

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận - Văn - Cốt - Nghiệp

SỰ THAM-GIA VÀO
SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ

của **NGƯỜI VIỆT-GỐC-MIÊN**

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC - 448



THƯ VIỆN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 0448

Giáo-sư hướng-dẫn :

TRƯƠNG - HOÀNG - LEM

Tiến-Sĩ Hành-Chánh Công-Quyền
Phó Viện Trưởng H.V.Q.G.H.C.

LÂM-THIỆN-TRUNG

Ban Đốc-Sự Khóa XVIII
1970 - 1973

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
không tán thành, cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn; những ý
kiến đó do tác giả hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

KÍNH DĂNG HƯƠNG HỒN *****

Cố Giáo-sư NGUYỄN-VĂN-BÔNG
Thạc-sĩ Công-pháp
Viện-Trưởng
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

VỚI TẤT CẢ LÒNG TÔN KÍNH
VÀ TRI ÃN CỦA CHÚNG TÔI

THÀNH-KÍNH TRI-ÂN

Giáo-sư TRƯỜNG-HOÀNG-LEM

- Tiến-sĩ Hành-chánh Công-quyền
- Phó Viên-Trưởng
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Đã tận-tình hướng-dẫn chúng tôi
trong việc hoàn-thành luận-văn này.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

* GIÁO-SƯ VIỆN-TRƯỞNG

* GIÁO-SƯ PHÓ VIỆN-TRƯỞNG

* TOÀN THỂ QUÍ VỊ GIÁO-SƯ
trong BAN GIẢNG HUẤN

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

*Đã hết lòng chỉ bảo và giảng dạy
chúng tôi trong suốt học-trình.*

KÍNH DÂNG BA MẢ

Suốt đời tận-tụy vì các con

=====

THƯƠNG TRAO CÁC EM ...

THÀNH-KÍNH CẢM-TẠ

- * Thượng-Tọa DHAMMAVIRIYO KIM-SANG
- Trưởng-Giáo THERAVADA (Nam-Tông) VN
Chùa CANDARANSI (Chantareangsey)
164/235, Trương-Minh-Giảng, Saigon 3.

- * Ông Nghị-Sĩ SƠN-THÁI-NGUYỄN
- Liên-Danh Mặt-Trời (1970-1976)

- * Ông Dân-Biểu DANH-NỔ
- Pháp-nhiệm I và II (1967-1975)
Đơn-vị Chương-Thiện
Chủ-Tịch Ủy-Ban Miên-Vu/Hạ-Viện, 72-73

- * Đại-Tá KIM-KHANH
- Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển
Đồng-Bào Việt gốc Miên
16, Nguyễn-Thần-Hiến, Cần-Thơ.

Đã giúp đỡ, chỉ dẫn và khích lệ chúng tôi
trong việc soạn-thảo tập Luận-văn này.

MỤC LỤC

	Trang	
DẪN-NHẬP	1	
<i>Chương Thứ Nhất</i>		
ĐOÀN-THỂ ÁP-LỰC CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN		1
Mục I.- Đoàn-thể Phật-giáo	3	
Đoạn 1.- Hệ-thống tổ-chức Phật-giáo	3	
I.- Các giáo-phái	6	
A.- Giáo-phái Mohanikay	6	
B.- Giáo-phái Thommayutt	6	
II.- Các Giáo-hội	7	
A.- Giáo-phái Phật-giáo Théravada	7	
B.- Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay	7	
Đoạn 2.- Sinh-hoạt chính-trị của các giáo-hội	8	
I.- Giáo-phái Phật-giáo Théravada	10	
II.- Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay	20	
Mục II.- Đoàn-thể hệ thuộc Phật-giáo	23	
Đoạn 1.- Hệ-thống tổ-chức ủy-ban cư-sĩ cánh Giáo-hội	23	
I.- Cơ-cấu tổ-chức Ủy-ban Cư-sĩ	24	
II.- Vai trò của Ủy-ban Cư-sĩ	24	

Đoạn 2.- Các Hiệp-hội	29
I.- Liên-đoàn Tăng, học-sinh, Phật-tử Théravada	30
II.- Liên-đoàn sinh-viên, học-sinh Phật-tử Théravada	30
III.- Liên-đoàn sinh-viên, học-sinh Phật-tử Việt gốc Miên	30
IV.- Hội Ái-hữu cứu sinh-viên, học-sinh Việt gốc Miên	30

Chương Thứ Hai

SỰ THAM-GIA VÀO SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Mục I.- Sự tham gia vào cơ-chế dân cử của người Việt gốc Miên	34
Đoạn 1.- Sự tham-gia vào tổ-chức cơ-cấu hành-chánh địa-phương	34
I.- Hội-đồng Xã	36
II.- Hội-đồng Tỉnh	39
Đoạn 2.- Sự tham-gia vào cơ-chế dân-cử quốc-gia	40
I.- Hạ-Nghị-Viện	42
II.- Thượng-Nghị-Viện	45

Mục II.- Sinh-hoạt chính-trị của dân-biểu
và nghị-sĩ Việt gốc Miên

Đoạn 1.- Sinh-hoạt chính-trị của dân-biểu Việt gốc Miên trong Quốc-Hội Lập-Hiến (1966-1967)	46
Đoạn 2.- Sinh-hoạt chính-trị của dân-biểu và nghị-sĩ Việt gốc Miên trong Quốc-Hội Lập-Pháp	50
I.- Pháp-nhiệm I (1967-1971)	50
II.- Pháp-nhiệm II (1971-1975)	56

Chương Thứ Ba

NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ VỀ SINH-HOẠT
CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Mục I.- Nhận-xét	66
Đoạn 1.- Đoàn-thể Phật-giáo	66
Đoạn 2.- Đoàn-thể hệ thuộc Phật-giáo	68
Đoạn 3.- Vai-trò của người Việt gốc Miên	69
Mục II.- Ý-kiến đề-nghị	70
Đoạn 1.- Đối với chính-phủ	70
Đoạn 2.- Đối với người Việt gốc Miên	78
KẾT-LUẬN	80
PHỤ-BẢN	83
THƯ-TỊCH	86

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Từ bao thế kỷ nay, vấn-t đề chủng-tộc là mối quan tâm lớn lao của nhà lãnh-tạo các quốc-gia trên thế giới. Vào những năm cuối thế kỷ hai mươi này, không dân-tộc nào tự hào còn giữ nguyên vẹn huyết-thống, không nước nào có một sắc-tộc thuần túy.

Ở Hoa-Kỳ, Anh, Pháp, Nga-Sô, Trung-Hoa, Tân-Giá Ba... và tại hầu hết các xứ trên thế-giới, chúng ta cũng có thể kể ra được vài sắc-tộc mà từ ngôn ngữ, tập-quán, màu da đều có dị-biệt ít hay nhiều với khối đa số. Các sắc dân dị-biệt đó thuộc thành phần sắc-tộc thiểu số. Dù muốn hay không, do cuộc vận hành của lịch-sử, các sắc-tộc dị-biệt được gán ghép để chung sống trong một biên giới; đôi nơi thì khác xa về ngôn ngữ, tập quán, có khi cả màu da, nhưng đôi với quốc-tế thì những người sống chung cùng một lãnh-thổ là công-dân quốc-gia, hợp thành dân-tộc. Chính vì vậy, đa số các quốc-gia trên thế giới đều có những chính-sách, biện-pháp riêng nhằm nâng-dỡ người thiểu-số.

Tại Việt-Nam, trong số trên 30 triệu dân có khoảng 3.500.000 người thiểu-số. Các sắc-tộc thiểu-số chia làm nhiều sắc dân. Mỗi sắc dân lại có nhiều bộ-tộc. Thông thường, người ta phân-biệt đồng-bào Thượng, tức là đồng

bào thiếu số sinh sống tại cao-nguyên miền Nam, đồng-bào Thượng-du Bắc-Việt, các sắc-tộc thiếu số sinh sống tại vùng duyên-hải Trung-phần và đồng bằng Nam-phần. Tuy nhiên, các sắc-tộc thiếu-số tại cao-nguyên miền Nam hay miền Bắc không phải là sắc-tộc tôn thuần, mà còn chia ra nhiều sắc dân, nhiều chi phái khác nhau từ ngôn-ngữ đến tập-quán.

Ngoài số người thiếu-số vừa trình bày, còn có nhóm sắc-tộc khác, sinh sống trong khu-vực đồng bằng châu-thỏ sông Cửu-Long. Sắc-tộc này thuộc thành phần người Việt gốc Miên.

Trước kia, không ai nghe nói đến danh-từ Việt gốc Miên và ngay trong thời Pháp thuộc danh-từ này cũng chưa hề xuất-hiện, có lẽ vì tính cách lệ thuộc thực-dân Pháp. Cho đến khi Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm về chấp-chánh, danh từ Việt gốc Miên mới được nhắc nhở.

Hiện nay, trên phương-diện chính-trị, họ là người Việt-Nam. Về phương-diện xã-hội, họ là đồng-bào Việt gốc Miên. Với nhân-số trên hai triệu, người Việt gốc Miên giữ một vai trò quan-trọng trong cộng đồng quốc-gia. Ngoài sinh-hoạt truyền-thống theo tập-tục, người Việt gốc Miên còn tham-gia vào mọi sinh-hoạt chính-trị.

Người ta thường quan-niệm sinh-hoạt chính-trị phải được thể-hiện bằng những hành-vi của công dân nhằm mục-tiêu hướng-dẫn bộ máy chính-quyền. Những hình-thức sơ-đẳng trong việc tham-gia chính-trị của công-dân như : đi

bỏ phiếu, chú-trọng đến các vấn-đề chính-trị (tìm hiểu chính-trị, lập-trường chính-trị), hoạt-tộng trong các tổ-chức (chính-trị và không chính-trị)... Sự tham gia như vậy là một vấn-đề thiết-yếu trong một nước dân-chủ pháp-trị.

Một mặt, đối với chính-quyền, sự tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị của người Việt gốc Miên rất cần-thiết, để chánh-phủ biết rõ nguyện-vọng của họ trong hoạch-tính chính-sách chung cho quốc-gia.

Mặt khác, đối với người Việt gốc Miên, sự hiện diện của các đại-biểu trong các cơ-chế quốc-gia, họ cũng nhận-thấy những quyền-lợi và các vấn-đề liên-quan tới họ ít ra được chánh-phủ tôn-trọng và quan-tâm đến.

Tuy nhiên, qua bối-cảnh lịch-sử Việt-Nam, đồng bào Việt gốc Miên tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị như thế nào? Tích-cực hoặc tiêu-cực? Về tổ-chức Đạo và Đền có mối tương-quan ra sao đối với đời sống chính-trị? Các vị đại-dien dân cử tại Trung-ương và Địa-phương đã tranh-dấu, bảo-vệ những gì cho họ? ... Các tiêu-điểm này sẽ được chúng tôi trình-bày qua đề-tài:

"SỰ THAM-GIA VÀO SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN"

Tập luận-văn này được viết thành 3 Chương

Chương I.- ĐOÀN-THỂ ÁP-LỰC CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Chương II.- SỰ THAM-GIA VÀO SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Chương III.- NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHI VỀ SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

CHƯƠNG I

**ĐOÀN-THỂ ÁP-LỰC CHÍNH-TRỊ
CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN**

Việt-Nam Cộng-Hoà trong những năm gần đây cũng bị tôn-giáo ảnh-hưởng sâu rộng tới sinh-hoạt chính-trị. Đặc biệt nhất là Phật-giáo từ năm 1963 tới nay đã nổi bật hẳn trên chánh-trường, vì sau năm trăm năm bị suy vi, niên-kỷ ấy là lần đầu tiên Phật-giáo Việt-Nam đã thực-hiện được một cuộc vận-động lịch-sử vĩ-đại khiến tiếng tăm vang dội khắp Năm Châu (1).

Từ khi thực-sự trở thành đoàn-thể áp-lực mạnh mẽ, tức là từ năm 1963, Phật-giáo mới có đủ khả-năng ảnh-hưởng tích-cực tới sinh-hoạt chính-trị và gây nên những hành-động hổ tước, ngoạn mục giữa các lực-lượng chính-trị.

Quan-niệm Phật-giáo là một đoàn-thể áp-lực, trước hết phải tìm hiểu thực-lực của đoàn-thể ấy, vì cũng như mọi đoàn-thể khác, Phật-giáo tạo được địa vị đáng kể trên chánh trường là nhờ ở chính thế-lực của mình.

Thế-lực vừa kể được các nhà Chính-trị Học gọi là tích-sản chính-trị mà đoàn-thể đem xử-dụng để tạo áp-lực lên công-quyền ngõ hầu lái các quyết-định của nhà cầm quyền theo một chiều-hướng thuận tiện cho việc thực-hiện mục-dích của đoàn-thể.

Đối với người Việt gốc Miền, hầu hết họ theo Phật-Giáo Nguyên-Thủy, ngành Tiểu-Thừa (Nam-Tông). Trước và dưới thời Pháp thuộc, Sư Sãi Việt gốc Miền lệ thuộc vào hệ thống vị Vua Sãi (PREAK SAMDEACH SÂN) ở Nam-Vang, nên phải lên xứ Chùa Tháp học, lãnh cấp bằng rồi mới về chùa hoàng

(1) HÀO, Hoàng-Xuân, Phật-Giáo và Chánh-Trị tại Việt-Nam Ngày Nay. Luận-Án (Saigon: Viện Đại-Học Saigon, 1972) trang 3a.

ương đạo-pháp. Sau Hiệp-định Genève 1954, hệ-thống Vua Sãi và Chi-nhánh Viện Phật-Học Theravada tại Sóc-Trang cũng không còn lý do tồn tại nữa. Từ đó, giới tăng lữ tân-lập một hệ-thống riêng biệt tại Nam Việt-Nam lấy danh hiệu "PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY VIỆT GỐC MIÊN".

Hệ-thuộc vào Phật-Giáo này, còn có tổ chức Ban Quản-TRI Hội Phật-Giáo hoặc còn gọi là Hội-ĐỒNG Quản-TRI Cư-SĨ Việt gốc Miên gồm có các Thân-Hào Nhân-sĩ.

Các tổ chức về Đạo và Đời được mô tả như là đoàn-thể áp lực chính-trị của người Việt gốc Miên.

Chương thứ nhất, chúng tôi đề cập qua hai Mục :

Mục I.- Đoàn-thể Phật-giáo.

Mục II.- Đoàn-thể hệ-thuộc Phật-giáo.

Mục I

ĐOÀN-THỂ PHẬT-GIÁO

Đoạn 1.- HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC PHẬT-GIÁO

Tại mỗi Tỉnh có nhiều người Việt gốc Miên, các Sư sãi tổ chức Hội-đồng Kỷ-luật Sư Sãi để liên-lạc với vị Vua Sãi và coi sóc cho nhau. Trên hết, tại Trung-Ương còn có vị Tông-Trưởng.

Thành phần Hội-đồng Kỷ-luật gồm có :

- 1 vị MẾKON, là Đại-đức quản-trị một Tỉnh, do Đại-Hội Sư Sãi bầu lên. Vị này đại diện toàn thể Sư Sãi tiếp xúc với chánh quyền địa-phương, có nhiệm vụ giáo lý và quyết định mọi công tác liên hệ đến Phật-sự trong Tỉnh hạt.

- 1 hoặc 2 vị BALAKON, là Phó MĒKON, cũng do Đại-hội Sư Sãi bầu lên, có nhiệm vụ xây dựng Giáo-ly cho các vị Tỷ-Khưu, Sa-di, Học-sinh và Phật-tử, sắp đặt tổ chức các cuộc Lễ tại chùa, sửa chữa, tu bổ nhà chùa.

- 1 vị VINEYTHORKON, là Đại-đức phụ trách về kỷ-luật.

- 1 vị SAMOUHAKON, là Đại-đức phụ trách về văn khố

- 1 vị LĒKHATHIKA, Thư-ký tường trình công việc liên quan Đạo-giáo

- Vài vị ANOUKON, là Đại-đức đại-diện vị MĒKON tại mỗi Quận trong Tỉnh.

- 1 vị Đại-đức trụ trì tại mỗi Chùa (Tự-Hội).(2)

Các Hội-đồng này được sự trợ giúp của Chánh-phủ Hoàng-gia Cao-Miên thời ấy, nhất là từ khi "Liên-Đoàn Cải thiện Tinh-thần, Trí-đức và Thể-dục của người Cao-miên ở Nam-kỳ" được thành lập ở Ba-xuyên vào năm 1940 và "Phân-bộ địa phương của Viện Phật-Học ở Nam-kỳ" thành lập vào năm 1943 cũng ở Ba-Xuyên. Sự giúp đỡ này kéo dài đến thời gian việc bang giao giữa Việt-Nam Cộng-Hoà và Cao-miên gián đoạn mới chấm dứt.

Hiện thời, các Tỉnh Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, Bạc-Liêu, Kiên-Giang, Chương-Thiện, Châu-Đốc, Phong-Dinh có sẵn tổ chức Hội-đồng này nhưng vì có sự chia rẽ trong vấn đề Giáo phái nên không Tỉnh nào giống nhau.

* Tại Vĩnh-Bình, có hai Hội-đồng:

+ 1 của Giáo-hội Phật-giáo Nguyên-Thủy

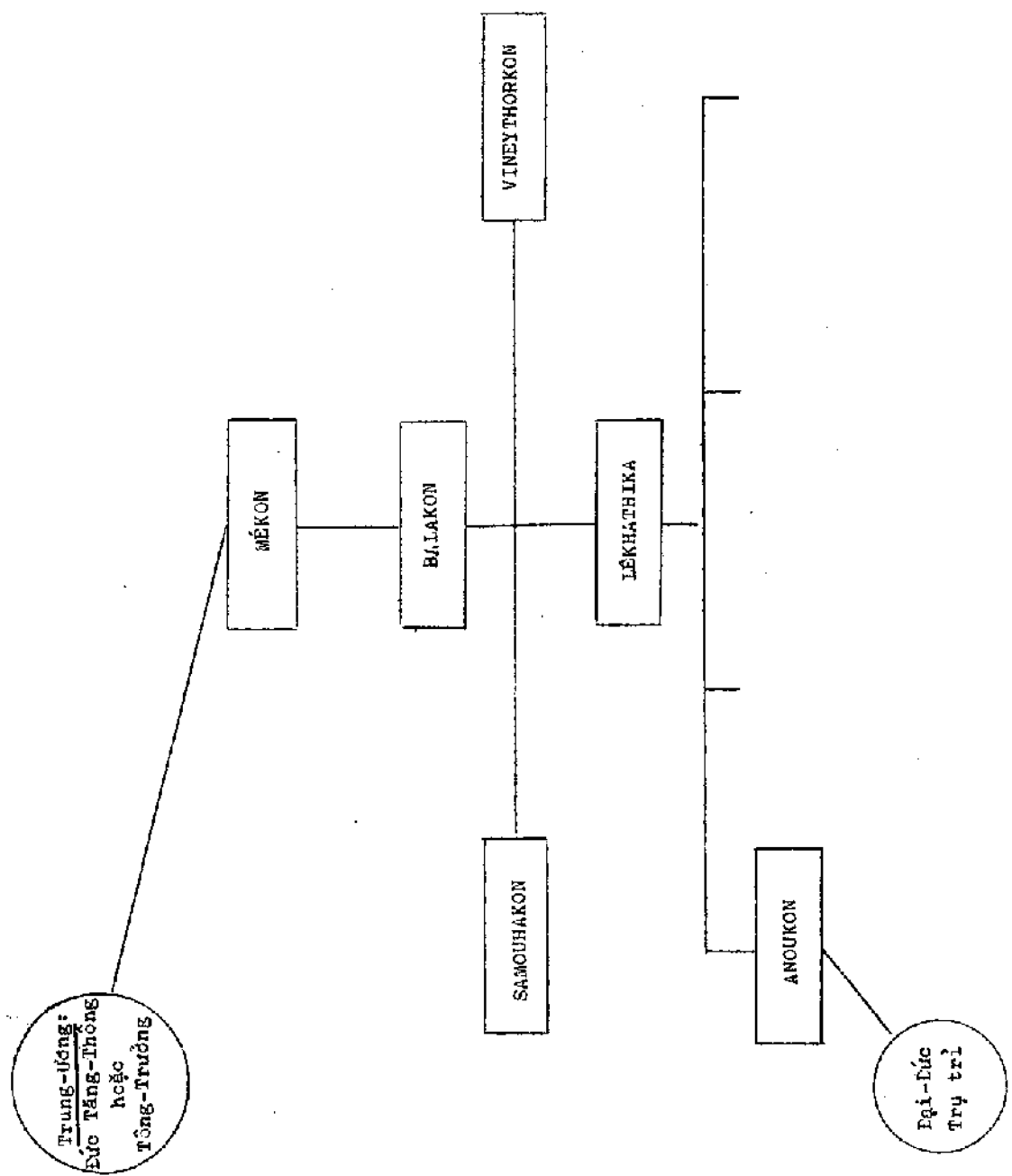
+ 1 của Giáo phái Théravada

* Tại Ba-Xuyên và Bạc-Liêu chỉ có 1 Hội-đồng (có sẵn từ khi hai Tỉnh này còn xấp làm một Tỉnh).

(2) HUƠNG, Lê, Người Việt gốc Miên (Saigon: k.t., 1969) tr. 167.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG KỸ LUẬT
(Hội Đồng Lãnh-Đạo Sư Sãi Tỉnh-Hội)

TỰ HỘI → QUẢN HỘI → TỈNH HỘI → TRUNG ƯƠNG



- * Tại Kiên-Giang và Chương-Thiện cũng có 1 Hội-đồng
- * Tại Phong-Dinh có 1 Hội-đồng
- * Tại Châu-Đốc có hai Hội-đồng :
 - + 1 của Giáo-phái Mohamikay
 - + 1 của Giáo-phái Thommayutt

I.- CÁC GIÁO PHÁI

A.- Giáo phái MOHANIKAY

Từ khi lập quốc, nước Cao-Miên chịu ảnh hưởng của Ấn-độ, nên Đạo Bà-La-Môn được thịnh hành mấy trăm năm. Vào thế kỷ thứ XII, Đạo Phật truyền bá vào Cao-Miên. Hoàng tộc nước này lại chọn làm Quốc-giáo, tuy vẫn còn giữ nhiều cổ tục của Đạo Bà-La-Môn.

Người Cao-Miên tu theo ngành Tiểu-Thừa, người Việt gốc miên cũng tu theo phái này. Mohanikay nghĩa là "phái lớn". Hàng trăm năm qua, giới Tăng-lữ Việt gốc Miên không biết Giáo-phái nào khác hơn Mohanikay, cũng như chỉ biết tôn sùng một vị Phật : Đức Thích-Ca.

B.- Giáo phái THOMMAYUTT

Hậu bán thế kỷ thứ XIX, tại Cao-Miên có vị Sư tên PREAK SAUKOUN bất đồng ý kiến, không theo quy luật Mohanikay. Vị Sư này bày tỏ quan điểm rằng phái này không đúng hẳn với Phật-pháp, nên bỏ xứ sang Thái-Lan sáng lập một tân phái lấy danh xưng là Thommayutt, nghĩa là "theo đúng Phật-pháp", rồi trở về Cao-Miên truyền-bá. Phái Thommayutt ít môn đệ, nhưng được Hoàng-tộc sùng bái nên trở thành quan-trọng. Do đó, có Đức Tăng-Thống (SamSach-Sân) ngang hàng với Phái Mohanikay bên cạnh Hoàng-tộc.

Tại Việt-Nam Cộng-Hoà, chỉ có thiểu số đồng bào Việt gốc Miên theo hệ phái này ở vài chùa thuộc Quận Tritôn (Châu-Đốc).

II.- CÁC GIÁO-HỘI -

Hiện nay, Phật-Giáo Nguyên-Thủy Việt gốc Miên có hai tông-phái lớn :

- Giáo-phái phật-giáo Théravada.
- Giáo-Hội Phật-Giáo Khémaramikay.

A.- GIÁO-PHÁI PHẬT-GIÁO THÉRAVADA - (3)

Trước và dưới thời Pháp-thuộc, Tu-sĩ Việt gốc Miên bị chi phối bởi hệ-thống Giáo-Hội của Vua Sãi ở Cao-Miên. Năm 1957, Ông Sơn-Thái-Nguyên thành lập Giáo-phái Théravada và cho rằng tất cả Sư-Sãi Việt gốc Miên đều thuộc Giáo-phái này. Xét trên phương diện tổ-chức và điều hành, thiên nghĩ, "Giáo-phái Théravada" phải biến cải danh xưng thành Giáo-hội cho phù hợp với thực-trạng.

Sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, ý thức được tinh-thần thống-nhất Phật-giáo Việt-Nam, Viện Hoá-Đạo xem Giáo-phái Théravada là đại diện giới Sư Sãi Việt gốc-Miên tại Trung-Ương. Lúc ấy, các Tỉnh-hội miền Tây vẫn duy-trì nguyên trạng Hội-đồng Kỷ-luật Sư Sãi và không đề cập đến vấn-đề thống-nhất các Hội-đồng ấy vào Hội-đồng Lãnh-đạo Trung-Ương.

Phong trào Phật-Giáo đang thịnh hành, nên các Hội-đồng Kỷ-luật Sư Sãi thường xuyên liên lạc với Giáo-phái Théravada qua Văn-phòng Trung-Ương :

Chùa Chantareangsey (candaransi)
165/235 Trương-minh-Giảng
Saigon 3.

B.- GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO KHÉMARAMIKAY -

Ngày 21 tháng 9 năm 1968, quý vị Hoà-Thượng, Đại Đức Mékon, Pháp-sư cùng 5 vị Dân-Biểu Việt Gốc Miên (1967-1971) là các Ông Tăng-Bá-Xuân (Ba-Xuyên), Danh-Cường

(3) Thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (G.H.P.G.V.N.T.N.) được công nhận bởi Sắc-Luật số 158-SLu/CT ngày 14-5-1964.

(Kiên-Giang), Thạch-Phen (Bạc-Liêu), Châu-Sokan (Châu-đốc), Danh-Nô (Chương-Thiên), và một số nhân sĩ đại-diện Tăng, Tín đồ các Tỉnh miền Tây triều tập Đại-hội thành lập Giáo-Hội mới, mang danh xưng là "Giáo-Hội Phật-Giáo Việt gốc Miên", dưới sự chủ tọa của hai đại-đức Danh-Bao và Thạch-Piếch. Văn-phòng Trung-Ương tạm thời đặt tại chùa Munireangsey, 36 đại-lộ Hoà-Bình Cán-Thơ, Đại-Đức Danh-Bao điều-hành Tân Giáo-hội với chức vụ Tổng Thư-Ký.

Ngày 26 tháng 9 năm 1969, Đại-hội Thống-Thất Giáo Hội Việt gốc Miên đổi danh xưng là "Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay" - Theo đó, Giáo-hội này thiết lập thêm một Hội-đồng Tăng-Thống tối cao, Đại-đức Thạch-Ngôs (Mékon Vĩnh-Bình) được bầu làm Đức Tăng-Thống, Đại-đức Danh-Huân (Kiên-Giang) làm Phó Tăng-Thống, Đại-đức Thạch Piếch (Mékon Ba-Xuyên) giữ chức Tổng Thư-Ký và di chuyển Văn-phòng Trung-Ương về Chùa KHLÉANG, 39 Nguyễn-trường-Tộ, Ba-Xuyên.

Theo tinh thần bản Hiến-chương, tổ-chức cơ-cấu và điều-hành gồm :

- Hội-đồng Tăng-Thống Tối cao ;
- Hội-đồng Tổng Thư-Ký (trực tiếp điều khiển các Tỉnh-Hội)
- Mỗi Tỉnh, có Tỉnh-Hội, do một Đại-đức Mékon cai-quản ;
- Ở Quận, có một Đại-đức Anoukon chăm sóc ;
- Mỗi Chùa có một Đại-đức trụ-trì quản-trị.

Đoạn 2 - SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA GIÁO-HỘI -

Từ khởi thủy, tôn-giáo đã có tầm ảnh hưởng quan-trọng trong xã-hội. Qua tiến-trình lịch-sử nhân-loại, từ Tây sang Đông-Phương, không những tôn-giáo là cơ-quan lãnh-đạo tinh-thần của con người trên thế-giới, mà còn chi phối mãnh-liệt vào sự điều-hành các guồng máy công-quyền của Quốc-gia.

Mặc dù phát-xuất từ Âu-Châu, nguyên-tắc thế-tục ngày nay đương nhiên trở thành đặc-tính pháp-lý căn-bản của tất cả các Quốc-gia văn-minh, vì nó vừa bảo-vệ được cả quyền-lợi chung và trật-tự của xã-hội lẫn quyền-lợi riêng của mỗi tôn-giáo, vừa duy-trì và phát-triển được những nhân-quyền căn-bản của công-dân. Trong mối tương-quan Giáo-Chánh, nguyên-tắc nhằm tạo dựng và duy-trì thế quân-bình giữa Quốc-gia và Giáo-Hội, vì có như vậy nền ổn-cố xã-hội và tự-do cá-nhân mới được bảo-đảm. Chính ở thế quân-bình ấy, tôn-giáo có vai-trò quan-trọng trong cuộc sinh-hoạt chính-trị tại các Quốc-gia dân-chủ. (4)

Nhưng tại các nước chậm tiến khi mà các đoàn-thể chính-trị chưa đủ khả-năng thu hút được quần-chúng, vai trò của tôn-giáo lại càng quan-trọng hơn trong các xã-hội tân-tiến, tôn-giáo thường nhận lãnh trọng trách điều-hướng quần-chúng qua các vấn-đề chính-trị.

Tại Việt-Nam Cộng-Hoà, Sử-liệu cận-đại cho ta thấy giới Tăng-sĩ đã đóng vai trò cột trụ trong mọi cuộc tranh đấu từ 1963 tới nay. Vì vậy, uy-tín của họ nếu có hồi lên cao thì về sau nó đã xuống thấp vì các cuộc tranh-đấu từ 1966 trở đi không được quần-chúng hưởng-ứng như trước. Thực ra, chỉ có thành-phần Tăng-sĩ trẻ trung và cấp-tiến mới thực sự đóng vai-trò lãnh-đạo đấu-tranh.

Nhiều yếu-tố đã kết-hợp để gia-tăng tiềm-lực chính-trị của Tăng-sĩ. Trước hết, chư Tăng là một trong ba ngôi "TAM BẢO" (Phật, Pháp, Tăng) mà mọi Phật-tử đều có nhiệm-vụ thờ kính. Uy-tín tôn-giáo ấy phát-sinh uy-tín chính-trị và ảnh-hưởng mạnh mẽ tới thái-độ chính-trị của tín-đồ.

Thứ đến, có những động-lực mãnh liệt thúc đẩy chư Tăng tại Việt-Nam cũng như tại các nước Á-Châu khác bị ngoại thuộc tích-cực hoạt-động chính-trị. Ở nước ta, cũng như bên Miến-Điện và Tích-Lan, giới Tăng Già đều là lớp

(4) HẢO, Hoàng-Xuân, Op.cit., tr. 442.

tinh hoa cổ-truyền bị di thất trong khắp mọi lãnh-vực xã-hội vì ảnh hưởng Tây-phương. Vì vậy, chỉ có sự thay đổi sau xa mà họ phải tích cực góp sức mới có cơ hội khôi phục uy-tín của họ được. (5)

Qua chiều hướng đó, Phật-giáo Nguyên-Thủy Việt gốc Miên cũng cố gắng lăn lộn và uốn nắn trong tư-thể chấp-chững vào lãnh-vực chính-trị, với sự hiện-diện của hai Tông phái : Giáo-phái Phật-giáo Théravada và Giáo-Hội Phật-giáo Khémaranikay.

I.- GIÁO PHÁI PHẬT GIÁO THÉRAVADA -

A.- DƯỚI THỜI ĐẾ NHẤT CÔNG HOÀ -

Sau năm trăm năm suy vi, đến năm 1963 Phật-giáo thực sự trở thành lực-lượng quan-trọng trên chánh-trường Việt-Nam Cộng-Hoà. Giáo-phái Phật-giáo Théravada (Việt gốc Miên) đã cùng với nam tập-đoàn Phật-giáo khác (Giáo-Hội Tăng-Già Bắc-Việt tại miền Nam, Giáo-Hội Tăng-Già Khất-Sĩ, Giáo-Hội Phật-Giáo Hoa-Tông, Miền Vĩnh-Nghiêm) thành-lập Ủy-Ban Liên-Phái Bảo-Vê Phật-giáo - lực-lượng nòng-cốt và chỉ đạo cuộc tranh-dấu năm 1963 - để đòi hỏi chánh-quyền phải thỏa mãn những nguyện vọng của Phật-giáo đồ. Chính Ủy-Ban này là tiền thân của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, một tổ-chức hợp-nhất Nam và Bắc-Tông lần đầu tiên xuất hiện trong lịch-sử 2508 năm của Phật-Giáo Thế-Giới và 1800 của Phật-Giáo Việt-Nam.

B.- DƯỚI THỜI CÁC CHÁNH PHỦ CHUYỂN TIẾP -

Từ 1-11-1963 đến 1-4-1967, nước ta đã trải qua một thời-kỳ bất-ổn chính-trị vô cùng đen tối với 5 Chánh-phủ liên tiếp thay nhau cầm quyền. Hậu-thuần tôn-giáo đã trở nên cần thiết cho sự tồn tại của chánh-quyền và tạo cho giới Tăng-sĩ ưu thế đặc-biệt trên chánh-trường. Trong hoàn-cảnh ấy, Phật-Giáo đã tác động sức mạnh vào sự vận-chuyển guồng máy Quốc-Gia khiến các Chánh-phủ phải khổ

(5) Donald Eugene Smith, (ed), Religion and Politics in Burma, (princeton, New Jersey : n.p., 1965) p.490 ...

công đối phó. Người ta chỉ thấy có hai Chánh-phủ (Trần-văn-Hương, Nguyễn-cao-Kỳ) đã dám có thái-độ cương quyết đối với yêu sách của Tầng-sĩ chánh-trị ; ba Chánh-phủ còn lại (Nguyễn-Ngọc-Thơ, Nguyễn-Khánh, Phan-Huy-Quát) đều tỏ ra hoà hoãn. Sức thương-lượng của chánh-quyền lại tùy thuộc vào sự ủng hộ của quân-đội Hoa-Kỳ. Do đó, lực lượng tranh đấu chỉ có thể đạt được mục tiêu đòi hỏi khi chánh-quyền không còn được sự hỗ-trợ của hai lực-lượng vừa kể.(6)

Trong thời gian này, Giáo-phái Phật-Giáo Théravada được Viện Hoá-Đạo xem là đại-diện Tầng-tín-đồ Việt gốc Miên. Giáo-phái này phối-hợp với 5 hệ-phái gồm Bắc và Nam-Tông thành-lập Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (viết tắt là G.H.P.G.V.N.T.N.), được Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh công nhận qua Sắc-luật số 158-SL/CT ngày 14-5-1964.

C.- DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CÔNG HÒA -

Dưới chế độ Đệ Nhị Cộng-Hoà, các mục-tiêu tranh đấu của Phật-Giáo bắt đầu chuyển hướng và mang màu sắc chính trị nhiều hơn : Phật-Giáo tham-gia vào sinh-hoạt dân chủ như một lực-lượng chính-trị.

Ngoài ra dưới chế-độ này, một căn-bản pháp-ly mới xuất hiện : Hiến-Pháp 1-4-1967 đã tạo cho miền Nam Việt-Nam một khuôn mặt chính-trị mới, đó là sự công-nhận các lực-lượng đối lập trong sinh-hoạt chính-trị.

Hai Hiến-Chương (7) Phật-Giáo được thành lập đồng thời với sự khai-sinh quy-chế chính đảng và đối-lập chính-trị, đã giúp cho Phật-Giáo có được một vị-trí bình-đẳng trong cộng-đồng Quốc-Gia và đảng phái được tự-do hoạt-động trên chính-trường.

(6) HÀO, Hoàng-Xuân, Op., cit., tr. 363.

(7) " Bản Hiến-Chương chỉ là một văn-kiến có tính cách nhất thời để xoa dịu những Tông-phái, địa phương và phân quyền giữa những vị lãnh đạo của thời tranh đấu vừa qua, chủ thực sự chưa mang một nền móng cho cơ cấu tổ chức và điều hành lâu dài. " Thích-Đức-Nhuận, Cần Tổ Chức Phật-Giáo Việt-Nam như thế nào để Đáp ứng với Đại Cuộc " (Tạp chí Vạn-Hạnh : số 19 tháng Mười hai 1966) tr. 8.

Từ đó, vai trò Phật-Giáo trở nên quan-trọng và tùy bối cảnh chính-trị thúc đẩy, Phật-Giáo bắt đầu có những biến-chuyển to lớn từ chủ-trương cho đến hoạt-động của mình.

Về sinh-hoạt chính-trị, Giáo-Phái Phật-Giáo Theravada đã khai mào cuộc tranh đấu để duy-trì và bảo-vệ vị-trí Thiểu-số của người Việt gốc Miên (8) hồi cuối tháng 5 năm 1969 :

Thông-Điện số 448-PTT/VP ngày 12 tháng 5 năm 1969 của Tổng-Thống NGUYỄN-VAN-THIỆU yêu cầu Quốc-Hội phúc-nghi điều 5 của Dự-Luật "Hội-Đông các Sắc-Tộc" (bỏ 4 chữ "Việt gốc Miên và" đã gây chấn động dư-luận đối với đồng-bào Việt gốc Miên.

Ngày 28-5-1969, Thượng-Tọa DHAMMAVIRIYO KIM-SANG, Trưởng-giáo Theravada (Nam Tông) Việt-Nam và ông Sơn-Thái-Nguyên, chủ-tịch cư-sĩ phổ biến kiến-nghị I "tường-trình" mang số 218- HDLD/GHTU/VP đệ-trình Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Phó Tổng-Thống, Chủ-tịch Lương Viện Quốc-Hội, Chủ-tịch Tối-cao Pháp-viện và Thủ-Tướng Chính-Phủ nhằm được giữ nguyên vị-trí Thiểu-số đúng theo thực tế, pháp-lý của Hiến-pháp 1 tháng 4 năm 1967.

Thỉnh nguyện thư trình bày điều nam của Dự-luật Hội-đồng các Sắc-tộc (HĐCST) đã được Quốc-hội chung quyết ngày 24 tháng 4 năm 1969 và Thượng-Nghị-Viện chuyển lên Tổng-Thống ngày 28 tháng 4 năm 1969. Bản văn này nhắc lại lịch sử của đồng-bào Việt gốc Miên, từ thời Vua Gia-Long đến nay công nhận họ là Sắc-tộc Thiểu-số và ban bố riêng-biệt 6 họ : KIM, SƠN, THẠCH, KIÊN, ĐANH, CHÂU cùng vài họ phụ thuộc.

Ngày 28 tháng 8 năm 1969, Hội-đồng Lãnh-đạo Giáo-phái Theravada-Saigon phổ biến kiến-nghị II mang số 238 nhằm "xác nhận" vị-trí Thiểu-số cố hữu của người Việt gốc Miên trong cộng đồng Việt-Nam. Bản kiến-nghị cho biết trong lúc chờ đợi, các Tỉnh-Hội, cũng như quyết-định

(8) Tổng kết "tài liệu tranh đấu để duy trì và bảo vệ vị trí Thiểu-số của người Việt gốc Miên" (Saigon: chùa Chantareangsey, 1969).

Đại-Hội Đồng trực tiếp tại Trung-Ương của hơn 500 Tăng sĩ và Cư-sĩ đại biểu tham dự Đại-Hội Phật-Giáo Quốc-Tế từ 6 đến 15 tháng 6 năm 1969 tại Saigon, toàn thể đều yêu cầu Hội-đồng Lãnh-đạo Trung-Ương cố gắng kêu gọi sự từ tam sáng suốt và mức công bằng của Tổng-Thống VNCH : rút lại Thông-diệp 448.

Ngày 4 tháng 10 năm 1969, Hội-đồng Lãnh-đạo Giáo-phái Theravada Trung-Ương phổ biến kiến-nghị III "tam quyết". Bản tuyên ngôn chung của toàn thể Tăng tín đồ Việt gốc Miên được sự ủng hộ của quý vị Nghị-sĩ và Dân-biểu Việt-Nam Cộng-Hoà.

Trong vài lập luận phản đối các kiến-nghị, để biện hộ cho Bản Thông-diệp của Tổng-Thống, Nghị-sĩ Trần-văn-Lâm, Chủ-tịch Ủy-Ban Nội-vụ Thượng-viện, Dân-biểu Huỳnh-văn-Lầu (đơn vị Châu-Đốc) lên phát biểu ý kiến trong hai phiên họp khoáng đại Quốc-Hội Lương-Viện tháng 6 và tháng 8 năm 1969.

Nghị-sĩ Trần-văn-Lâm nói rằng trên thực tế, Ông công nhận đồng-bào Việt gốc Miên làm một Sắc-tộc Thiếu-số. Nhưng khi trích lời Chủ-tịch Cư-sĩ Sơn-Thái-Nguyên, trong bài thuyết-trình trước phiên họp Hội-đồng Dân-Quân: "Đồng bào Sắc-tộc Thiếu-số Việt gốc Miên có một nếp sống gần như đồng bào Việt chánh tông", thì Ông lấy luận cứ này để hưởng ứng lời Thông-Điệp, cho rằng đồng bào Việt gốc Miên có một nền văn minh bằng hay hơn đồng bào Việt thuần túy. Tuy nhiên dù "gần bằng nhau" đi nữa, không có nghĩa là "như nhau" về phẩm cũng như lượng.

Nghị-sĩ Trần-văn-Lâm nêu lên : không thể đặt vị trí thiếu-số của đồng bào Việt gốc Miên bằng Đạo-luật được vì theo Ông điều ấy sẽ có ảnh hưởng sau này rất nguy hại cho Việt-Nam Cộng-Hoà đối với Cao-Miên đã nhiều lần rêu rao trước dư luận quốc-nội, quốc-ngoại đòi hỏi quyền lợi Cao-Miên tại Việt-Nam Cộng-Hoà.(9)

(9) "Kiến-Nghị (III) Tam-Quyết" Tài liệu tranh đấu (Saigon: chùa Chantareangsey, 1969) tr. 2 - 3.

Ngày 9 tháng 10 năm 1969, Hoà-Thượng INTAJOTI LÂM EM, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-đạo Tăng-sĩ Trung-Uơng (UBLDTSTU) phổ biến văn-thư số 1-LĐTS/TU gửi Nhi Vị Chủ-tịch Lương-Viện Quốc-Hội VNCH trình bày về nguyện vọng thiết thực và chính đáng của đồng bào Việt gốc Miên, xin được giữ vị trí thiểu-số trong cộng-đồng Quốc-Gia :

1.- Giữ nguyên lại điều 5 Dự-luật về Hội-đồng các Sắc tộc mà trước kia Lương-Viện Quốc-Hội đã chung quyết, trong đó vị trí của đồng bào Việt gốc Miên là một Sắc-tộc Thiểu-số.

2.- Hủy bỏ lời yêu cầu phúc nghị của Tổng-Thống về việc tu chỉnh điều 5 Dự-luật Hội-Đồng các Sắc-tộc, vì điều này vô tình tiêu diệt Phật-giáo Theravada và đồng bào người Việt gốc Miên.

3.- Tuyệt đối phủ nhận kết quả của phiên họp khoáng đại Lương-Viện ngày 7 tháng 10 năm 1969, nhằm đảo thái chỗ đứng cố hữu và thực tế của người Việt gốc Miên.

4.- Yêu cầu quý vị đại-diện Hành-pháp, Lập-pháp, Tư-pháp, phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước mọi biến cố đáng tiếc xảy ra chung quanh vấn đề gọi là đồng hoá đồng bào Việt gốc Miên thành người Việt thuần túy.

Ngày 23 tháng 10 năm 1969, Đại-hội Tăng-sĩ Trung-Uơng và Đại-diện các Tỉnh trên toàn quốc họp tại Chùa Chantareangsey, nhằm thay đổi danh hiệu "Đoàn Tăng Sĩ Tranh đấu để duy trì vị trí Thiểu số của đồng bào Việt gốc Miên" thành "Ủy-ban Trung-Uơng Lãnh-đạo Tăng-Sĩ Kmer gốc miền Nam Việt-Nam tranh đấu để duy trì và bảo vệ vị trí thiểu-số". Chủ tịch Ủy-ban trước kia là Hoà-Thượng LÂM EM, Tăng-Thống Giáo-Phái Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất, Tổng-Trưởng Giáo-Hội Phật-Giáo Theravada, xđđ I Phó Chủ-tịch Viện Hoá-Đạo là Tân Chủ-Tịch.

hay Thủ-đạo Kim Sang

Ngày 3 tháng 11 năm 1969, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Tăng-sĩ Trung-Ương xin Ông Chủ-tịch Thượng-Nghi-viên cho phép hướng dẫn 12 vị Tăng đại-diện các Tỉnh đến trình bày nguyện vọng thiếu-số của người Việt gốc Miên.

Ngày 5 tháng 11 năm 1969, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Tăng-Sĩ Trung-Ương, qua văn thư số 4, gửi Ông Chủ-Tịch Tối-Cao Pháp-Viện Việt-Nam Cộng-Hoà để xin giải quyết ba nguyện vọng :

1.- Cục lực phản đối lời yêu cầu phúc nghi xoá bỏ 4 chữ "Việt gốc Miên và" trong điều 5 Dự-luật Hội-Đồng Các Sắc-Tộc.

2.- Giữ nguyên lại quyền lợi tối thiểu của người Thiểu số cho người Việt gốc Miên đúng với tinh thần Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967.

3.- Chiếu điều 81, yêu cầu Tối-Cao Pháp-Viện giải thích các điều 2, 24, 36, 97, vị trí của người Việt gốc Miên có phải là Thiểu số không?

Cuộc tranh-dấu ôn hoà bất bạo-động từ các kiến-nghị, kháng thư đến phản ứng mãnh liệt khởi điểm từ ngày thứ năm 13 tháng 11 năm 1969 trước Dinh Độc-lập bằng cuộc biểu tình của Phái-đoàn Tăng-Sĩ gồm 173 vị Sư Sãi. Cùng ngày, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Tăng Sĩ Trung-Ương ủy nhiệm Hòa-Thượng LÂM EM đến yết kiến Tổng-thống Việt-Nam Cộng-Hoà, tháp tùng có hai vị Phó Chủ-tịch, một Tổng Thư-ký, một Phó Tổng Thư-ký và một Trưởng-Ban Báo-Chí. Đồng thời Thượng-tọa KIM SANG gửi văn thư số 7 lên Tổng-Thống tỏ ý không muốn có một sự đáng tiếc nào xảy ra, vì sự thờ ơ của chính quyền.

Sau đó, trong cuộc tiếp xúc với Phái-đoàn Chính-phủ do Ông Đoàn-văn-Bích hướng dẫn đến Văn-phòng Trung-Ương, để tỏ thiện chí ôn-hoà, Thượng-tọa Chủ-tịch Ủy-Ban thỏa thuận với Chính-phủ ba điều kiện (văn-thư số 7 ngày 13 tháng 11 năm 1969) :

1.- Yêu cầu Tổng-thống tiếp Phái-đoàn 6 vị đại diện Sư Sãi do Hoà-thượng LÂM EM hướng dẫn.

2.- Tổng-thống đích thân nhận bản kiến nghị của Phái-đoàn.

3.- Yêu cầu Tổng-thống Đề nạp cho Quốc-Hội dự thảo Luật tu-chỉnh điều 5 Dự-luật về tổ chức và điều hành Hội-Đồng Các Sắc-Tộc trong kỳ hạn 7 ngày.

Sáng ngày 16 tháng 11 năm 1969, Cố Dưọc-sĩ Nguyễn Cao-Thăng, Phụ-tá Đặc-biệt Phủ Tổng-Tổng có đến thương thảo với Ủy-Ban Tranh-đấu.

Sau 5 ngày chờ đợi thiện chí của chính quyền, đêm 17 rạng 18 tháng 11 năm 1969, hồi 0 giờ 15', chính quyền đã dùng áp lực, tung hàng trăm cảnh-sát đến "hốt" Phái-đoàn Tăng-Sĩ Tranh-đấu, từ trước Dinh Độc-lập về cổng Chùa Chantareangsey vào lúc 1 giờ 30' sáng. Chùa bắt đầu bị hàng rào cảnh-sát dã-chiến phong tỏa, cô-lập.

Tại địa phương, sáng ngày 25 tháng 11 năm 1969, Đại-đức Thạch-Rệt, Mékon kiêm Chủ-tịch Ủy-Ban lãnh-đạo Tăng-Sĩ Tỉnh Vĩnh-Bình hướng dẫn 260 Tăng sĩ đại diện 137 Chùa trong Tỉnh khởi hành cuộc biểu tình đến trước dinh Tỉnh-Trưởng, nhưng bị Cảnh-sát Quốc gia giải tán bằng lựu đạn cay.

6 giờ ngày 13 tháng 12 năm 1969, Đại-đức Phụ-tá Mékon, Lâm Navany, Chủ-tịch Ủy-ban Liên-Tỉnh Phong-Dinh và Vĩnh-Long phát động cuộc biểu tình gồm 37 vị, phát xuất từ chùa Pidukhosareangsey đến Tòa Hành-Chánh Phong-Dinh. Nhóm Tăng-Sĩ bị 100 nhân viên Cảnh-sát có khí giới bao vây. Đại-Tá Kim-Khanh, Tổng Giám-Đốc Tổng Nha Đặc-trách phát triển dòng bào Việt gốc Miên can thiệp với chính quyền địa phương, đoàn biểu tình được Ông Tỉnh-Trưởng tiếp đón và giải tán trong vòng trật tự.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Tại Vĩnh-Bình, hồi 8 giờ ngày 14 tháng 12 năm 1969, Đại-đức Thạch-Rệt tổ chức cuộc biểu tình đợt 3 trước Toà Hành-Chánh Vĩnh-Bình, có 178 vị Sư sãi tham dự, nhưng bị nhân-viên công-lực chặn lại.

Ở Saigon, hồi 10 giờ ngày 14 tháng 12 năm 1969, 250 vị Sư đại diện 14 Tỉnh toàn quốc kéo tới trước Dinh Độc-lập, nhưng mới ra đến đường Trương-Minh-Giang, Phái-đoàn bị nhân viên Cảnh-Sát chặn lại, Thượng-tọa Kim Sang liên lạc với Ty Cảnh-sát Quốc-gia Quận 3 Saigon không được, nhân viên công lực gia tăng người, đàn áp tăng sĩ vào chùa lúc 11 giờ.

Hồi 3 giờ 50' Sáng ngày 15 tháng 12 năm 1969, xô xát xảy ra giữa nhân-viên công-lực và quý vị Sư Sãi. Đến 6 giờ 45' cùng ngày, nhóm Tăng Sĩ bị đẩy lui vào chùa. Hàng rào kẽm gai phong tỏa. Trong cuộc xô xát, một nhân viên Cảnh-sát Dã-chiến, Mã-Phong-Sương, vượt phạm vi vào hẳn trong hàng ngũ Tăng sĩ để đánh đập, Sư Sãi bắt giữ nhân viên này. Để tỏ thiện chí, 11 giờ Thượng-tọa Kim-Sang chỉ thị cho hai Sư sãi đem giao hoàn Cảnh-sát viên này.

Sáng ngày 16 tháng 12 năm 1969, Thượng-tọa Kim-Sang tuyên bố : "Cuộc tranh-đấu chưa bước đến giai đoạn 2, tôi hy vọng chính quyền sẽ giải quyết êm đẹp nguyện vọng thiểu-số của đồng bào Việt gốc Miên".

Tại Bạc-Liêu, ngày 12 tháng 12 năm 1969, chùa Serey-Kandal, Quận Vĩnh-Châu, tập họp 500 vị Sư-sãi dưới sự chủ tọa của Đại-sức Mékon Sơn-Âm và Anoukon Trần-Danh, thảo luận và hoạch định chương-trình tranh đấu.

Tại Ba-Xuyên, sáng ngày 19 tháng 12 năm 1969, Đại đức Thạch-Piéch, Mékon hướng dẫn 300 vị Tăng-Sĩ đến Toà Hành-Chánh Ba-Xuyên. Lúc 10 giờ, Ông Tỉnh-Trưởng tiếp nhận kiến-nghị của Phái-đoàn.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC -

448

Ở Saigon, Thượng-tọa Kim Sang ký văn thư số 32 ngày 26 tháng 12 năm 1969 phản đối và yêu cầu cứu xét vụ tra tấn của nhân viên công-lực đối với Sư-sãi biểu tình tại Thủ-Đô bị bắt ngày 14, 15 tháng 2 năm 1969.

Sau gần hai tháng bị chính quyền phong tỏa, sáng ngày 29 tháng 12 năm 1969, một Phái-đoàn gồm 24 vị Dân-biểu Hạ-Nghị-Viện do Dân-biểu Kiên-Sốt, Chủ-tịch Ủy-Ban Miên-Vu hướng dẫn viếng thăm Ủy-Ban Trung-Ưng và Sư-sãi đại diện 14 Tỉnh.

Hồi 0 giờ 15' rạng ngày 1 tháng 1 năm 1970, một loạt súng nổ vào chùa Chantareangsey làm một vị Sư canh gác bị thương.

Tại Vĩnh-Bình, ngày 2 tháng 1 năm 1970, Đại-đức Mèkon phát động cuộc biểu tình đợt 5 :

- 150 Sư-sãi đến Toà Hành-Chánh
- 300 vị đến Hội-đồng Tỉnh
- 100 vị đến ngã ba Hoà-Thuận, Châu-thành bị chặn lại.

Tại Bạc-Liêu, sáng ngày 24 tháng 2 năm 1970, Đại-đức Anoukon Trần-Danh hướng dẫn 1970 vị Sư-sãi biểu tình trước Toà Hành-Chánh Tỉnh.

Ngày 16 tháng 3 năm 1970, có 5.000 vị Sư-sãi biểu tình tại Vĩnh-Bình.

Tại Ba-Xuyên, có 3.000 vị Sư biểu tình, nhưng vào Tỉnh-ly có 1.000 vị.

Tại Saigon, sáng 19 tháng 3 năm 1970, sau lời giải thích và tuyên bố của Thẩm-phán Trang-Sĩ-Tấn, Giám-đốc Cảnh-sát Quốc-gia Đô-thành, chùa Chantareangsey được giải tỏa : 18 vị Sư bị thương, 4 bị bắt sau đó.

Ngày 1 tháng 4 năm 1970, Dân-Biểu Kiên-Sốt can thiệp với Thủ-Tướng Chính-phủ xin cho 60 vị Sư sãi về nguyên quán dự lễ Tân-niên.

Chiều ngày 22 tháng 4 năm 1970, Đại-đức Dương-Som-Nang và Thạch-Khiêm đến dự phiên họp của Văn-phòng Ủy-Ban Nội-vụ Thượng-Nghị-Viện.

Ngày 14 tháng 5 năm 1970, Thượng-tọa Kim-Sang nhắc nhở, việc thảo luận dự án Luật tu-chỉnh điều 5 Luật tổ chức và điều hành Hội-đồng các Sắc-Tộc, Ông Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện ; đồng thời Thượng-tọa Kim-Sang phổ biến kháng thư đối với lời tuyên bố của ông Phán-Quang-Đán về việc đòi trục xuất 600.000 Miên-kiều.

Ngày 4 tháng 7 năm 1970, qua văn thư số 58, Thượng tọa Kim-Sang yêu cầu Ông Chủ-tịch Thượng-Nghị-Viện cho biết ngày thảo luận dự-luật tu chỉnh điều 5 Hội-Đồng Các Sắc-Tộc để Ủy-ban Tranh-đấu đề cử các đại-diện Tăng-Sĩ 14 Tỉnh toàn quốc trực tiếp tham dự cuộc thảo luận và biểu quyết trước phiên họp khoáng đại. •

Ngày 17 tháng 7 năm 1970, Thượng-tọa Kim-Sang cho biết đã nhận được lời đề nghị, thảo luận vấn đề tranh đấu của Tăng-sĩ Khmer về vị trí thiếu-số qua phiên họp khoáng đại đặc-biệt của Thượng-Viện, của Nghị-sĩ Huỳnh-vân-Cao, Trưởng-khối Xã-Hội Thượng-Viện cũng như của Ông Trần-Quốc-Bửu và toàn thể Liên-danh "MẶT TRỜI".

Do 22 Nghị-sĩ ký tên gửi văn thư yêu cầu, đệ nạp Văn-phòng Thượng-Viện ngày 10 tháng 7 năm 1970, nên Thượng Viện đã họp phiên khoáng đại bất thường ngày 14 tháng 1 năm 1971 để thảo luận và biểu quyết dự luật sửa đổi điều 5 của Luật số 014/69 ngày 14 tháng 10 năm 1969 ấn định tổ chức và điều hành Hội-đồng các Sắc-Tộc.

Thuyết-trình-viên, Nghị-sĩ Sơn-Thái-Nguyên, trình bày về sự lo ngại của Hành-Pháp khi thừa nhận đồng bào Việt gốc Miên là một Sắc-Tộc Thiếu-số, vì Việt-Nam Cộng-

Hoà hã y còn nghi ngờ đường lối chính-trị khác biệt và thiên Cộng của Thái-Tử Sihanouk. Từ ngày 18 tháng 3 năm 1970, chế độ bảo hoàng không còn nữa, tình hữu-nghị Việt-Nam Cộng-Hoà và Cộng-Hoà Khmer đang dần gần bó. Sau phiên thảo luận, khoảng đại Thượng-viện đã biểu quyết chấp thuận mau lẹ với gần đa số phiếu tuyệt đối (47/49) nhằm PHỤC HỒI QUYỀN THIỂU SỐ CHO ĐỒNG BÀO VIỆT GỐC MIÊN.

Dự-án luật tu chỉnh được Chủ-tịch Thượng-Viện gửi về Văn-phòng Hạ-Viện, chiếu điều 43 Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967, quy định thủ tục lập pháp.

Qua các văn thư liên tiếp số 65, 66, 67, và 68 đề ngày 6 tháng 3, 28 tháng 3, 30 tháng 4 và 27 tháng 5 năm 1971, Thượng-tọa Chủ-tịch Ủy-Ban Tranh-đấu lưu ý Ông Chủ-tịch Hạ-Viện (Pháp-nhiệm I : 1967 - 1971) vui lòng cho đem vấn đề Sắc-tộc Thiểu-số của người Việt gốc Miên ghi vào chương trình khoảng đại đặc biệt vào tháng 3 năm 1971.

Trong Pháp-nhiệm II (1971 - 1975), Thượng-tọa Kim-Sang cũng phổ biến nhiều văn thư nhắc nhở Ông Chủ-tịch Hạ-viện đem vấn đề ra trước phiên họp khoảng đại Hạ-viện, vì các Liên Ủy-Ban đã phúc trình xong, nhưng cho đến nay, dự luật tu chỉnh vẫn còn bị "ngâm tằm", chưa được ban hành theo ước vọng chính đáng của hơn hai triệu tăng tín đồ Việt gốc Miên (10).

II.- GIÁO HỘI PHẬT GIÁO KHÉMARANIKAY -

Một năm sau khi chào đời, Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay đã làm áp lực, yêu sách chính quyền phải có chính sách, những biện pháp nâng đỡ thiết thực và phát triển đời sống đồng bào Việt gốc Miên. Tuy nhiên, họ dùng phương tiện ôn hoà để hy vọng đạt đến cứu cánh.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 1968, Giáo-hội đã tổ chức một Phái-đoàn gồm chư quý vị Hoà-Thượng, Thượng-tọa Đại-đức ở cấp lãnh-đạo Tỉnh-Hội, Quận-hội cùng các vị cư sĩ đại diện tín đồ trên toàn quốc và 5 vị Dân-biểu Việt

(10) Viết theo "tài liệu tranh đấu" (Saigon: chùa Chantareangsey, 1969)

gốc Miên (Pháp nhiệm I, ngoại trừ Dân-biểu Kiên-Sốt, đơn vị Vĩnh-Bình), với sự ủng hộ nhiệt thành của một số Dân-biểu khác. Tiêu hướng của phái đoàn là xin yết kiến Tổng-Thống, Thủ-Tướng Chính-Phủ, Chủ-tịch Thượng, Hạ-Viện, để trình bày thỉnh nguyện nhằm nâng đỡ đồng bào Việt gốc Miên.

Qua những cuộc tiếp xúc của Phái-đoàn với Chủ-tịch Thượng-Viện và Thủ-Tướng Chính-phủ (17-12-1968), ngày 19 tháng 12 năm 1968, nhóm Tăng sĩ đến dự kiến tại Ủy-Ban Miên-vụ Hạ-Viện trước sự hiện diện của Ông Tổng-Trưởng Nội-vụ và vài vị khác trong Hội-đồng Nội-các. Ngày 20 tháng 12 năm 1968, Phái-đoàn được Chủ-tịch Hạ-Viện tiếp kiến. dịp này, Đại-đức Mékon Danh-Bao, Trưởng Phái-đoàn và 28 Đoàn-viên đã trình bày bản thỉnh-nguyện, đồng thời nhờ các vị này chuyển trình đến Tổng-Thống và Thủ-Tướng Chính-Phủ.

Nội-dung bản thỉnh-nguyện của Giáo-hội Phật-Giáo Khémaranikay có những yếu điểm :

"Xét, vì tình hình đất nước ta đang ở trong giai-đoạn cực kỳ nghiêm trọng, Quốc-gia đang đòi hỏi mọi nỗ lực không ngừng, không phân biệt màu da, sắc tộc, tôn-giáo, để đồng tâm nhất-trí chặn đứng làn sóng xâm lăng của Cộng-sản dã và đang đe dọa Quốc-Gia Việt-Nam.

"Xét, từ ngày bản Hiến-Pháp được ban hành, cơ chế Quốc-gia được thiết lập, nền Đệ II Cộng-Hòa dưới sự lãnh đạo tối-cao của Tổng-Thống và Chính-phủ, chúng tôi nhận thấy rằng Tổng-Thống và Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, rất quan tâm đến đồng bào kém mở mang.

"Xét, Tổng-Thống và Chính-phủ đã áp dụng một chính sách tích cực nâng đỡ các Sắc-tộc Thiểu-số. Riêng, đối với đồng bào Việt gốc Miên gồm 20.000 chư Tăng và gần một triệu tín-đồ sống tại miền Nam Việt-Nam đã và đang làm bốn phần công dân, Tổng-Thống và Thủ-Tướng Chính-phủ chưa có biện pháp nâng đỡ hầu có cơ hội để phát triển về mọi mặt.

"Xét, vì nguyện vọng thiết tha của đồng bào Việt gốc Miên là cần sự nâng đỡ thiết thực của Chính-phủ về mọi phương diện..."

Với những lý do nêu trên, thỉnh nguyện thư nhằm mục đích :

1.- Thỉnh cầu Tổng-Thống và Chính-phủ sớm ban hành Sắc-lệnh cho thành lập Tổng-Nha Miên-vu hầu có cơ quan và phương-tiện thực thi chính sách hữu hiệu.

2.- Thỉnh cầu Tổng-thống và Chính-phủ ban hành các văn kiện pháp-lý và chính sách nâng đỡ sinh viên, học-sinh, đồng bào Việt gốc Miên như người Thiểu-số khác qua hai Sắc-luật 033/67 và 034/67 ngày 29 tháng 8 năm 1967 của Trung-Tướng Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia.

3.- a) Thỉnh cầu Tổng-Thống và Chính-Phủ công-nhận và trợ giúp các trường Kinh-luận-giới Phạn-ngữ để phát triển Giáo-lý cho Tăng tín-đồ Việt gốc Miên.

b) Thỉnh cầu Tổng-Thống và Chính-phủ chấp nhận chương trình Việt-ngữ dạy kèm theo Miên-ngữ tại các trường sở có đông con em Việt gốc Miên.

Ngoài ra, Chính quyền lưu tâm đến khối đồng bào Việt gốc Miên qua các nghi thức tôn giáo long trọng, vào ngày 16 và 17 tháng 11 năm 1970, Trung-Tướng Đặng-văn-Quang Phụ-tá Đặc biệt Tổng-Thống, đại diện Tổng-Thống đến chủ-tọa Lễ Tấn-phong chức sắc Tăng-Thống và Phó Tăng-Thống tổ chức tại chùa SÉLACHOLATHI (Kỳ-La) thuộc xã Hoà-Thuận, Quận Châu thành, Tỉnh Vĩnh-Bình.

Ảnh hưởng của cuộc tranh đấu để duy trì và bảo vệ vị trí thiểu-số của người Việt gốc Miên do Giáo-Phái Phật-Giáo Theravada lãnh đạo và qua nội dung bản thỉnh nguyện của Phái-đoàn Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay.

Đại-Tướng Trần-thiện-Khiêm, Thủ-Tướng Chính-phủ ban hành Sắc lệnh số 112-SL/Th.T/QTCS ngày 18 tháng 9 năm 1969, thành lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển người Việt gốc Miên (16, Nguyễn-thần-Hiến, Cần-Thơ).

- Thủ-Tướng Chính-phủ ban hành Nghị-định số 1211-NĐ/Th.T/QTCS ngày 17 tháng 11 năm 1969 đặt Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển Đồng Bào Việt gốc Miên trực thuộc Phủ Thủ-Tướng, do một Tổng Giám-Đốc điều khiển, có Phó Tổng Giám-Đốc phụ giúp. Nghị-định cũng ấn định tổ-chức và điều hành cơ-quan này.

- Thủ-Tướng Chính-phủ ký Sắc-lệnh số 126-SL/Th.T/PCI cử Trung-Tá Kim-Khanh giữ chức vụ Tổng Giám-Đốc.

Mục II

ĐOÀN-THỂ HỆ-THUỘC PHẬT-GIÁO

Các đoàn-thể hệ-thuộc Phật-giáo, người ta nhận thấy có hai tổ-chức đáng kể, một hệ-thống của Ủy-Ban Cư-Sĩ cạnh Giáo-Hội và một số Hội-đoàn mệnh danh là các đoàn-thể phật-tử.

Cả hai tổ-chức này đều không có mục-tiêu chính-trị. Riêng Ủy-Ban Cư-Sĩ thỉnh thoảng bàn bạc tới các vấn-đề chính sự, nhưng không phải vì thế Ủy-Ban này làm chính-trị.

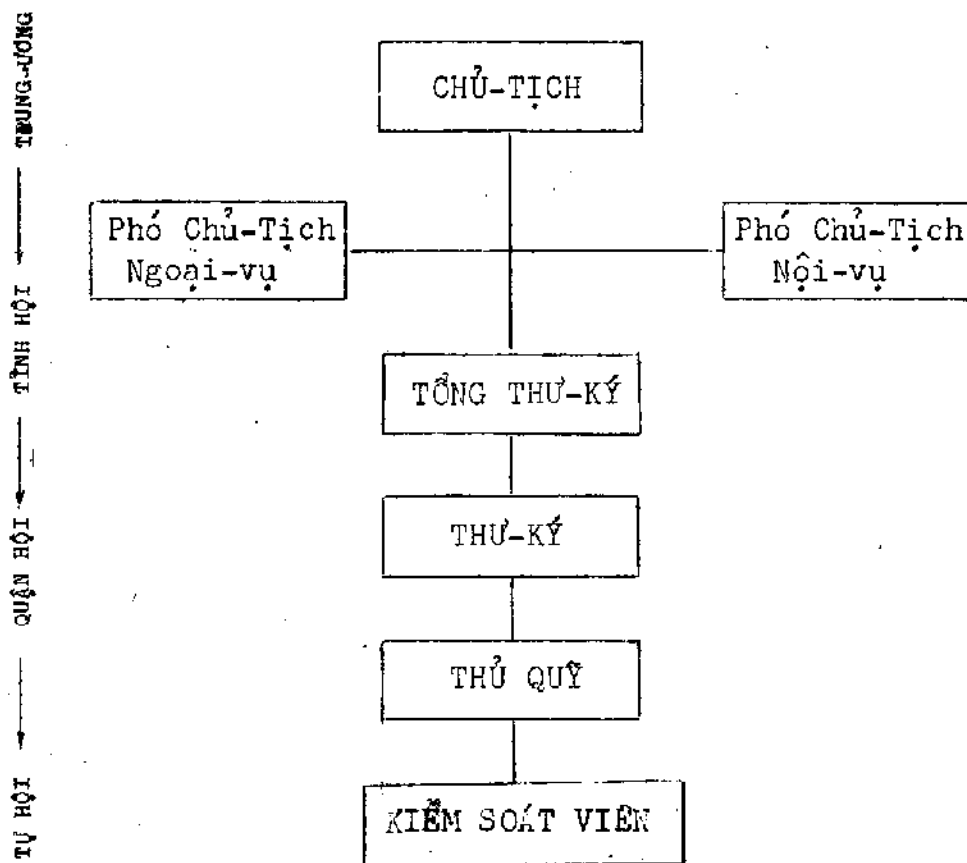
Đoạn 1.- HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC ỦY-BAN CƯ-SĨ CẠNH GIÁO-HỘI -

Về mặt Đạo, người Việt gốc Miên có Hội-đồng Lãnh-đạo Sư Sãi. Về Đời, họ có Ủy-Ban Cư-Sĩ cạnh Giáo-Hội. Cả hai hệ-thống tổ-chức này hỗ-tương lẫn nhau như hình với bóng. So sánh ở phạm vi lớn hơn, chúng ta có thể ví Hội-Đồng Lãnh-Đạo Sư Sãi như cơ-quan hoạch-định chính-sách và Ủy-Ban Cư-Sĩ có nhiệm-vụ thi-hành.

I.- CƠ-CẤU TỔ-CHỨC ỦY-BAN CƯ-SĨ -

Giống như cơ-cấu tổ-chức của Hội-đồng Lãnh-đạo Sư sãi, Ủy-ban Cư-sĩ có hệ cấp từ Trung-ương đi lần xuống Tỉnh-hội, Quận-hội và Tự-hội. Cách tổ-chức mỗi hệ cấp đều giống nhau.

SƠ-ĐỒ CƠ-CẤU TỔ-CHỨC ỦY-BAN CƯ-SĨ (11)



II.- VAI-TRÒ CỦA ỦY-BAN CƯ-SĨ -

Bên cạnh Hệ-thống Giáo-hội Phật-giáo, còn thấy các Ủy-ban Cư-Sĩ. Ủy-ban này được coi như là gạch nối giữa Chính-quyền, Giáo-hội và đồng bào phật-tử.

(11) Tài liệu của "Ty-Đạo-Trách Phát-Triển Đồng Bào Việt góc Miền"
Tỉnh Vĩnh-Long : 1972.

Nhưng Cư-sĩ là gì ? Theo Ông Mai-thọ-Truyền, Cư-sĩ là người đứng giữa Tăng-sĩ và Phật-tử thường (12) bởi vì họ năng lui tới chùa gần với Tăng, còn Phật-tử thường có khi một năm chỉ đi chùa một vài lần. Vì vậy, người ta gọi nam Cư-sĩ là Cận-Sự-Nam (upasak) và nữ Cư-sĩ là Cận-Sự-Nữ (upasaka).

Trong thời kỳ đầu của phong-trào phục-hưng Phật-Giáo tại nước ta, vì số Tăng-sĩ tân-tiến rất hiếm, nên các Cư-sĩ là những nhà trí-thức đã có công lớn trong việc thành lập các Hội Phật-Học để thích ứng Đạo-Phật và xã-hội mới, dùng kỹ-thuật Tây-phương để truyền-bá Phật-giáo. Trên bình diện Quốc-gia cũng như trên bình-diện địa-phương, họ là những Thân-hào, Nhân-sĩ có uy-tín xã-hội hơn cả Tăng-sĩ và đã dùng uy-tín ấy để giữ cho Đạo-phật khỏi tuột hẳn xuống dốc suy đồi.

Dần Dần, vai trò của Ủy-Ban Cư-sĩ Việt gốc Miên kém phần quan-trọng từ vụ tranh-đấu 1963 và 1969. Mặc dù đóng góp nhiều công lao cho chính-nghĩa Phật-giáo, họ vẫn bị lu mờ trước Tăng-sĩ vì dư luận trong và ngoài nước chỉ chú ý đến Hoà-Thượng Đức Tăng-Thống LÂM-EM (GHPGVNTN, Tông-Phái Theravada), Thượng-Toạ Trưởng-Giáo KIM-SANG, Hoà-Thượng Đức Tăng-Thống THẠCH-NGÔS (Khémaranikay) Đại-Đức Tổng Thơ-Ký THẠCH-PIÉCH...

A.- ĐỐI VỚI CHÍNH-QUYỀN -

Cả nhân những người trong hệ-thống Ủy-ban này không có một áp-lực chính-trị. Nhưng, với tư-cách Chủ-Tịch Ủy-Ban Cư-Sĩ Phật-Giáo thì kết quả ngược lại, vì họ được Phật-Giáo làm hậu thuẫn. Nói chung, cả cư-sĩ lẫn Tăng-sĩ cấp tiến đều quan-niệm rằng Cư-sĩ phải có vai trò quan-trọng trong Giáo-Hội.

(12) Phật-Tử thường là khối quần-chúng hoặc nhiệt-thành, hoặc nguội lạnh, không chăm lo Phật-sự bằng Cư-sĩ.

Qua những cuộc thảo-luận mở xẽ tình hình đất nước và các vấn-đề liên-quan đến người Việt gốc Miên, sự tham gia vào sinh-hoạt chính-trị của Ủy-Ban chỉ thể hiện qua các bản tin phổ biến minh định lập-trường. Dù vậy, sự xác nhận lập-trường của Ủy-ban cũng đã có một tác-động chính-trị đáng kể vì các vị trong Ủy-ban Cư-sĩ có uy tín rất lớn. Một mặt, đối với chính-quyền họ có thể là phát-ngôn-nhân của người Việt gốc Miên ; do đó, các ý kiến và lời phát-biểu này được phía chánh-quyền quan-tâm đặc-biệt. Mặt khác đối với đồng bào Việt gốc Miên họ được xem là những thành phần ưu-tú vì thế ảnh-hưởng rất đáng kể trong việc hướng dẫn thái-độ và lập-trường của Giáo-hội và giới đồng-bào.

Cư-sĩ Việt gốc Miên (13) đã đề-nghị lên Chánh-phủ trên các phương-diện :

1.- Chính-trị -

Xin thực thi đúng đắn các điều-khoản đã được ghi trong Hiến-pháp (1-4-1967) liên hệ đến các Sắc-tộc Thiểu số.

Xin cho có đại-diện đồng bào Việt gốc Miên từ cấp Ấp, Xã, Tỉnh, Thị-xã, Hạ-Viện, Thượng-Viện để tham-gia trực tiếp vào hoạt-động chính-trị của toàn dân.

2.- Hành-chánh -

Xin đào tạo cho có những công chức Việt gốc Miên từ cấp dưới đến cấp trên, chẳng hạn như thư-ký, Tham-sự, Đốc-sự...

Xin giảm những điều-khiên văn bằng và dành những tỷ-lệ nhập học nơi các trường đào-tạo công-chức.

Xin bổ dụng công-chức Việt gốc Miên có khả năng vào những chức vụ chỉ-huy các cấp để họ trực-tiếp tham dự điều-khiển bộ máy hành-chánh ở Trung-ương cũng như địa-phương.

(13) NGUYỄN, Sơn-Thái, "Phát triển và Nâng Đờ dờ sông Đồng Bào Việt gốc Miên tại Nam Phần Việt Nam". Giảng thuyết (Saigon: Hội-Đồng Dân Quân, 13 tháng năm 1967) tr. 9 - 10.

Xin cho công-chức Việt gốc Miên các ngành được đi du học hoặc đi tu-nghiệp tại ngoại-quốc.

3.- Kinh-tế -

Xin công nhận quyền sở hữu đất đai và cấp phát bằng khoán đất đai cho những đồng bào Việt gốc Miên chưa được thọ hưởng những quyền lợi ấy rõ ràng, thường sinh ra tranh chấp trước Toà-án.

Xin có những chương-trình huấn-luyện phương-pháp chăn nuôi, trồng tía, phát-triển kỹ-thuật mới giúp đồng bào định canh và định cư.

Xin có những chương-trình phát-triển tiểu công-nghệ và tổ-chức Hợp-tác-xã để gia-tăng lợi-tức.

4.- Văn-hoá -

Xin có những chương-trình lập viện Nghiên-cứu, Sưu-tầm, Viện Bảo-tàng, lưu-trữ và phổ-biến nền văn-học của đồng bào Việt gốc Miên.

Xin có chương-trình giáo-dục đào-tạo sinh-viên và học-sinh các ngành kỹ-thuật.

Xin cho học tiếng Khmer kèm theo chương-trình Việt trong các cấp Tiểu, Trung và Đại-học.

Xin giành những tỷ-lệ hoặc giảm bớt những điều kiện gia-nhập các trường Cao-đẳng và Đại-học cho đồng-bào Việt gốc Miên và đặc-biệt xin mở thêm các trường Nông-Lâm-Súc, Kỹ-thuật.

Xin thiết-lập các Ký-túc-xá nuôi ăn học sinh Việt gốc Miên nghèo nơi các Tỉnh.

Xin trợ cấp học bổng cho sinh-viên, học-sinh nghèo.

Xin thêm một số điểm thi cho sinh-viên, học-sinh Việt gốc Miên trong các kỳ thi tuyển hay các kỳ thi lấy bằng cấp.

Xin giúp đỡ Giáo-phái Theravada (Việt gốc Miên) thành lập hệ thống học Đạo, từ trường Trung-học Pali (Phạn-ngữ) đến Cao-đẳng để khỏi liên hệ với Vua Sãi (Nam-Vang) như xưa nữa.

5.- Y-tế -

Xin đào tạo Cán-sự Y-tá, Tá-viên điều-dưỡng, Nữ Hộ-sinh.

Xin các học sinh Việt gốc Miên có Tú-Tài II được nhập học miễn thi vào Đại-học Y, Nha, Dược-Khoe, hay cho tỷ-lệ điểm số trong kỳ thi tuyển.

6.- Xã-hội -

Xin trợ giúp đồng bào Việt gốc Miên trong trường hợp thiên-tai, hoả-hoạn.

Xin trợ giúp các cơ-sở từ-thiện (cô-nhi, trường miễn phí...)

Xin công nhận quyền sở-hữu đất đai và cấp bằng khoán cho các Chùa Theravada Việt gốc Miên trên toàn-quốc.

Xin cấp phát tiền bồi thường cho các Chùa Theravada bị bom đạn, các Sư sãi hay đồng bào tỵ-nạn Cộng-sản.

7.- Quân-sự -

Xin cho các Sĩ-quan Việt gốc Miên được giữ những chức-vụ chỉ-huy các đơn-vị Việt gốc Miên để có thể góp phần vào công cuộc chiến-đấu bảo-vệ Tổ-quốc.

B.- ĐỐI VỚI GIÁO-HỘI VÀ ĐỒNG-BÀO PHẬT-TỬ -

Ủy-Ban Cư-Sĩ là tổ-chức trung-gian, liên-lạc giữa Giáo-hội và tín đồ Phật-tử. Ngoài ra, Ủy-ban còn là cố vấn cho Giáo-hội trong mọi vấn-đề liên quan giữa Giáo-hội và Chính-quyền hoặc Phật-tử. Vì Giáo-hội quan-niệm rằng, mọi công tác Phật-sự đều do tín đồ thực hiện, nên mọi vấn-đề sau khi được các cấp lãnh đạo Giáo-hội hoạch-định thường giao cho các Ủy-ban thi hành và phổ-biến rộng rãi trong đồng bào Phật-tử.

Các tín đồ trong Ủy-ban thường hy-sinh rất nhiều quyền lợi cá-nhân để phục-vụ Đạo-pháp. Điều này, làm cho họ lấy làm hãnh-diện. Do đó, họ cũng là người có nhiều uy-tín đối với Chính-quyền, Giáo-hội và Tín-đồ Phật-tử.

Đoạn 2.- CÁC HIỆP-HỘI -

Từ trước đến nay, người Việt gốc Miên không có một tổ-chức chính đảng. Ngoại trừ một thiểu số không đáng kể đã có lần chủ-trương dấy loạn, phá rối : Hội bạn người Miên Hạ (Đảng Khăn Trắng : K.K.K.), Hội Giải-phóng Người Miên Hạ... Phần đông, các tổ-chức này do Chính-phủ Cao-Miên phát động, thúc đẩy và cấp khí-giói nhằm xáo trộn chính-trị, giám tiếm lực Quốc-gia.

Với các tổ-chức không mục-tiêu chính-trị, có mục tiêu văn-hoá, xã-hội, nghề-nghiệp... người Việt gốc Miên có đoàn thể, Hiệp-hội như sau :

1.- Liên-đoàn Tăng, Học-sinh Phật-tử Théravada -

Liên-đoàn này được hình thành vào ngày 17 tháng 1 năm 1965, đến nay đã làm Lễ Đệ Bát Chu-niên, có Nghị-định cho phép của Bộ Nội-Vụ hoạt-động, quy tụ gần 400 Tăng, học-sinh.

Trụ-sở đặt tại Chùa Ông Mẹt, 54/1 Lê-Lợi Vĩnh-Bình.

2.- Liên-đoàn Sinh-viên, Học-sinh Phật-tử Théravada -

Do một Ủy-ban soạn-thảo, nội-quy gồm 11 chương, 68 điều, chung quyết ngày 22 tháng 12 năm 1968. Liên-đoàn quy tụ được 200 Hội-viên, hoạt-động được hai năm thì tan rã.

3.- Liên-đoàn Sinh-viên, Học-sinh Phật-tử Việt gốc Miên -

Có 10 Sáng-lập-viên, và thành phần bảo-trợ gồm các Dân-biểu Việt gốc Miên : Châu Sokan, Danh-Cường, Tăng-Bá-Xuân, Danh-Nở, Thạch Phen, Nội quy gồm 9 Chương, 36 điều. Trong vòng thai nghén, chưa hoạt-động thì Liên Đoàn mất.

4.- Hội Ái-Hữu Cựu Sinh-Viên, Học-sinh Việt gốc Miên

Một nhóm trẻ có thiện-chí, khoảng 20 người, họp lần thứ nhất ngày 29 tháng 11 năm 1971 tại chùa Muni-reangsey (36, Hoà-Bình Cần-Thơ) để bàn bạc về sự chào đời cho Hội.

Ngày 25 tháng 12 năm 1971, tại địa điểm nêu trên Sinh-viên, học-sinh bầu Ban Chấp-hành lâm thời.

Ngày 29 tháng 1 năm 1972, chung quyết nội-quy gồm 7 Chương, 27 điều.

Ngày 3 tháng 5 năm 1972, nạp đơn lý-lịch của 5 Sáng-lập-Viên và họp bạn tất niên.

Hội được vi Cố-vấn Hoa-Kỳ cạnh Tổng-Nhà Đặc-Trách Phát-Triển đồng-bào Việt gốc Miên trao tặng 900.000\$ hiện kim để xây cất ký-túc-xá cho Sinh-viên, Học-sinh nghèo. Ký-túc-xá đã được khánh thành trong năm 1972 cùng lúc với một Thư-Viện nhỏ trong khuôn viên Chùa.

Trong 4 Hiệp-hội nói trên, chúng ta nhận thấy mặc dù mới tròn 1 tuổi, Hội Ái-hữu Cựu Sinh-viên, Học-sinh Việt gốc Miền đã có sự hưởng ứng của giới lãnh-đạo tinh-thần, quý-vị đại-diện dân-cử, vị cố-vấn Hoa-Kỳ tận tình giúp đỡ và đa số Sinh-viên, Học-sinh Việt gốc Miền hợp-tác. Người ta hy-vọng rằng trong tương-lai, Hội sẽ có vài hoạt-dộng rất tích-cực. Một vài thành-quả hiện tại, qua việc thiết-lập Ký-túc-Xá và hàng đêm các sinh-viên dạy miễn-phí cho con em Việt gốc Miền (Miền, Việt-ngữ), là những khích lệ cho các Hội-viên.

Những tổ-chức, đoàn-thể như Sinh-viên Phật-tử, Hội Ái-hữu, đều là những tổ-chức không mục tiêu chính-trị, nhưng chắc chắn có ảnh-hưởng chánh-trị. Và một khuynh-hướng đầy ý-nghĩa của nền dân chủ cận đại, là công-dân thích có một lập trường chính-trị trong những tổ-chức không mục tiêu chính-trị hơn là tham gia thẳng thắn vào đảng phái chính-trị (14). Nhưng không thể nào quan niệm được một nền dân chủ hữu-hiệu, một khung cảnh chính-trị tự-do và hợp-lý nếu không có chính-đảng. Vì chính-đảng là điều kiện tối cần của cuộc sinh-hoạt chính-trị (15).

(14) BÔNG, Nguyễn-văn, Luật Hiến-pháp và Chính-Trị Học. (Saigon: k.t., 1971) tr. 243.

(15) Ibid, tr. 244.

CHƯƠNG II

**SỰ THAM-GIA VÀO SINH-HOẠT
CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN**

CHƯƠNG THỨ HAI

SỰ THAM-GIA VÀO SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ
CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Trong giai-đoạn hiện tại và quá khứ, người Việt gốc Miên hầu như có một thái-độ thờ ơ lạnh nhạt trước các vấn-đề quốc-sự và chính-trị. Thái-độ này cũng là đặc-điểm chung của các dân-tộc trong vùng kém mở-mang.

Đối với người Việt gốc Miên, họ chưa biết và hiểu rõ chính-trị là gì. Hơn nữa, với họ ngày tháng suốt ngày ở đồng áng, cơm hai bữa không tròn, nên nói chính-trị với họ là xa vời, là thiếu thực-tế.

Chính-trị nếu không quan-niệm là trò chơi xôi thịt, thì ít ra nó vẫn là thứ suy-tưởng và hoạt-động xa xỉ của những người no cơm, có học thức. Người Việt gốc Miên thiếu hẳn điều-kiện này. Nhưng, những suy-tư bị quyền rũ bởi các cuộc bầu cử rầm rộ đã khơi dậy nên, người Việt gốc Miên cũng bày tỏ thái-độ chính-trị một cách gượng ép bằng những lá phiếu. Tích cực hơn và duy-nhất của đặc-điểm sinh-hoạt chính-trị của sắc dân này là ngày nay, hầu như có sự hiện diện thường xuyên của các đại-biểu của họ trong các cơ-chế dân-cử của Quốc-gia. Các vị này hoặc ứng-cử với tư-cách cá-nhân, rồi nhờ uy tín được đặc cử, hoặc được đề-cử do sự thoả hiệp của Ủy-ban Cư-sĩ và Giáo-hội.

Trong Chương này, chúng tôi lần lượt phân-tích qua :

- MỤC I - Sự tham-gia vào cơ chế dân cử của người Việt gốc Miên.
- MỤC II - Sinh-hoạt chính-trị của Dân-biểu và Nghị sĩ Việt gốc Miên.

Mục I

SỰ THAM GIA VÀO CƠ CHẾ DÂN CHỦ
CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN

Đoạn 1.- SỰ THAM-GIA VÀO TỔ-CHỨC CƠ-CẤU HÀNH-CHÁNH ĐỊA-
PHƯƠNG -

Trong sinh-hoạt dân-chủ, điều kiện thiết-yếu là phải bắt đầu từ địa-phương. Tổ-chức xã-thôn là khung cảnh thuận lợi về công cuộc huấn chính cho người dân và từ đó họ sẽ có một ý-niệm về thể thức điều-hành của định chế dân chủ. Cuộc sinh hoạt địa-phương đặt những vấn-đề đúng tầm hiểu biết của họ là dịp họ luyện tập, tham-gia những định chế gần họ, chính quyền kề bên họ và họ thấy ngay đâu là quyền lợi chung và tinh thần trách-nhiệm.

Vấn-đề thực-thi tính cách dân chủ ở Xã-thôn là chận đầu tiên của công cuộc dân chủ hoá nền hành-chánh địa phương và sự thành công của cấp này ở hạ tầng cơ-sở thì mọi thực thi dân chủ ở thượng tầng mới có ý-nghĩa.

Với tiêu hướng khôi phục quyền hạn của các cấp hành-chánh Xã-thôn hầu có thể phục-vụ hữu-hiệu người dân cũng như xây dựng một nền dân chủ ở hạ tầng, Hiến-pháp 1 tháng 4 năm 1967 đã công nhận cho Tỉnh, Xã một phân quyền hành-chánh rộng rãi. Mỗi Tỉnh, Xã tự giải-quyết công việc của mình, dân chúng trong Tỉnh, Xã tự bầu lấy những người đại-diện họ lo liệu công việc.

Dưới chế-độ NGŨ-DÌNH-DIỆM, không những sự phân-quyền ở Trung-Ương giữa các cơ-quan công-quyền không được tôn trọng, sự phân-quyền ở địa-phương cũng không được áp-dụng để hạn chế bớt quyền Tổng-Thống.

Trái lại Dự 57a ngày 24 tháng 10 năm 1956 (tổ-chức nền hành-chánh địa-phương) thực-hiện sự tập-quyền Trung-ương để tăng cường và củng cố uy-quyền của Tổng-Thống. (16)

(16) HUNG, Phạm-Dĩnh, "Lịch-Sử Nền Dân-Chủ Lập-Hiến Việt-Nam",
Cấp-Tiến số 22 (tháng Mười 1970) tr. 42.

Trong thời kỳ chuyển-tiếp, nhờ các đoàn-thể tôn giáo kết-hợp đòi hỏi thực thi nền dân-chủ và Phật-giáo đã tác-dộng sức mạnh vào sự vận-chuyển guồng máy Quốc-gia khiến các Chính-phủ phải nhượng bộ. Vì vậy, sinh-hoạt chính-trị của các tập-thể địa-phương có tính cách dân-chủ được xem là thời gian thịnh hành nhất.

Qua nền Đệ Nhị Cộng-Hoà, Hiến-pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967 đã phác hoạ một nền hành-chánh địa-phương rất dân-chủ bằng cách công nhận nguyên-tắc địa-phương phân quyền cho các tập thể hành-chánh như Đô-Thành, Tỉnh, Thị Xã và Xã. Tính cách dân-chủ này khiến cho sinh-hoạt chính-trị tại các tập-thể địa-phương nói trên trở nên hào hứng; người dân sẽ phấn khởi tham gia vào đời sống chính-trị và hành-chánh tại các địa-phương vì chính họ, trung-gian các người đại-diện dân-cử, sẽ tự quản-trị lấy quyền-lợi của địa-phương. (17)

Ý chí của 117 nhà Lập-Hiến đã được Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU minh xác :

Chỉ có dân-chủ mới tạo dựng được sự đoàn-kết Quốc-gia thực sự, chỉ có dân chủ mới đòi hỏi được sự tham-gia tích cực của mọi tầng lớp nhận dân để mở đường cho sự phát-triển toàn diện của dân-tộc. Có dân-chủ mới tập trung được mọi sinh lực của Quốc-gia để có đủ sức mạnh sớm chiến-thắng Cộng-sản xâm-lãng, thực-hiện được mọi chương-trình phục hưng xứ sở và cải-tiến xã-hội vậy. (18)

Quá trình tạo dựng tính cách dân-chủ cấp nền hành-chánh xã-thôn và cấp Tỉnh được tóm kết như sau :

(17) BÔNG, Nguyễn-văn, Op. cit., tr. 655.

(18) Diển-từ của Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia nhân dịp ban hành Hiến-Pháp VNCH ngày 1 tháng Tư 1967.

I.- HỘI-ĐỒNG XÃ -

A.- TIẾN TRÌNH VIỆC HÌNH THÀNH ĐỊNH-CHẾ HỘI-ĐỒNG XÃ -

1.- Thời đệ I Cộng-Hòa -

Chỉ có Hội-đồng Xã mà không phân biệt cơ-quan quyết-nghị và cơ-quan chấp-hành. Trưởng cơ-quan là Chủ-tịch Hội-đồng Xã.

- Mọi nhân-viên điều-hành của Hội-đồng Xã do Tỉnh-Trưởng bổ nhiệm, không có cuộc tổ-chức bầu-cử.

2.- Thời-kỳ chuyên-tiếp -

Tình-trạng này kéo dài đến 1964, Sắc-lệnh số 203d-SL/NV ngày 31-5-1964 ấn-định tổ-chức hành-chánh Xã áp có hai cơ-quan :

- Cơ-quan quyết-nghị : Hội-đồng Nhân-dân Xã do dân bầu phổ-thông, trực-tiếp và kín.
- Cơ-quan chấp-hành : Hội-đồng Nhân-dân Xã tự bầu ra Chủ-tịch Ủy-ban Hành-Chánh Xã (trong số các Hội-viên), Chủ-Tịch lập Ủy-ban Hành-chánh Xã.

Sắc-lệnh số 198 và 199-SL/ĐUHC ngày 24-12-1966 nhằm gia tăng quyền hạn Hội-viên và tổ-chức bầu-cử Hội-đồng Xã.

3.- Thời-Đệ II Cộng-Hoà -

Sắc-lệnh số 045-SL/NV ngày 1-4-1969 đặt lại danh xưng Hội-đồng Xã và Xã-Trưởng, theo đúng các điều 71 và 72 Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967.

Sắc-lệnh số 120-SL/NV ngày 22-8-1972 :

- Hội-đồng Xã do dân bầu.
- Hội-viên Hội-đồng Xã bầu Xã-Trưởng trong số các Hội-viên.
- Xã-Trưởng không có quyền lập Ủy-ban Hành-Chánh Xã như năm 1964, mọi nhân-viên Ủy-ban này đều do Tỉnh-Trưởng bổ-nhiệm.
- Sắc-lệnh số 169 cùng 170-SL/NV ngày 25-11-1972 đã hoàn tất công cuộc cải tiến nền Hành-Chánh Địa-Phương.

Chúng ta nhận thấy dưới thời Đế I Công-Hòa, vì theo khuynh-hướng tập-quyền nên ở hạ-tầng xã-thôn không được tổ-chức các cuộc bầu-cử. Ngoài ra, chính-quyền còn đàn áp Phật-giáo, mà đa số người Việt gốc Miên là Phật-giáo đồ nên không được tham gia vào cơ-chế dân-cử ở địa phương.

Khởi điểm từ thời kỳ các Chính-phủ chuyển-tiếp, chánh quyền mới cho tổ-chức lại cuộc bầu-cử Xã-ấp. Dù vậy, luồng sinh khí này đối với người Việt gốc Miên hã còn mới mẻ. Sau năm 1967, cũng như vài định chế trung-ương, tại địa-phương người Việt gốc Miên bắt đầu ý-thức được bổn-phận và quyền lợi trong công-đồng dân-tộc, nên họ đã tham-gia vào các sinh-hoạt chính-trị có tính cách hăng say hơn.

B.- MỘT TRƯỜNG-HỢP ĐIỂN-HÌNH : TỈNH BẠC-LIÊU - (19)

Về sự tham-gia ứng-cử vào Hội-đồng Xã và Ban Trị sự Ấp của người Việt gốc Miên, chúng tôi đơn cử một trường-hợp điển-hình : Tỉnh Bạc-Liêu.

Dân số Việt gốc Miên trong Tỉnh được 68.240 người. Tỉnh này ít đơn-vị bầu cử, nên việc thiết-lập bảng thống-kê khá chính-xác hơn. Tỉnh Bạc-Liêu có 4 Quận 19 Xã, 149 Ấp. Sau đây là sơ-đồ các nơi hiện diện đồng bào Việt gốc Miên trong hạ tầng xã-thôn.

HỘI-ĐỒNG XÃ

Quận	Xã	Số Hội-Viên (HĐX)
Phước-Long	Ninh-Thạnh-Lợi	04
	Vĩnh-Châu	07
Vĩnh-Lợi	Vĩnh-Phước	10
	Khánh-Hoà	03
	Vĩnh-Châu	03
	Lạc-Hoà	04
	Long-Thạnh	01
Vĩnh-Trạch	Hưng-Hội	04
	Vĩnh-Trạch	05
		<u>41</u>

* XÃ-TRƯỞNG -

Quận	Xã	Xã - Trưởng
Phước-Long	Ninh-thạnh-Lợi	01
Vĩnh-Châu	Lợi-Hoà	01
	Vĩnh-Phước	01
Vĩnh-Lợi	Hưng-Hội	<u>01</u> 04

* BAN TRỊ SỰ ẤP -

Quận (1)	Xã (2)	Ấp (3)	Nhân số (4)
Giá-Rai	Phong-Thạnh	Lung-Lớn	01
Phước-Long	Ninh-thạnh-Lợi	Cái-Giăng	01
		Chủ-Chết	01
		Ông-Yếm	01
Vĩnh-Châu	Lợi-Hoà	Xẻo-Su	01
		Phnơ-Puôl	01
	Vĩnh-Phước	Tham-Chu	01
		Trần-Trình-Huy	01
		Sở-Trị-A	01
		Ông-Thôn	01
		Wath-Pich	01
		Biển-trên	01
	Khánh-Hoà	Giày-Lăng	01
		Trà-Tèo	01
	Vĩnh-Châu	Vĩnh-Thạnh 2	01
		Vĩnh-Bình	01
		Vĩnh-Hiệp	01
		Vĩnh-Thuận	01
	Lạc-Hoà	Lân-Buốt	01
		Vĩnh-Thạnh	01
Vĩnh-Lợi	Hoà-Bình	Thị-Trần	01
		Chùa-Phật	01
	Hưng-Hội	Đay-Tà-Ni	01
		Cái-Giá	01
		Cù-Lao	01
		Nước Mặn	01
	Vĩnh-Trạch	Giông Giữa A	01
		Biển-Đông A	01
		Biển-Đông B	<u>01</u>
			29

- 39 -

II.- HỘI ĐỒNG TỈNH -

A.- TIẾN TRÌNH VIỆC HÌNH THÀNH ĐỊNH CHẾ HỘI ĐỒNG ĐÔ TỈNH THỊ -

1.- Thời Đệ I Cộng-Hoà

Những Hội-đồng hàng Tỉnh bầu ra dưới thời Bảo-Đại (1953) mãn nhiệm kỳ vào năm 1956, nhưng Du số 57a ngày 24 tháng 10 năm 1956 cải tổ nền hành-chánh là van-kiên căn bản lại không đề cập gì đến những Hội-đồng này, người ta nói đến khuynh hướng tập-quyền của thời Đệ I Cộng-Hoà.

2.- Thời kỳ chuyển tiếp

Sau khi lật đổ nền Đệ I Cộng-Hoà, chính quyền kế tiếp đã ban hành 3 Sắc-lệnh liên tiếp tái lập các Hội-đồng địa phương :

- Sắc-lệnh 67-NV ngày 9 tháng 4 năm 1965 quy định Đô-thành có một Hội-đồng Đô-thành, gồm 30 Hội-viên, bầu trực tiếp.

- Sắc-lệnh 68-NV ngày 9 tháng 4 năm 1965 thiết-lập Hội-đồng Tỉnh.

-Sắc lệnh 69-NV ngày 9 tháng 4 năm 1965 thiết-lập Hội-đồng Thị-xã, Hội-đồng Tỉnh gồm từ 6 - 15 Hội-viên, bầu trực tiếp.

Cả 3 Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị đều có nhiệm kỳ 3 năm và mỗi năm bầu lại 1/3. Về sự bầu cử mỗi năm 1/3 gây nhiều phức tạp nên Sắc-Lệnh 22-NV năm 1966 hủy bỏ việc này và vẫn duy trì nhiệm kỳ 3 năm.

3.- Thời Đệ II Cộng-Hoà

Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967 minh thị nguyên tắc địa-phương phân quyền. Thi hành điều 70 (2), Tổng-Thống đã chuyển sang Quốc-Hội một Dự-thảo Luật ngày 6 tháng 4 năm 1971 quy định sự tổ chức và điều hành nền hành-chánh địa-phương. Trong khi chờ đợi, vì nhu cầu liên tục hành-chánh, Thủ-Tướng vẫn hành xử quyền lập quy bằng Sắc-lệnh cho lãnh vực này.

Sắc lệnh 128-SL/NV ngày 4 tháng 10 năm 1970 gia tăng nhiệm kỳ của các Hội-đồng Đô, Tỉnh, Thị lên 4 năm.

B.- MỘT TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH : TỈNH BẠC LIÊU

Quận	Số Nghị-Viên
Vĩnh-Châu	02

Với các định chế Hội-đồng Tỉnh, Hội-đồng xã ... mức độ tham gia vào sinh-hoạt chính trị của người Việt gốc Miên chưa lấy làm khích lệ. Tại các nơi ít đồng bào Việt gốc Miên, thì họ không dám ra tranh cử và chức vụ đại-diện dân trong cơ quan công quyền, vì họ nhận thấy không thể tranh lại với người Việt thuần túy, cổ lỗ vì trình độ học thức kém, họ sẽ thua thiệt qua việc vận động bầu cử. Điều này so với thực tế rất đúng.

Tuy nhiên, tại các Tỉnh, Quận, Xã có nhiều cử tri người Việt gốc Miên, họ mạnh dạn ra ứng cử và phần đông là họ dễ thành công, và người Việt gốc Miên sẽ dồn tham cho người ứng cử viên cùng sắc tộc : đó là ý thức đoàn kết.

Hiện nay, tại Vĩnh-Bình có 6 Nghị-viên Việt gốc Miên, Ba-Xuyên có 2, Bạc-Liêu : 2, Kiên-Giang : 1.

Đoạn 2.- SỰ THAM-GIA VÀO CƠ CHẾ DÂN CỬ QUỐC-GIA -

Sau cuộc trưng cầu dân nhiệm (23 tháng 10 năm 1955), Chính-Thể Cộng-Hoà đầu tiên được thiết lập tại miền Nam Việt-Nam, do Hiến-Uớc Tạm-thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955 của Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM. Tổng-Thống Diệm tổ chức cuộc bầu cử Quốc-hội Lập-hiến (4 tháng 3 năm 1956). Ngày 26 tháng 10 năm 1956, Hiến-

pháp Đệ I Cộng-Hoà Việt-Nam được Tổng-Thống ĐIỂM ban hành (10 thiên, 98 điều). Chế độ Đệ I Cộng-hoà chỉ có hình thức dân chủ mà thôi, còn thực chất nó là một chế độ độc-tài.

Cách mạng thành công, Hội-đồng Quân-Dân Cách-mạng cấp tốc ban hành Hiến-Ước tạm thời số 1 ngày 4 tháng 11 năm 1963 thay thế Hiến-pháp 26-10-1956, Hiến-pháp ngưng thi hành và giải tán Quốc-Hội Lập-pháp (20) (Nhiệm kỳ 3) vì bầu cử gian lận.

Giai đoạn chuyển tiếp, dưới thời Chính-phủ Phan-Huy-Quát, có ban hành Sắc-luật 003-QT/SLU ngày 21 tháng 1 năm 1965 ấn định thể thức triệu tập Quốc-Dân Đại-Hội không có người Việt gốc Miên, đồng bào gốc Thượng, Chăm có 4 ghế. Thời Chính-phủ Nguyễn-Cao-Kỳ, có triệu tập Hội-đồng Dân-Quân, có hai vị đại-diện đồng-bào Việt gốc Miên(21)

Đầu năm 1966, tiếp theo việc cách chức Tướng Nguyễn-chánh-Thị, Tư-Lệnh Vùng I Chiến-thuật, một phong trào chống đối chính quyền diễn ra tại nhiều nơi dưới sự lãnh đạo của Giáo-hội Phật-giáo. Một trong những khẩu-hiệu tranh đấu được tung ra là đòi triệu tập Quốc-hội Lập Hiến dân cử.

Để đối phó với tình thế ấy, trên bình diện chính trị, Chính quyền đã nhóm họp một đại-hội chính-trị toàn-quốc tại Saigon ngày 24 tháng 4 năm 1966. Đại-hội làm việc được 3 ngày và đưa ra nhiều đề-nghị, trong đó đề-nghị quan-trọng nhất là việc tổ-chức bầu cử Quốc-hội Lập hiến. Đề-nghị này được Đại-Hội-Đồng Quân-lực chấp thuận và ngày 14 tháng 4 năm 1966 Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia đã tới trước Đại-hội ký Sắc-luật số 014/66 ấn-định rằng :

(20) Dưới thời Đệ I Cộng Hòa, không có Dân-biểu gốc Miên trong Quốc-Hội.

(21) - Ông SƠN THÁI NGUYỄN, đương kim Nghị-sĩ VNCH, Liên-danh Mặt Trời (1970 - 1976).

- Ông THẠCH SUNG, cựu Dân-biểu đơn-vị Châu-Độc, Đệ III Phó Tổng Thư-ký Quốc-hội Lập-Hiến (1966 - 1967).

- "Thế theo nguyện-vọng của toàn dân, một Quốc-hội Lập-hiến sẽ được bầu-cử với nhiệm-vụ soạn-thảo và biểu-quyết Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa".
- "Quốc-hội sẽ được thành lập trong vòng 3 tháng đến 5 tháng kể từ ngày ký Sắc-luật".

Ngày 6 tháng 5 năm 1966, Chủ-tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia ký Sắc-lệnh số 75-SL/HP/TC thành lập Ủy-ban Soạn-thảo dự-án Sắc-luật tổ-chức và bầu-cử Quốc-hội Lập-hiến.

Ngày 19 tháng 6 năm 1966, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia ban hành hai Sắc-luật :

- 021/66 ấn-định sự tổ-chức Quốc-hội Lập-hiến, nói rõ về quy chế Dân-biểu, thủ-tục điều-hành Quốc-hội Lập-hiến và thủ-tục Lập-hiến ;
- 022/66 ấn-định thể thức bầu-cử Quốc-hội Lập-Hiến. Đặc-điểm của Sắc-luật này là ấn-định thể-thức Liên danh đầu phiếu và đại diện tỷ-lệ cho các đơn-vị có hơn 1 Dân-biểu (22).

Với hai Sắc-luật trên, Người Việt gốc Miên có 4 đại-diện trong cơ-quan Lập-hiến tại các Đơn-vị :

- Vĩnh-Bình, Bà-Xuyên, Kiên-Giang, Châu-Độc.
(và 9 ghế Dân-biểu cho đồng bào gốc Thượng, chàm).

I.- HẠ NGHỊ-VIÊN -

A.- QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN - (1966 - 1967)

Ngày 11 tháng 9 năm 1966, cuộc bầu-cử Quốc-hội Lập-hiến được tổ-chức và kết-quả có 117 Dân-biểu được hợp thức hoá, trong đó có :

(22) TƯỜNG, Nguyễn-văn, Định Chế Chính Trị VNCH. Giảng-văn Ban Đốc-Sự, (Saigon : Học-Viện QGHC, 1970) tr. 67 - 68.

- 4 Dân-biểu Việt gốc Miên.

Số TT	Tỉnh	số ứng viên	Ứng cử viên đặc-cử
1	Vĩnh-Bình	3	Tiêu-Hỉ-Sang
2	Ba-Xuyên	5	Sơn-Thi
3	Kiên-Giang	2	Danh-Thu
4	Châu-Độc	1	Thạch-Sung

Quốc-hội Lập-hiến khai mạc ngày 27 tháng 9 năm 1966, sau hơn một tháng mất vào việc hợp thức hoá các Dân-biểu, soạn-thảo và biểu-quyết nội quy, Quốc-hội bắt tay vào việc Lập-Hiến từ tháng 11 năm 1966 đến tháng 3 năm 1967, Quốc-hội chung quyết toàn bộ bản văn Hiến-Pháp.

Ngày 1 tháng 4 năm 1967, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia, Trung-Tướng NGUYỄN-VAN-THIỆU ban hành Hiến pháp Đệ II Cộng-Hoà Việt-Nam tại Dinh Độc-Lập.

B.- QUỐC-HỘI LẬP-PHÁP - (Pháp-nhiệm I : 1967 - 1971)

Điều 31 Hiến-pháp : "Hạ-Nghị-Viện gồm từ 100 đến 200 Dân-biểu". Chương I, điều 4 Sắc-luật 4/67 ngày 7 tháng 8 năm 1967 thi hành điều 36 Hiến-pháp ngày 1-4-1967 ấn-định thể thức bầu cử Dân-biểu Hạ-Nghị-Viện, có quy-định cho các Tỉnh sau đây mỗi đơn-vị một (01) Dân-biểu Việt gốc Miên trong số 137 Dân-Biểu.

Số TT	Tỉnh (23)	Số ứng-viên	Ứng-cử viên đặc cử
1	Vĩnh-Bình	3	Kiên-Sốt
2	Ba-Xuyên	3	Tăng-Bá-Xuân
3	Kiên-Giang	3	Danh-Cường
4	Châu-Độc	3	Châu Sokan
5	Bạc-Liêu	3	Thạch-Phen
6	Chương-Thiện	1	Danh-Nở

(23) Danh sách tại các "Phòng Hành-chánh Địa-phương"/Ty Hành-Chánh/Toà Hành-Chánh thuộc các Tỉnh kể trên.

C.- QUỐC HỘI LẬP PHÁP (Pháp-nhiệm II: 1971 - 1975)

Theo Hiến-pháp 1 tháng 4 năm 1967, Dân-biểu Pháp nhiệm I chấm dứt nhiệm kỳ vào ngày 31 tháng 10 năm 1971. Điều 31, khoản 3:

"Cuộc bầu cử Tân Hạ-Nghị-Viện sẽ được kết thúc chậm nhất là một (01) tháng trước khi pháp nhiệm cũ chấm dứt".

Có hai dự-án Luật của hai nhóm Dân-biểu độ trình tại văn-phòng Hạ-Nghị-Viện về cuộc bầu cử Dân-biểu Quốc-Hội Pháp-nhiệm II. Trong đó, một Dự-luật chủ trương dẹp bỏ 6 ghế Dân-biểu Việt gốc Miên nói riêng và Ủy-ban Miên vụ nói chung, một Dự-luật khác duy trì Ủy-ban này.

Khi chuyển qua Ủy-ban Nội-vụ Hạ-Viện, Ủy-ban này đồng quan điểm giữ lại 6 ghế Dân-biểu Việt gốc miên. Sau thủ tục lập-pháp tại lưỡng-viện Quốc-hội, Tổng-Thống ban hành Luật 7/71 ngày 5 tháng 6 năm 1971 "Quy định thể thức bầu cử Dân-biểu Hạ-nghị viện".

Điều 2 Luật 7/71 :

"Cuộc bầu cử Dân-biểu Hạ-Nghị-Viện sẽ được tổ chức vào Chủ-nhật ngày 29 tháng 8 năm 1971".

Một Sắc-lệnh của Thủ-Tướng Chính-Phủ ấn định mỗi Tỉnh, Thị-xã là một đơn vị bầu cử và số ghế cho mỗi đơn vị trong số 159 Dân-Biểu có :

- 6 Dân-biểu Việt gốc Miên

Số thứ tự	Tỉnh	Số ứng viên	Ứng cử viên đặc cử
1	Vinh-Bình	4	Thọch-Lang-Sa (khối Cộng Hòa)
2	Ba-Xuyên	4	Sơn-Thi (khối Cộng-Hòa)
3	Kiên-Giang	5	Danh-Bao (khối Dân Quyền)
4	Châu-Độc	4	Châu-Nghét (khối Công Hoà)
5	Bạc-Liêu	4	Sơn-Sự (khối Cộng Hòa)
6	Chương-Thiện	6	Danh-Nỗ (24) (khối Cộng Hoà)

(24) Trong số 6 Dân-biểu Việt gốc Miên Pháp-nhiệm I chỉ có Ông Đ. DANH-NỖ tái đắc cử.

II.- THƯỢNG NGHỊ VIỆN

Theo Hiến-pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967, Thượng-Nghị-Viện là một định chế dân chủ tối cao của ngành Lập pháp có từ 30 - 60 Nghị-sĩ (điều 33). Về Thượng Viện, thể thức bầu cử được ấn định trong Luật 2/67 ngày 15-6-1967, có 46 Liên-danh, mỗi Liên-danh 10 ứng-viên chính thức (một số ứng viên dự khuyết, nếu có) nộp đơn tranh cử, nhưng 6 Liên danh đặc cử (60 Nghị-sĩ). Phía đồng bào gốc Miên, Ông Sơn-Thái-Nguyên đứng thụ ủy Liên-danh "Cây Bò-Đề" nhưng thất cử.

Nhiệm kỳ Nghị-sĩ là 6 năm, mỗi năm bầu lại 1/2 (điều 33 khoản 2). Luật 7/70 quy định thể thức bầu cử lại phân nửa tổng số (bán phần) Nghị-sĩ Thượng-viện, được tổ chức vào ngày 30 tháng 8 năm 1970, các Nghị-sĩ được bầu cử-tri toàn quốc trong một cuộc phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín.

Qua 16 Liên-danh ứng cử bán phần Thượng-Viện, chúng tôi thấy có 160 ứng cử viên tranh 30 ghế Nghị-sĩ, nghĩa là cứ hơn 5 ứng cử viên là có một vị đặc cử. So với số ứng viên 1967, cứ 8 người thì 1 đặc cử (25).

Phía người Việt gốc Miên, có 3 vị đại diện đứng trong 3 Liên-danh :

- 1.- Ông SƠN-THÁI-NGUYỄN
(Liên-danh 1 "Mặt trời", do Ông HUỖNH VAN CAO làm thụ ủy)
- 2.- Ông DANH BAO (26)
(Liên danh 15 "Dân-tộc Hoà-bình", Bà NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI làm thụ ủy)
- 3.- Ông THẠCH SUNG
(Liên-danh 16 "Ba cây chum lại - Nam, Bắc, Trung" Ông NGUYỄN TIẾN HỸ làm thụ ủy).

(25) ĐOAN, Nguyễn-chính "Cáo Khuyah-Hướng Chính-Trị tại Việt-Nam qua cuộc Bầu cử Bán phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970". Nghiên-cứu Hành-Chánh, tập XIV, Số 2 (tháng Tư, Năm, Sáu, 1971) tr. 91 - 147.

(26) Dân-biểu Việt gốc Miên, đơn vị Kiên-Giang, Pháp nhiệm II (1971 - 75), thuộc Khối Dân-Quyên/Hạ Nghị Viện.

Kết quả, chỉ có Ông SƠN THÁI NGUYÊN đặc cử và hiện nay, Ông NGUYỄN là đại diện duy nhất cho đồng bào Việt gốc Miên tại Thượng-Viễn.

Mục II

SINH HOẠT CHÍNH TRỊ CỦA DÂN-BIỂU VÀ NGHI-SĨ VIỆT GỐC MIÊN

Đoạn 1.- SINH HOẠT CHÍNH TRỊ CỦA DÂN BIỂU VIỆT GỐC MIÊN TRONG QUỐC HỘI LẬP HIẾN (1966 - 1967)

Quốc-hội Lập-hiến có 117 Dân-biểu, trong số này có 4 Dân-biểu Việt gốc Miên (27).

- DB Tiêu-Hỉ-Sang (Vĩnh-Bình), Khối Phục-Hưng Miền Nam.
- DB Thạch-Sung (Châu-Đốc), Đệ III Phó Tổng Thư-ký
- DB Sơn-Thi (Ba-Xuyên) độc-lập.
- DB Danh-Thu (Kiên-Giang) độc lập.

Trong quá trình lập-hiến, bản về sinh hoạt nghị-trường của 4 vị này tại diễn đàn Quốc-Hội, thiết nghĩ chúng ta xem qua cuộc thảo luận và biểu quyết chung quanh các điều 2, 24, 36 và 66, 97, 98 mà Hiến-pháp đã đề cập đến đồng-bào Thiểu-số và 3 điều sau nói về Hội-đồng các Sắc-tộc.

HỘI ĐỒNG CÁC SẮC TỘC QUA QUAN ĐIỂM CỦA QHLH

1.- Thành-lập Hội-đồng các Sắc tộc và nâng đỡ đồng bào Thiểu-số

Trong tất cả các phiên họp của Quốc-hội Lập-Hiến có đề cập đến đồng bào các Sắc-tộc, có lẽ phiên họp ngày 30 tháng 12 năm 1966 là quan trọng nhất.

(27) ĐẠT, Trương-tiến, Hiến-Pháp Chú-Thích (Saigon : Hoà-Bình, 1967)
tr. 438 - 440.

Nghị trình phiên họp ghi là "Những nét chính của Hiến-pháp : HỘI-ĐỒNG CÁC SẮC-TỘC". Tuy nhiên, chính phiên họp này Quốc-Hội Lập-Hiến đã hoạch định một chính sách đối với đồng bào Thiểu-số rất rõ ràng và cũng ở phiên họp này mà Hiến-pháp đã dành cho đồng-bào Thiểu-số 6 điều trong tổng số 117 điều.

Phiên họp ngày 30 Tháng 12 năm 1966 có 82 vị Dân-biểu hiện-diện, 25 vị lên diễn đàn, trong số có :

- 1 Dân-biểu gốc Chăm
- 2 Dân-biểu Việt gốc Miên
- 1 Dân-biểu Thượng miền Nam
- 1 Dân-biểu Thượng-du Bắc-Việt
- 20 Dân-biểu người Kinh

Hầu hết quý vị lên diễn đàn phát biểu ý kiến đều tán đồng chính sách phải nâng đỡ đồng bào thiểu số.

Quan điểm của các Dân-biểu Việt gốc Miên, Thượng Chăm và Thượng-Du Bắc-Việt

... Dân biểu Sơn-Thi (gốc Miên) cho rằng vì chưa có một chính sách hợp lý đối với đồng bào thiểu số nên vấn đề đồng bào thiểu số vẫn là một gánh nặng cho Quốc-gia vì những sự chống đối của các phong trào. Ông nhận định là từ mấy chục năm nay, đáng lý chúng ta đã hoà đồng với nhau, nhưng mãi đến ngày hôm nay vẫn chưa đạt mục đích. Mỗi khi có sự bất hoà trầm trọng lại đổ thừa cho thực dân chia rẽ nội bộ, thực ra phần lớn và cũng là phần khó khăn nhất là sự chậm tiến của đồng bào Thiểu-số mà Quốc-gia cần phải giải quyết. Ông yêu cầu ghi vào Hiến-pháp vấn đề "Quốc-gia tôn trọng phong tục tập quán của đồng bào Thiểu-số và thành lập Hội-đồng các Sắc-Tộc".

Dân biểu Ksor-Rót (Thượng miền Nam), đề nghị Quốc-hội ghi vào Hiến-pháp 3 điểm :

1.- Các Sắc-dân Thượng Cao-nguyên Trung-Phần, Việt gốc Chàm, GỐC MIÊN, và đồng bào Thượng-Du Bắc-Việt, được gọi chung là đồng bào Thiệu số.

2.- Quốc-gia tôn trọng phong tục, tập quán và ngôn ngữ của đồng bào Thiệu-số.

3.- Một quy chế đặc biệt sẽ được ban hành để bảo đảm quyền lợi và nâng đỡ đồng bào Thiệu số để theo kịp đà tiến triển của dân tộc, về hành-chánh, kinh-tế xã-hội văn-hoá, quân-sự và chính-trị.

Cố Dân-biểu Đàm-Van-Quý (Thượng-Du-Bắc-Việt) đưa ra 8 điểm xin ghi vào Hiến-pháp.

Trong đó, điểm thứ nhất là quan trọng : Quốc-gia công nhận đồng bào Thượng, Chàm, Thượng-Du Bắc-Việt, và đồng bào Việt gốc Miên gọi chung là dân tộc Thiệu-số.

Dân-biểu Danh-Thu (gốc Miên) tiếp lời, trình bày nguyện vọng của đồng bào Việt gốc Miên :

"Chúng tôi là đại diện cho đồng bào Thiệu-số, cũng là người Việt-Nam. Trải qua bao nhiêu Chính-phủ, Chính-phủ nào cũng luôn luôn nói là bình đẳng, nhưng tôi thiết nghĩ bình đẳng đó không thể thực hiện được. Tại sao không thực hiện? Bình đẳng có nghĩa là quý vị tiến một bước, chúng tôi là người Thiệu-số cũng tiến một bước. Nhưng hiện tình đồng bào Thiệu-số rất chậm tiến nên họ không thể thực hiện quyền bình đẳng được. Nếu họ không bình đẳng được thành ra họ phải lui.

Để tránh những hiểu lầm giữa đồng bào Kinh với đồng bào Thiệu-số và giữa đồng bào Thiệu-số với Chính-phủ, vì họ kém học thức và hiểu biết nên họ không bao giờ dành một chức vụ trong các cơ quan hành-chánh hoặc quân sự. Từ đó, họ sinh ra hiểu lầm Chính-phủ phân-biệt và tách rời đồng bào Thiệu-số

Họ có tự ái và không công nhận họ kém về trình độ văn hoá, họ không hiểu như thế, mà chỉ biết nghi ngờ Chính-phủ không nâng đỡ họ, không cho họ làm, không cho họ nhận một cơ sở nào. Do đó, tôi yêu cầu quý vị ghi vào những nguyện vọng của các bạn đồng viên chúng tôi đã nêu lên. Hiện nay, Cộng-sản đang xuyên tạc và tuyên bố rằng : các anh em đồng bào Thiểu-số phải đứng lên, bước theo tôi để tranh đấu, để làm cách mạng, để chống lại với Chính-phủ này. Hơn nữa, đồng bào Việt gốc Miên hiện đang bị Chính-phủ Cao-Miên xúi dục, để tránh những hiểu lầm chia rẽ đó, chúng tôi đại diện đồng bào Việt gốc Miên xin quý vị thông cảm ghi những nguyện-vọng của họ vào Hiến-pháp tương lai".(28)

2.- Những Sắc-tộc nào được coi là Thiểu-số -

Qua cuộc thảo-luận ngày 30 tháng 12 năm 1966, Quốc-hội đã mặc nhiên công nhận người Thượng tại Cao-Nguyên Trung-phần, người Chăm, người Thượng-Du Bắc-Việt và cả đồng bào Việt gốc Miên là đồng bào các Sắc-tộc Thiểu-số. Tuy nhiên, Luật-sư Trương-tiến-Đạt, nguyên Tổng Thư-Ký Quốc-hội Lập-hiến, tác giả cuốn Hiến-pháp chú-thích thì khi bàn đến điều 24 của Hiến-pháp nói về việc công nhận sự hiện hữu của các Sắc-tộc, tôn trọng phong tục, tập quán và dành những quyền lợi đặc biệt cho đồng bào Thiểu-số thì Quốc-hội đã tranh luận sôi nổi. Vấn-đề người Việt gốc Miên có phải là Thiểu-số không được đặt ra.

Các Dân-biểu Việt gốc Miên thì trình bày quan-điểm lo ngại rằng nếu không công nhận người Việt gốc Miên là người Thiểu-số, đồng hoá họ hoàn toàn với người Việt chính thống, họ sẽ không theo kịp đà tiến bộ chung. Một vị Dân-biểu gốc Miên đã mạnh dạn lên diễn đàn trình bày rằng mình chỉ là một bình nhĩ và trong cộng đồng người Việt gốc Miên cũng chẳng có ai được giữ những chức vụ quan-trọng cả, trong khi đó những Sắc-tộc được Quốc-hội dễ dàng chấp thuận là Thiểu-số đã có người nắm giữ những chức vụ quan-trọng trong Quốc-gia và trong quân-đội đã có người lên đến cấp Tướng.

(28) DĨ, Nguyễn-Trào, Hội-dồng các Sắc Tộc (Saigon : Bộ Phát-triển Sắc-Tộc, 1970), tr. 108 - 112.

Các Dân-biểu kinh thị cho rằng người Việt gốc Miên có liên hệ với một Quốc-gia văn-minh láng giềng Việt-Nam. Nếu coi họ là Thiểu-số thì rồi đây sẽ phải coi những người ngoại quốc khác là Thiểu-số.

Cuộc tranh luận không đi đến kết-luận dứt khoát, vì vậy, ngày nay rất khó mà giải-thích Hiến-pháp đã chấp thuận những Sắc-tộc nào là Thiểu-số. (29)

Đoạn 2.- SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ CỦA DÂN-BIỂU VÀ NGHI-SĨ VIỆT GỐC MIÊN TRONG QUỐC-HỘI LẬP PHÁP -

I.- PHÁP-NHIỆM I - (1967 - 1971)

A.- ỦY-BAN MIÊN VỤ -

Hạ-nghị-Viện, Pháp-nhiệm I, họp phiên khoáng đại đầu tiên ngày 31 tháng 10 năm 1967. Bản nội-quy chung quyết ngày 13 tháng 1 năm 1968, theo Chương V, điều 98 ấn định việc thành lập các Ủy-ban Thường-trực để nghiên-cứu, phúc-trình và cho biết ý-kiến vấn đề được giao phó. Chiếu điều 90, Dân-biểu Việt gốc Miên được thực hiện một Ủy-Ban Miên Vụ (trong 16 Ủy-ban Thường-trực) ; điều 96 quy-định thành-phần và nhiệm-vụ của Ủy-ban này. Từ 1967-1971, có tất cả 137 Dân-biểu, Ủy-ban Miên-vụ có 9 Dân-biểu (6 Dân-biểu Việt gốc Miên + 3 Dân-biểu khác).

Niên-khoá	Dân-biểu Chủ-Tịch Ủy-ban Miên-vụ	Đơn-vị
1967 - 1968	Tăng-Bá-Xuân	Ba-Xuyên
1968 - 1969	Thạch-Phen	Bạc-Liêu
1969 - 1970	Kiên-Sốt	Vĩnh-Bình
1970 - 1971	Tăng-Bá-Xuân	Ba-Xuyên

+ Ủy-ban Miên-vụ có nhiệm-vụ :

a)- Cứu-xét, phúc-trình Viện các Dự-luật, đề-nghị, đơn thỉnh nguyện, các hồ-sơ và văn-thư liên-hệ tới Ủy-ban, nhất là về sinh-hoạt của đồng-bào Việt gốc Miên.

- Chính-sách nâng đỡ đồng bào Việt gốc Miên;
- Bảo-vệ văn-hoá và mỹ-tục của đồng bào Việt gốc Miên.

b)- Theo dõi và kiểm-soát các cơ-quan hành-chánh trong việc thi hành chính-sách Quốc-gia liên-hệ đến các vấn-đề trên.

+ Văn-phòng Ủy-Ban Miên-Vụ gồm :

- 1 Chủ-tịch (do Viện bầu)
- 1 Phó Chủ-Tịch) Do Ủy-ban bầu,
- 1 Tổng Thư-Ký) đơn danh, đa số
- 1 hoặc 2 thuyết-trình viên) tương đối.

+ Nhiệm kỳ của Văn-phòng Ủy-ban chấm dứt vào mỗi đầu khoá họp thường lệ tháng 10 của Viện, sau khi bầu xong Văn-phòng mới.

+ Ủy-Ban Miên-Vụ chia thành hai Tiểu-Ban :

a)- Tiểu-ban Hành-chánh, Văn-hoá, Giáo-dục gồm 4 Ủy-viên.

b)- Tiểu-ban Kinh-tế, Xã-hội gồm 3 Ủy-viên.

Nhân-viên Văn-phòng Ủy-ban có thể tham gia bất cứ Tiểu-ban nào nếu xét thấy cần.

- Mỗi Tiểu-ban do 1 Trưởng Tiểu-ban điều-khiển, Trưởng Tiểu-ban do Ủy-ban bầu bằng cách bỏ phiếu kín theo đa số tương đối. Trưởng Tiểu-ban thuyết-trình tại Ủy-ban về vấn-đề do Tiểu-ban phụ-trách.

B.- PHIÊN-HỌP KHOẢNG-ĐẠI LƯƠNG-VIỆN NGÀY 7-10-1969 (30)

Hai phiên-họp khoảng-đại trong tháng 8 năm 1969 bất thành vì không hội đủ túc số hiến định và chiếu Quyết định của Lương-Viện Quốc-Hội định hoãn đến đầu khoá họp thường lệ tháng 10 năm 1969.

Hồi 9 giờ 35' ngày 7 tháng 10 năm 1969, Quốc-hội Lương-Viện Việt-Nam Cộng-Hoà triệu tập phiên họp khoảng đại, dưới sự chủ-toạ của Nghị-sĩ NGUYỄN-VAN-HUYỀN, Chủ-tịch Thượng Nghị-Viện. Có 45 vị Nghị-sĩ và 60 Dân-biểu hiện diện. Thuyết-trình đoàn là Nghị-sĩ NGUYỄN-GIA-HIẾN, Chủ-tịch Ủy-ban Nội-vụ Thượng-viện và Dân-biểu THANH-GIÁC, Chủ-tịch Ủy-ban Sắc-tộc Hạ-viện. Nghị-trình nhằm tiếp tục thảo luận và chung quyết Dự-luật "Tổ-chức và điều hành Hội-đồng các Sắc-tộc" theo lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống.

Sau phần nghi thức, Ông Chủ-tịch Thượng-Viện cho biết hiện diện vào giờ này có 98 vị (35 Nghị-sĩ và 63 Dân-biểu) tức là đủ túc số để khai mạc phiên họp khoảng đại Lương-viện.

Mở đầu, Nghị-sĩ Nguyễn-gia-Hiến, nêu một sự kiện nhỏ nhưng tương trưng cho sự lưu tâm của Quốc-Gia, đối với đồng bào Việt gốc Miên : Chính-phủ ký Nghị-định thành lập Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-trách Phát-triển Đồng-bào Việt gốc Miên.

Dân-biểu DANH-CƯỜNG nói rằng đồng-bào Việt gốc Miên là một sắc-tộc đang yếu kém về kinh-tế cũng như về kiến thức. Ông bình luận Tổng-Thống đã bóp méo điều 24, 36, 97, 98 Hiến-pháp. Ông đọc điều 36 : "Các thể thức và điều kiện ứng-cử, bầu cử Dân-biểu và Nghị-sĩ, kể cả Dân-biểu đồng bào Thiểu-số, sẽ do những Đạo-luật quy định" và bênh vực nếu cho rằng chúng tôi không phải là Sắc-tộc Thiểu-số thì đương nhiên điều 36 Hiến-pháp không còn quy-định trường-hợp đặc-biệt, dĩ nhiên tiếng nói người Việt gốc Miên không còn tồn tại nơi Toà nhà Lập-pháp nữa.

Ông lập lại điều 1 : "Chủ quyền Quốc-gia thuộc về toàn dân", sau này không có đại-diện trong cơ-quan Lập pháp, thì lúc đó chúng tôi có phải là một Sắc-dân bị chôn vùi về tinh-thần không ? Có phải Tổng-Thống muốn biến người Việt gốc Miên thành ngoại-kiều ?

Nghị-sĩ Nguyễn-ngọc-Kỷ nghĩ rằng chính tình hiện hữu của chúng ta không phải là để thúc đẩy những đồng-bào Việt gốc Miên vào cái viễn vọng 5, 10 năm nữa, sẽ nhìn nhận gốc gác nguyên-thủy là người Cao-miên, mà chính chúng ta sợ rằng, nếu không thoả mãn nguyện vọng chính đáng của đồng-bào Việt gốc Miên thì chúng ta sẽ xô đẩy hai triệu người này vào thế đối lập hay có thể đẩy họ vào tay Việt-cộng. Ông bác khước lập-luận của Ủy-ban Nội-vụ cho rằng nếu xem đồng-bào Việt gốc Miên là một Sắc-tộc Thiếu-số, tất nhiên chúng ta nhìn nhận họ là quốc-dân của lân-bang, là nguồn gốc thứ nhất của họ. Luận cứ này có thể đứng vững trong viên ảnh, nhưng không thể nào đứng vững trong chính tình hiện tại của Việt-Nam. Đó là khía cạnh quan trọng, thất nhận tâm.

Dân-biểu Tăng-bá-Xuân xin quý vị Nghị-sĩ và Dân-biểu gạt bỏ mọi khía cạnh chính-trị, nên nhìn thẳng vào xã-hội yếu kém của người Việt gốc Miên để xét lời yêu cầu phúc nghị của Hành-pháp. Ông thiết tha kêu gọi sự hỗ-trợ của quý đồng-viện, bác bỏ lời yêu cầu phúc nghị của Hành-pháp.

Bà Dân-biểu Kiều-mộng-Thu nhận thấy có lẽ Tổng-Thống đã ngay tình mà phạm phải lỗi lầm my dân là đưa trình độ văn-minh của người Việt gốc Miên lên ngang hàng với đồng-bào Việt thuần túy trong lúc chính các đại-diện của họ đã tự nhận mình còn thua người Việt.

Bà nhấn mạnh, Tổng-Thống có tình hành động thất nhận tâm khi bác bỏ nguyện vọng của toàn thể đồng-bào Việt gốc Miên, của những bản kiến- nghị của tất cả các vị Sư Sãi cũng như lời phát biểu của quý-vị Dân-biểu Việt gốc Miên.

Bà lo âu hành động thất nhân tâm của Tổng-Thống không cứu được nước, mà còn đưa nước nhà đến chỗ nguy-hại hơn là Cộng-sản sẽ lợi dụng để lôi cuốn và khai thác người Việt gốc Miên.

Dân-biểu Kiên-Sốt lên diễn đàn xác nhận danh từ Việt gốc Miên không đồng nghĩa với người Miên Cambodge. Sự xác nhận này phản ảnh đúng với bản phúc-trình và kiến nghị phản đối của Ông Sơn-thái-Nguyên, Chủ-tịch Cư-sĩ Trung-ương. Ông nhắc lại thế kỷ 19 (1820) Vua Gia-Long ban cho 6 họ đặc-biệt và công nhận người Việt gốc Miên là Sắc-tộc Thiệu-số.

Dân-biểu Thạch-Phen nhận thấy vấn đề được thảo-luận đầy đủ nên xin Ông Chủ-tịch đưa vấn-đề ra để biểu-quyết.

Nhưng, Dân-biểu Trương-Gia Kỳ-Sanh trình bày tiếng nói của lương tâm "Anh hãy nhớ những người Miên là những người đã từng có công khai sông, phá thạch trên đất nước này",

Nghị-sĩ Vũ-minh-Trần phản nản về một quan niệm mà từ trước người ta đã đặt sai vấn-đề khi đề cập đến các Sắc-tộc trong lòng dân tộc Việt-Nam, mà thật tình vấn-đề này chỉ nói lên nhu cầu của mỗi địa-phương, vì nó chỉ có tính cách hành-chánh. Trước tình trạng này, trong khi các đồng-bào Thiệu-số khác có một thể-chế riêng thì các đồng bào Việt gốc Miên cũng muốn có một thể chế như Sắc-tộc khác và coi đó như là một sự công bằng, trong thực tại cần phải ủng-hộ những lời yêu cầu của các vị đại-diện đồng-bào Việt gốc Miên.

Dân-biểu Trần-ngọc-Châu nói rằng người Việt gốc Miên trong cộng đồng Quốc-gia có sự liên-hệ mật thiết với người Việt thuần túy, nên không thể nào quyết định của chúng ta là sáng suốt hơn để buộc người Việt gốc Miên phải theo quyết-định của chúng ta.

Sau cùng, thể theo đề nghị của Ông Danh-Cường Trưởng-Khối Đoàn-Kết Hạ-Viện, chiếu điều 12 của Thủ-tục sinh-hoạt Lương-Viện, với sự chấp thuận của 32 Nghị-sĩ và 50 Dân-biểu trong tổng-số 107 vị hiện-diện (88/107 đa số quá bán) đồng ý biểu-quyết minh danh.

Về lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, chỉ có một điểm duy nhất để xin biểu-quyết :

... "Điều 5 Dự-luật ấn định tổ-chức và điều hành Hội-đồng các Sắc-tộc cần được sửa đổi như sau :

Điều 5 : số Hội-viên thực-thụ và dự-khuyết được phân chia như sau :

- 16 Hội-viên thực thụ và 4 hội-viên dự-khuyết do Tổng-Thống chỉ định.
- 32 Hội-viên thực thụ và 8 Hội-viên dự-khuyết do các đồng bào Việt gốc Thượng Miền Nam, Thượng miền Bắc di-cư, Chàm đề cử và được Tổng-Thống bổ nhiệm bằng Sắc-lệnh".

Dân-biểu Trần-ngọc-Châu (Tổng Thư-ký Hạ-viện) và Nghị-sĩ Lê-văn-Thông (Chủ-tịch Ủy-ban Nội-viện Nội-quy, Thượng-viện) xướng danh, quý-vị Dân-biểu, Nghị-sĩ biểu-quyết.

Sau đây là kết quả cuộc biểu quyết :

Trên tổng số 112 vị Dân-biểu và Nghị-sĩ, có :

- 17 vị chấp thuận
- 06 vị không ý-kiến.

Về phía bác bỏ :

- 27 Nghị-sĩ và 61 Dân-biểu, tổng cộng 88.

Như vậy, không đủ quá bán Nghị-sĩ và Dân-biểu (98) để thắng lời yêu cầu phúc nghị của Hành-pháp.

Phiên họp bế mạc hồi 11 giờ 05'.

+ Trong sinh hoạt nghị-trường, 6 vị Dân-biểu Việt gốc Miên, vì ảnh-hưởng của cuộc tranh-đấu đòi quyền Thiếu-số, họ liên kết nhau để hỗ trợ cho nhóm Tăng Sĩ hành động, 6 Dân-biểu này đều bác bỏ lời yêu cầu phúc-nghị của Tổng-Thống.

- Hướng ứng cuộc tranh đấu để duy trì và bảo-vệ vị trí Thiếu số của nhóm Tăng-sĩ Khmer gốc Nam Việt-Nam. Tại các Tỉnh Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, Bạc-Liêu... Sự sôi rầm rõ biểu tình. Tại Vĩnh-Bình, Dân-biểu Kiên-Sốt được mô tả là một Dân-biểu khích động đồng bào Việt gốc Miên tham gia các cuộc biểu-tình và gây âu lo lớn cho chính-quyền địa-phương.

- Nguồn tin hành-lang Hạ-viện, đa số Dân-biểu muốn loại bỏ Ủy-ban Miên-vụ, như số phận của Ủy-ban Bài-Trừ Tham-những, vì họ quan-niệm, Ủy-ban này chỉ ngồi chơi xơi nước mà thôi. Tuy nhiên, vì quan điểm chính trị, các giới lãnh đạo đồng ý duy-trì Ủy-ban Miên-vụ.

II.- PHÁP NHIỆM II - (1971 - 1975)

A.- HẠ-NGHI-VIÊN -

1.- Ủy-Ban Miên-Vụ - (31)

Bản nội-quy Hạ-Nghị-Viện Pháp-nhiệm II được thảo luận và biểu quyết trong các phiên họp ngày 19, 20, 22, 23, 24, 25 tháng 11 năm 1971 và chung quyết toàn văn ngày 26 tháng 11 năm 1971 (10 chương, 238 điều). Trước khi có nội-quy, Hạ-viện có các điều khoản ấn định thủ tục sinh-hoạt tạm thời : 4 mục, 63 điều. Hạ-viện có 18 Ủy-ban Thường-trực (thêm 1 Ủy-ban Cựu Chiến-binh và tách rời Ủy-ban Thông-tin và Chiêu-hồi thành 2 Ủy-ban, hủy bỏ Ủy-ban Bài-trừ Tham-những, tách rời Ủy-ban Lao-động và Xã-hội thành 2 Ủy-ban).

(31) Tài liệu Văn Phòng "Ủy-Ban Miên-Vụ"/Hạ Nghị Viện.

Từ năm 1971 - 1975, có tất cả 159 Dân-biểu, Ủy-ban Miên-vụ được ấn định ở điều 46 nội-quy Hạ-viện gồm 9 Dân-biểu do các Khối và các Dân-biểu độc-lập đề cử theo thể thức ấn-dịnh ở điều 87 nội-quy.

Nội-lê của Ủy-ban Miên-vụ (1967 - 1971) giống như (1971 - 1975), chỉ có vài điểm khác nhau về chi tiết không đáng kể.

Niên-khoá	Dân-biểu Chủ-tịch Ủy-Ban Miên-Vụ	Đơn-vị
1971 - 1972	Sơn-Thi	Ba-Xuyên
1972 - 1973	Danh-Nở	Chương-Thiện
1973 - 1974		
1974 - 1975		

2.- Sinh-hoạt nghi-trường -

+ Có sự chia rẽ, không hợp-tác giữa 6 Dân-biểu Việt gốc Miên. Một thí dụ điển hình là khi Tổng-Thống NGUYỄN-VAN-THIỆU ban hành Sắc-luật 002-TT/SLU ngày 8 tháng 7 năm 1972 quy-định về thể thức "Động-viên tại chỗ"; các tu-sĩ Việt gốc Miên bị chi phối bởi văn-kiến lập-pháp này.

Ngày 13 tháng 7 năm 1972, các Dân-biểu dự-định sau phiên họp thảo-luận tại Văn-phòng Ủy-ban Miên-vụ, sẽ đồng ý thành-lập Phái-đoàn Tang-sĩ, Nghi-sĩ, Dân-biểu đến yết-kiến Tổng-Thống để trình thỉnh-nguyên-thư trình bày cùng Tổng-Thống về vài tiêu-chuẩn giáo-lý Phật-giáo căn-bản của hai phái Khémaranikay và Théravada, đồng thanh thỉnh-nguyên :

- a)- Thỉnh cầu Tổng-Thống xét lại Sắc-luật 002-TT/SLU ngày 8 tháng 7 năm 1972, khi áp dụng đối với tu-sĩ Việt gốc Miên.

b)- Tỉnh cầu Tổng-Thống cho áp dụng Quyết-định số 2742-VP/QĐ ngày 7 tháng 7 năm 1957 và tư-vấn số 978-QP/BB/1 đề ngày 25 tháng 2 năm 1960 của Bộ Quốc-Phòng "Tu-sĩ Việt gốc Miên được miễn dịch vô điều kiện".

c)- Tỉnh cầu Tổng-Thống hoan hỉ ban hành chỉ-thị cho các Tiểu-khu trong toàn quốc đình chỉ mọi việc bắt các Tu-sĩ Việt gốc Miên, trong thời-gian chờ xét Luật 002-TT/SLU.

d)- Trường hợp có xảy ra xét bắt các Tu-sĩ khả nghi, kính thỉnh cầu Tổng-Thống hoan hỉ chỉ thị cho các Tiểu-khu-Trưởng liên lạc với các Đại-Đức Mékon Tỉnh-Hội liên-hệ, hoặc Đại-Đức trụ trì mà đương sự khai, đến nhận diện và trình các văn-kiện chứng-minh hợp lệ để lãnh về.

Dù trong thời gian hưu khoá, Phó Chủ-tịch Ủy-Ban Miên-vu đã gửi thư khẩn mời họp qua đài Truyền-hình Việt-Nam, Vô-truyền truyền thanh... Nhưng rất tiếc, sau hai lần triệu tập (điều 15 Nội-lệ Ủy-ban Miên-vu), chỉ có 3 Dân-biểu (Danh-Nở, Thạch-Lang-Sa, Châu-Nghét) đến họp mà thôi. Vì sự thiếu thiện chí ấy mà vấn-đề chưa được đặt ra lại bị chìm trong quên lãng.

+ Ngày 19 tháng 10 năm 1972, Chủ-tịch Ủy-ban Miên-vu gửi văn-thư số 6098-H/UBMV đến Chủ-tịch Ủy Ban Ngân-sách Tài-Chánh Họ-viện xin tăng thêm ngân-sách về văn-hoá xã-hội năm 1973, mục 10, chương 224 của Tổng Nha Đặc-Trách Phát-Triển đồng-bào Việt gốc Miên, trực thuộc Phủ Thủ-Tướng.

Xin hỗ trợ tăng ngân-sách Tổng-Nha từ 70.359.000\$ lên 97.559.000\$.00

a)- Trợ cấp tư-nhân -

Học bổng cho các con em học-sinh, sinh-viên từ 12.000.000\$ lên 22.500.000\$ (sai biệt 10.500.000\$00).

b)- Trợ-cấp từ-thiện và đoàn-thể -

Cho các lớp thuộc 150 chùa tại thôn-ấp có trường Sơ-cấp dạy Phạn-ngữ, Miên-ngữ và Việt-ngữ cho các con em Việt gốc Miên do các vị Sư Sãi dạy miễn phí từ 10.300.000\$ lên 27.000.000\$00 (sai biệt 16.700.000\$00).

Ủy-ban Ngân-sách Tài-chánh chấp thuận đề nghị của Chủ-tịch Ủy-ban Miên-vụ, nhưng khoáng đại Hạ-viện bác bỏ. Do đó, kinh phí dành cho Tổng-Nha không được gia tăng.

+ Qua văn-thư số 7656-H/UBNV ngày 14 tháng 12 năm 1972, 6 Dân-biểu Việt gốc Miên đề nghị Ông Chủ-tịch Tối-cao Pháp-viện về biện pháp cho Tu-sĩ được tại ngoại và thiết lập Toà-án Phong-tục người Việt gốc Miên.

Về đề-nghị thứ 1, đang được Tối-cac Pháp-viện nghiên-cứu. Về đề nghị thứ 2, chiếu điều 77 Hiến-pháp và điều 4 khoản chót, Luật 8/71 ngày 15 tháng 6 năm 1971, việc thành lập Toà-án mới phải do một Đạo-luật quy-định.

+ Ngoài ra, qua văn-thư số 8031-H/UBNV ngày 18 tháng 12 năm 1972, Liên Chủ-tịch Ủy-ban Quốc-phòng, Giáo-dục, Phát-triển Sắc-tộc và Miên-vụ kính gửi Thủ-Tướng Chính-phủ về đề nghị biện pháp nâng đỡ sinh-viên, học-sinh Việt gốc Miên về phương diện quân dịch tương ứng với những biện pháp nâng đỡ về phương-diện giáo-dục.

Về phương-diện pháp-ly, Chính-phủ không công nhận đồng bào Việt gốc Miên thuộc thành phần Sắc-tộc Thiếu-số. Nhưng, xét vì phần nhiều thanh, thiếu-niên Việt gốc Miên đôi khi học chậm hơn thanh, thiếu-niên Việt thuần túy, nên về phương diện giáo-dục, Bộ Giáo-dục cho áp dụng với đồng bào Việt gốc Miên, những biện pháp nâng đỡ (giống như những biện pháp nâng đỡ học-sinh, sinh-viên Sắc-tộc) qua các Thông-Tư :

- 382-GD/KHPC/HV7 ngày 12-05-1970 ;
- 488-GD/KHPC/HV7 ngày 18-06-1970 ;
- 601-GD/KHPC/HV7 ngày 22-07-1970 ;

- 737-GD/KHPC/HV5 ngày 25-08-1970 ;
- 8421-GD/KHPC/HV9 ngày 17-11-1972 ;

Qua 5 thông-tư nói trên, học-sinh, sinh-viên Việt gốc Miên và các sắc-tộc Thiểu-số được nâng đỡ bằng cách :

- Cho hưởng tăng điểm 1/10 số điểm mà họ đạt được và tăng thêm 3 tuổi so với thí sinh Việt để thi nhập học bậc Trung-học và được học lại bất cứ lớp nào không hạn định số năm ;

- Cho hưởng tăng điểm là 10% số điểm chấm đầu trong các kỳ thi Trung-học Đệ I cấp, Tú-Tài I và II ;

- Cho nhập học miễn thi từ 5% đến 10% tại một số trường như Cán-sự Kỹ-thuật, Nông-Lâm-Súc, Sư-phạm...

- Về bậc Đại-học, cho hưởng tăng điểm là 1/10 điểm số của thí sinh trúng tuyển có điểm số thấp nhất, trong các kỳ thi tuyển nhập học tại các Phân-khoa thi tuyển.

Ngoài ra, theo các Nghị-định được phổ biến hằng năm nhân kỳ thi tuyển vào Ban Đốc-Sự, Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh cũng dành 10 chỗ và nới rộng thêm 5 tuổi cho các sinh-viên Việt gốc Miên và các Sắc-tộc Thiểu-số. Đó là những biện pháp nâng đỡ hết sức tốt đẹp và thiết thực của Bộ Giáo-Dục và Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh. Tuy nhiên, đáng tiếc là Bộ Quốc-phòng qua văn-thư phúc đáp số 20.887-QP/ĐV/HĐ1 ngày 11 tháng 7 năm 1972 (gửi Ủy-ban Miên-vu) đã khước bác vì cho rằng các Thông-tư của Bộ Giáo-dục chỉ áp dụng vào khía cạnh giáo-dục ; do đó, không thể căn cứ vào biện pháp nâng đỡ điều kiện hoãn-dịch theo Sắc-luật động viên tại chỗ.

Vì vậy, về vấn-đề hoãn dịch học vấn cho các sinh-viên, học-sinh Việt gốc Miên, Liên Ủy-Ban tha thiết thỉnh cầu Thủ-Tướng cho các em được gia hạn thêm thời gian hoãn dịch tương ứng với số tuổi mà Bộ Giáo-Dục (tăng 3 tuổi) và Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh (thêm 5 tuổi) đã đặc-biệt nâng đỡ.

Thỉnh nguyện chính đáng của Liên Ủy-Ban đang được Thủ-Tướng Chính-phủ cứu xét. Dự luận đồng bào Việt gốc Miên tin tưởng rằng Chính-phủ sẽ thanh thoả ước vọng của họ.

* Trong số 6 Dân-biểu Việt gốc Miên tại Hạ-Nghi-Viên, chỉ có 5 Dân-biểu gia nhập Ủy-Ban Miên-Vụ. Dân-biểu Sơn-Sự (Bạc-Liêu) được ghi nhận không cộng-tác với Ủy-Ban Miên-Vụ. Điều này, khiến cho cử-tri đơn vị Bạc Liêu nghĩ sao về lá phiếu của họ đã bầu cho Ông ta ?

Ủy-Ban Miên-Vụ phụ-trách các vấn-đề liên quan đến đồng bào Việt gốc Miên, nhưng từ khi hình thành tại Quốc-hội Ủy-ban này thành-công nhiều nhất trong lãnh vực can thiệp, tranh đấu với Nha Động-Viên/Bộ Quốc-Phòng qua vấn-đề quân-dịch cho Tăng, học-sinh, sinh-viên...

B.- THƯỢNG-NGHI-VIÊN -

Cuộc bầu cử bán phần Thượng-viện ngày 30 tháng 8 năm 1970 thay thế 30 Nghị-sĩ ra đi. Kết quả có 60 Nghị-sĩ, đại-diện đồng-bào Việt gốc Miên tại diễn đàn Thượng-viện chỉ có Nghị-sĩ Sơn-thái-Nguyên. Một trong những thành công về cuộc đời chính trị của vị Nghị-sĩ này là phiên-họp khoáng đại lịch-sử của Thượng-viện ngày 14 tháng 1 năm 1971, khai mạc lúc 9 giờ 15', dưới sự chủ-toạ của Nghị-sĩ Nguyễn-văn-Huyền, Chủ-tịch Thượng-viện. Hiện diện 51, thiếu diện 8 vị.

Nghị-trình - 1.- Lễ khai mạc khoá họp bất thường thứ nhất niên khoá 1971 ;

2.- Thảo luận và biểu quyết phúc trình của Ủy-Ban Nội-Vụ về Dự-luật sửa đổi điều 5 Luật số 014/69 ngày 14-10-1969 ấn-định tổ-chức và điều-hành Hội-đồng các Sắc-tộc. (32)

(32) HICST có 3 Nhân-sĩ VGM : Đại-tá Kim-Khanh, Ông Thọh-Sung (chánh thức), Thiếu-tá Châu-Nghét (dự khuyết) được Tổng-Thống bổ nhiệm bằng Sắc-Lệnh.

Sau phần nghị thức, Nghị-sĩ Sơn-thái-Nguyên, thuyết-trình-viên Ủy-Ban Nội-Vụ phúc trình và minh xác trước khoáng đại về vị-trí Sắc-tộc Thiểu-số của đồng-bào Việt gốc Miên.

Nghị-sĩ thuyết-trình viên nhắc lại diễn tiến về thủ tục lập-pháp liên quan đến vị trí Sắc-tộc Thiểu-số và các phản ứng của Sư Sãi, đồng-bào Việt gốc Miên.

Ông đặt lại vấn-đề trên các yếu-tố : pháp-lý, lịch-sử, tâm-lý, chính-trị, xã-hội, thực tế để xin thảo luận và biểu quyết Dự-luật tu chính.

Sau đó, quý-vị Nghị-sĩ Huỳnh-văn-Cao, Nghị-sĩ Vũ-minh-Trần, Nghị-sĩ Trần-quang-Thuận, đã lần lượt phát biểu ý kiến và đều đồng quan điểm với Nghị-sĩ Sơn-thái-Nguyên, thuyết-trình-viên về việc tu chính điều 5 Luật 014/69, để đồng-bào Việt gốc Miên được tham gia vào Hội-dồng các Sắc-tộc nghĩa là được trở về với cương vị Thiểu số cố hữu của họ, với sự nâng đỡ phát-triển trong công-dòng Quốc-gia cũng như đồng-bào các Sắc-tộc Thiểu-số khác tại Việt-Nam Cộng-Hoà đúng theo tinh thần của Hiến-pháp 1-4-1967 và tránh khỏi các sự tranh chấp có thể làm tổn thương, nguy hại cho đại đoàn kết dân-tộc.

Khoảng đại Thượng-viện đã biểu quyết chấp thuận mau lẹ với gần đa số phiếu tuyệt đối (47/49) nhằm phục hồi quyền Thiểu-số của đồng bào Việt gốc Miên (33).

* Mặc dù là 1 trong số 60 Nghị-sĩ tại Thượng-viện, Ông Nghị-sĩ Sơn-thái-Nguyên đã có phương thức vận động tranh đấu có kết quả gần như đa số phiếu tuyệt đối qua yêu sách duy trì và bảo-vệ vị-trí Thiểu-số cho đồng-bào Việt gốc Miên.

Trong khi đó, Dự-luật được chuyển hoàn Hạ-viện để chờ đem ra biểu quyết và thảo luận tại phiên họp khoáng

đại, nhưng rất tiếc 6 Dân-biểu Việt gốc Miên đã bất lực, không đủ khả năng đưa Dự-luật trở thành Đạo-luật. Việc "Ngâm tằm" Dự-luật này là một thiệt thòi lớn cho đồng-bào Việt gốc Miên trên mọi phương-diện.

Tướng cũng nên biết, vài hoạt-động khác của Nghị-sĩ Sơn-thái-Nguyên, Ông lớn tiếng phản đối kỳ bầu cử Dân-biểu Hạ-viện ngày 29 tháng 8 năm 1971 tại 15 Tỉnh toàn-quốc, và mạnh dạn đòi hỏi phải thay đổi 2 Tỉnh-Trưởng Vĩnh-Bình, Bạc-Liêu. Sau đó, 2 vị Tỉnh-Trưởng bị thay thế.

CHƯƠNG III

**NHẬN XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ
VỀ SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ
CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN**

CHƯƠNG THỨ BA

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ SINH HOẠT
CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN

Trong khuôn khổ sinh-hoạt chính-trị, người Việt gốc Miền chưa thích ứng với bối cảnh này. Một phần lớn có thể là do bản chất của họ. Họ là những người cầu an, thu mình bên lũy tre xanh của đồng ruộng. Đa số, họ sống về nông-nghiệp. Sự tiến hoá của nền văn-minh cận đại, họ chưa hấp thụ được bao nhiêu. Nhìn vào hai phương-diện dân trí và dân-sinh, chúng ta công nhận rằng, họ chưa thể có trình độ học vấn ngang hàng với người Việt thuần túy được.

Biên minh cho luận cứ này, nhìn vào tỷ-lệ trí-thức của người Việt gốc Miền đem so sánh với đồng-bào Sắc-tộc Thiếu-số khác thì biết rõ ràng. Người ta có thể ước đoán mà sai số không chênh lệch, cho đến bây giờ 70 người Việt gốc Miền có trình độ tương đương với bằng Đốc-sự Hành-chánh, Cử-nhân Luật-khoa, Cao-đẳng, Đại-học... không phải là điều quá đáng. Nhân số này là một đau buồn chung cho dân tộc, vì nó vô tình làm cản trở mức phát triển chung cho một Việt-Nam hùng cường trong mai hậu.

Đó là chưa kể đến phương-diện dân sinh. Nếu có vào thôn xóm đồng bào vùng Châu-thổ sông Cửu-Long, chúng ta đừng lấy làm ngạc nhiên khi còn số tương đối người Việt gốc Miền chưa nói thành thạo tiếng Việt và không biết Việt ngữ. Dưới nhãn quan của người ngoại-quốc, có thể họ lầm tưởng đây là Miền-kiều đang sinh sống tại Việt-Nam.

Với ý niệm vừa trình bày, Chương này được chúng tôi phân làm 2 mục :

MỤC I - Nhận-xét.

MỤC II - Ý-kiến đề-nghị.

Mục I
NHẬN-XÉT

Đoạn 1.- ĐOÀN-THỂ PHẬT-GIÁO -

Trên bình-diện chính-trị học, các Giáo-Hội ngày nay được xếp vào loại những đoàn-thể áp-lực (34). Về phương-diện kỹ-thuật, đoàn-thể áp-lực không phải là một tổ-chức chính-trị, vì nó đứng ngoài chính-quyền và chánh đảng. Khác với chánh đảng, nó không đưa ứng-viên ra tranh cử, không tham dự trực-tiếp vào chính-quyền và không nhằm mục-tiêu chiếm chính-quyền. Tuy nhiên, can thiệp vào diễn trình cấu-tạo quyết-định của chính-quyền tức là đoàn-thể tư-lợi đã tham gia vào sự quản-trị công việc chung.

Mặc dù không hoạt-động chính-trị, Giáo-Hội Phật-giáo vẫn có ảnh-hưởng quan-trọng đối với cuộc sinh-hoạt chính-trị, vì Giáo-hội vừa là đoàn-thể áp-lực, vừa đặt những tương-quan ưu-đãi với các chánh-đảng hoặc bảo-trợ tinh-thần cho chánh đảng Phật-giáo. Như vậy, Giáo-hội không đứng trên nhà nước mà cũng không lệ-thuộc nhà Nước. Giáo-hội có cuộc sống trần-gian trong lòng dân-tộc và bên cạnh Nhà Nước như một phần xét thường-xuyên và vô-tư, nhân danh cái tuyệt đối. (35)

Đoàn-thể tôn-giáo với Giáo-hội và các Giáo-phái là Hội-đồng Lãnh-đạo tinh-thần của đồng-bào Việt gốc Miên. Điều này, mặc nhiên xác nhận rằng giới Tăng-sĩ có ảnh-hưởng rất mạnh mẽ đối với đời sống họ. Giáo-Phái Phật-Giáo Theravada (Việt gốc Miên) là một trong năm tập-đoàn Phật-giáo khác lập Ủy-Ban Liên-Phái Bảo-Vệ Phật-Giáo, Lực lượng nòng-cốt và chỉ-đạo của cuộc tranh đấu năm 1963. Đến cuối tháng 5 năm 1969, chùa Chantareangsey (Trương-minh-Giảng, Saigon 3), cơ-quan đầu não của Giáo-phái Phật

(34) Jean Meynaud, Nouvelles Études sur les Groupes de Pression en France. (Paris : Librairie Armand Colin, 1962) p. 30 - 35.

(35) TRUNG, Lý-Chánh, "Í Thức Tôn-Giáo và Í Thức Dân-Tộc", Bách khoa số 294(1 tháng Tư 1969) và số 303(15 tháng Tám 1969).

Giáo Theravada là nơi phát-xuất cuộc tranh đấu duy-trì và bảo-vệ vị-trí Thiểu-số cố hữu của người Việt gốc Miên, yêu sách Chánh-phủ phải có những biện-pháp nâng đỡ thực sự cho họ.

Phải thành thật nhìn nhận rằng hoạt-động chính-trị của Phật-giáo với tư cách một đoàn-thể áp-lực trong những năm qua đã đi quá mạnh và quá xa. Ngày nay, trong khung cảnh Hiến-pháp, thiết tưởng với tư cách là một đoàn thể áp-lực, Phật-giáo chỉ nên can-thiệp với chánh-quyền mỗi khi cần để bảo-vệ giáo-lý Phật-Đà và quyền-lợi chính đáng tôn-giáo của Giáo-hội.

Sự can-thiệp ấy, tuy được coi là hành-vi chính-trị vì nó tham dự việc quản-trị chung và có ảnh-hưởng tới diễn trình cấu-tạo quyết-định của Nhà Nước, nhưng Giáo-hội vẫn không trực-tiếp hoạt-động chính-trị, vẫn đứng ngoài chánh-quyền và chánh-đảng. (36)

Nhưng, chính-trị hiểu như một sinh-hoạt nhằm nắm chánh-quyền hay chính-trị hiểu như những sinh-hoạt nhằm thể hiện một chính-sách phù-hợp với quyền-lợi chung của đại đa số ?

- Nếu hiểu như một sinh-hoạt nhằm nắm chính-quyền thì Phật-giáo không nên và không được phép làm chính-trị. Bởi lẽ như thế, là Phật-giáo làm công việc của một chính-đảng.

- Nếu hiểu như những sinh-hoạt liên quan đến việc định hướng chính-sách Quốc-gia, thì làm chính-trị là bổn phận của mọi công dân, trong sinh-hoạt cá-nhân cũng như trong sinh-hoạt tập-thể.

Vì lẽ, hiện nay chính-trị là một lãnh vực bao trùm tất cả cuộc sinh-hoạt Quốc-gia, không có vấn-đề nào là không chịu ảnh hưởng của chính-trị : Muốn giải-quyết vấn-đề gì cũng phải giải-quyết bằng chính-trị.

(36) HẢO, Hoàng Xuân, Op. Cit., tr. 505.

Chúng tôi quan-niệm rằng, Phật-giáo chỉ thuần-túy lo phát-triển công-tác Phật-sự, trên bình diện quốc-tế, tham gia Đại-hội Phật-giáo Thế-giới. Ngoài ra, Giáo-hội nên hướng về công-tác từ-thiện, xã-hội, cho đúng với Giáo lý của Đức Thế-Tôn.

Việc tham gia vào sinh-hoạt chính-trị, nên dành cho các đoàn thể hệ thuộc Phật-giáo thì hơn.

Đoạn 2.- ĐOÀN-THỂ HỆ THUỘC PHẬT-GIÁO -

Đoàn thể này gồm những thiện tín có nhiệt tâm với chùa chiền, phụng-sự đạo-pháp. Nhóm người đó thành lập một Ủy-Ban Cư-Sĩ, cạnh mỗi chùa, tổ-chức này là gạch nối giữa Đạo và Đời, nghĩa là đứng trung gian giữa chính-quyền, Giáo-hội và đồng-bào Phật-tử Việt gốc Miên. Ủy-Ban Cư-Sĩ vì vậy mà được hậu thuẫn từ hai phía : giới Sư-sãi và Phật tử. Tuy nhiên, từ trước đến nay, Ủy-ban hoạt-động nhằm các công tác có tính cách Phật-sự mà thôi. Họ mang nặng ý nghĩ thiêng-liêng về Tôn-giáo, rất sùng Đạo. Chúng ta cũng không lấy làm ngạc nhiên khi thấy họ nhiều khi bỏ dở công việc hàng nhật để chăm lo, tu-bổ chùa, phụ giúp quý Đại-Đức.

Ủy-Ban Cư-Sĩ, với ý-kiến của chúng tôi là phải tích cực hoạt-động tham-gia vào mọi phương-diện, kể cả sinh-hoạt chính-trị. Họ lo lắng về Đời, còn phần Đạo phó thác cho Giáo-hội. Như vậy, vai trò của Ủy-Ban này mới có cơ phát triển và thăng tiến.

Riêng về các Hiệp-hội chỉ hoạt-động có tính cách tương-trợ tinh-thần và vật-chất. Dù sao, các Ủy-Ban Cư-Sĩ và hiệp-hội nên hợp tác lẫn nhau để thành khối đồng nhất.

Trong phạm-vi giới hạn, Ủy-Ban Cư-Sĩ đã có tầm mức khá quan-trọng. Còn hai triệu đồng-bào Việt gốc Miên có thể đứng như thế nào trong cộng-đồng quốc-gia Dân-tộc?

Đoạn 3.- VAI-TRÒ CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN -

Quyền chính-trị gồm có sự tham gia của cá nhân vào các cơ-quan Quốc-gia (Hành-pháp, Lập-pháp, Tư-pháp). Trong 3 lãnh vực này, người Việt gốc Miên hiện diện quá khiêm nhượng. Từ lâu, không một tổ-chức chính-trị nào quan-trọng tại miền Tây, ngoại trừ thiểu-số không đáng kể đã cố chủ-trương dấy loạn. Chúng ta không quên đảng K.K.K. (Khán-trắng) len lỏi phá rối vùng biên thùy Miên-Việt. Đảng này, trên thực tế là nhóm cướp bóc được sự hỗ trợ của Vương-Quốc xứ Chùa-Tháp. Tuy nhiên, trên bình-diện chính-trị, có nhiều liên quan đến chính sách của Chính-phủ đối với đồng-bào Việt gốc Miên. Ngoài đảng Khán Trắng, (Hội Ban người Miên Hạ), Hội Giải-phóng người Miên Hạ... được Hoàng-Gia Cao-Miên phát-động nhằm gây xáo trộn chính-trị, giảm tiềm lực Quốc-gia. Ngoài ra, hơn một lần, Mặt-trận Giải-phóng Miên-nam lợi dụng Tết Nguyên-Đán Miên (1968), để thu phục nhân tâm, Việt-cộng tuyên bố ngưng chiến trên Vùng 4 Chiến-thuật để người Việt gốc Miên vui hưởng năm mới.

Chúng ta có thể tìm hiểu khuynh-hướng chính-trị của người Việt gốc Miên qua sự phân loại sau đây :

- Thành phần Quốc-gia chân chính : gồm công-chức, giáo-viên, quân-nhân, tăng-sĩ, cư-sĩ ;
- Thành phần lòng chừng : dân chúng ở vùng xôi đậu, sợ khủng bố nên có thái-độ mập mờ, dễ bị Việt-cộng lôi cuốn ;
- Thành phần theo Cộng : rất ít, Việt-cộng hay đầu độc đồng-bào Việt gốc Miên ;
- Thành phần theo Sơn-ngọc-Thành : chống chế-độ Trung-lập thiên cộng của Sihanouk.

Có nhận định vai trò của người Việt gốc Miên rất quan-trọng trong sinh-hoạt chính-trị, nhất là vào hiện tình đấu tranh tuyên-truyền với Mặt Trận, chúng ta mới thấy rõ vấn-đề và đặt lại một vài ý-kiến, đề nghị xây dựng.

Mục II

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đoạn 1.- ĐỐI VỚI CHÍNH-PHỦ -

Muốn cho chính sách "Dân-tộc hoà-đồng đồng tiến", "Đại-đoàn kết" của chính-phủ có thành quả tốt đẹp theo tôn chỉ, thiết nghĩ Chính-phủ nên có chính-sách thực-tiến đối với đồng-bào Việt gốc Miên, để họ tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị một cách tích-cực hơn.

Một chính-sách thường bao hàm những chương-trình hành-động đã được hệ-thống hoá trên căn-bản một số nguyên tắc rõ ràng để đạt những mục tiêu định trước, theo một thứ tự nêu trên cũng định trước. Chính sách có thể uyển-chuyển vì sự đòi hỏi của tình thế, nhưng cần phải liên hệ và nhất trí.

Sự hoạch định chính-sách thường không cần phải sử dụng hành-vi pháp-lý thực sự như các Sắc-lệnh hay Nghị-định, vì chính sách này thường được ghi trong Thông-điệp hay được tuyên bố trong các buổi họp báo hay các buổi lễ quan-trọng. (37)

A.- PHƯƠNG-DIỆN DÂN-TRÍ -

I.- ĐẦU-PHIẾU -

+ Ở cấp Xã, Ấp, Tỉnh, vẫn duy-trì các văn-kiện lập quy như từ trước đến nay. Chính-phủ phải có chương-trình tuyên huấn về chính-trị để đồng-bào Việt gốc Miên hưởng-ứng và tham-gia vào các cuộc bầu-cử, ứng cử tại địa-phương nhất là những nơi có đa số người Việt gốc Miên cư ngụ.

+ Về Hạ-Nghị-Viện, các Dân-biểu được tuyên-cử theo thể thức đơn danh đa số tương đối.

(37) Đỗ, Nguyễn, Luật Hiến-Pháp (Saigon : Loại sách Hồng-Đức, 1972) tr. 189.

Trên nguyên-tắc tại Đô-thành, mỗi Tỉnh và Thị-Xã, cứ 50.000 cử-tri thì bầu một Dân-biểu. Tuy nhiên, Tỉnh hay Thị-Xã nào có dưới 50.000 cử-tri cũng được bầu một Dân-biểu. Ngoài số chẵn 50.000 kể trên, nếu số lẻ còn lại trên 25.000 cử-tri sẽ được bầu thêm một Dân-biểu. Ngoài ra các đồng-bào Việt gốc Miên, Chăm, Thượng, Thượng Du Bắc-Việt di cư chỉ được ra tranh cử tại một số đơn-vị có các số ghế Dân-biểu phân phối như sau :

- 6 Dân-biểu Việt gốc Miên phân phối cho 6 Tỉnh : Vĩnh-Bình, Ba-Xuyên, Châu-Đốc, Kiên-Giang, Bạc-Liêu, Chương-Thiện.
- 6 Dân-biểu người Thượng tại 6 Tỉnh : Quảng-Ngãi, Tuyên-Đức, Darlac, Kontum, Pleiku, Phú-Bồn.
- 2 Dân-biểu người Chăm cho 2 Tỉnh : Bình-Thuận và Ninh-Thuận.
- 2 Dân-biểu cho người Thượng-Du Bắc-Việt di cư tại 2 Tỉnh : Tuyên-Đức và Bình-Thuận.

Đáng lẽ để cho các đồng bào Việt gốc Miên, Thượng Chăm và Thượng-Du Bắc-Việt di cư, ngoài các số ghế dành riêng cho họ như trên, được quyền ứng-cử tại các đơn-vị khác trên toàn quốc, và trong thực tế kết quả có thể cũng chỉ như vậy mà thôi, nhưng có phần dân chủ hơn. (38)

Căn-cứ theo nguyên-tắc này, bảng kê dân số đồng bào Việt gốc Miên của Tổng-Nha Đạc-Trách Phát-Triển Người Việt gốc Miên (xin xem phần Phụ-đính) cho biết :

- Tỉnh Vĩnh-Bình có 218.067 người Việt gốc Miên, vậy, phải có 4 Dân-biểu người Việt gốc Miên thay vì 1 như hiện nay ;
- Tỉnh Ba-Xuyên có 146.367 người Việt gốc Miên, phải có 3 Dân-biểu người Việt gốc Miên.

(38) Ibid., tr. 220.

- * Về Thượng-Nghi-Viện, chế-độ đầu phiếu là chế-độ liên danh, phổ thông đầu phiếu, trực-tiếp theo đa số. Đây là chế-độ liên-danh bất di dịch, tức là nếu danh sách nào có đa số tương đối hơn liên danh khác là được đắc cử. Các danh sách không được đắc-cử thì không có một ứng-cử viên nào được tuyển lựa.

Mặc dù người ta vẫn có thể chỉ trích về phương-diện này hay khía cạnh kia, thực tế đã minh chứng chế-độ đầu-phiếu liên-danh đã mang tới Thượng-viện các thành - phần ưu-tú, trong đó tương lai có thể dễ dàng chọn lựa các người xứng đáng để làm Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống.

Về cuộc bầu-cử Ấp, Xã, Tỉnh, Thượng-viện, chúng tôi thấy việc dành đặc-quyền cho người Việt gốc Miên vào các định chế này không cần thiết.

II.- HÀNH-CHÁNH - (39)

1.- Ban Cao-Học -

Tại Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, tính đến năm 1973, có 8 khoá Cao-học, nhưng vẫn chưa có một sinh-viên Việt gốc Miên tốt nghiệp. Ban này trong số 255 sinh viên ra trường.

2.- Ban Đốc-Sự -

Theo tinh-thần nâng đỡ của Chính-phủ, Cố Giáo-sư Thạc-sĩ NGUYỄN-VAN-BÔNG, Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh, đã ban đặc ân cho sinh-viên Việt gốc Miên bằng cách công nhận họ là thí sinh Sắc-tộc Thiểu-số nên được thi chung với các Sắc-tộc Thượng, Chăm kể từ khoá 13 (1965). Tính đến năm 1973, có khoảng 20 sinh-viên Việt gốc Miên tốt nghiệp. Ban này trong số 1547 sinh-viên.

(39) Bản kê của "Phòng Xã-Hội"/Sở Hành-Chánh (Saigon : Học-Viện QGHC, 1972).

3.- Ban Tham-Sự -

Sinh-viên Việt gốc Miên không được nâng đỡ nhập học như các Sắc-Tộc Thiểu-số khác. Họ phải thi chung với thí sinh Việt thuần túy. Đến nay, Ban Tham-sự có 5 khoá, nhưng có 5 sinh-viên Việt gốc Miên tốt nghiệp trong số 585 sinh viên.

Chúng tôi đề-nghị Chính-phủ nên cho đồng bào Việt gốc Miên được theo học các lớp Tham-sự đặc-biệt dành cho người Thiểu-số, với những điều-kiện tương tự và bổ nhiệm các sinh-viên Việt gốc Miên tốt-nghiệp vào phục-vụ tại Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển người Việt gốc Miên và các địa-phương đông người Việt gốc Miên, thuộc thẩm-quyền Bộ Nội-Vụ.

III.- GIÁO-DỤC -

Trước niên-khoá 1969 - 1970, không có một văn-kiên lập quy căn bản nào dành đặc quyền cho người Việt gốc Miên về phương diện giáo-dục. Thời gian này, Giáo-hội Phật-giáo Khémaranikay (Giáo-hội Phật-giáo Việt gốc Miên) có xin Bộ Giáo-Dục và Thủ-Tướng Chính-Phủ đặc cách cho một vài sinh-viên Việt gốc Miên nhập học miễn thi vào các trường Sư-phạm Long-An, Vĩnh-Long và Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ, đề nghị này được chấp thuận, nhưng đòi hỏi thời gian khá lâu để cứu xét.

Niên-khoá 1969 - 1970, Đại-đức Mékon, Hội-đồng Lãnh-đạo Liên-Tỉnh Kiên-Giang, Chương-Thiện và Ủy-Ban Miên-Vụ Hạ-viện đề nghị Giáo-sư Khoa-Trưởng Y-Khoa Đại-Học-Đường Saigon xin đặc cách nhập học miễn thi vào trường này cho 2 sinh-viên Việt gốc Miên. Nhưng, trong phúc thư số 1.474/YK ngày 6 tháng 10 năm 1969, vị Khoa-Trưởng không thể chấp thuận đề nghị trên. Tuy nhiên, để nâng đỡ, trường có thể cho đương sự hưởng một số tăng điểm, do Hội-đồng Y-Khoa ấn định, nếu đương sự dự kỳ thi tuyển vào năm Dự-bị Y-khoa (A.P.M).

Từ năm 1970 đến nay, với đề-nghị của Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển người Việt gốc Miên, về các biện pháp nâng đỡ sinh-viên Việt gốc Miên, Bộ Giáo-Dục phổ biến các Thông-tư :

- 382-GD/KHPC/HV7 ngày 12-05-1970
- 488-GD/KHPC/HV7 ngày 18-06-1970
- 601-GD/KHPC/HV7 ngày 22-07-1970
- 737-GD/KHPC/HV5 ngày 25-08-1970
- 8421-GD/KHPC/HV9 ngày 17-11-1972.

Mặc dù, Bộ sở quan có thiện chí, nhưng kết-quả dành cho người Việt gốc Miên chưa được khả quan, chúng tôi đề nghị :

1.- Bậc Trung-Học -

Trên nguyên-tắc, Bộ Giáo-dục cho hưởng tăng điểm là 10% số điểm chấm đầu trong các kỳ thi Trung-học Đệ I Cấp, Tú-tài I và II đối với học sinh Việt gốc Miên (nếu có giấy chứng nhận gốc Miên, do Nha Tổng Giám-Đốc Đặc-Trách Phát-Triển người Việt gốc Miên cấp) mà không cộng điểm Thế-dục. Vì Hội-dồng khảo-thí chỉ cho thí sinh chọn một trong hai điều-kiện nào lớn điểm hơn.

Đề-nghị Bộ Giáo-dục cộng thêm điểm Thế-dục vào 10% điểm số chấm đầu cho họ qua các kỳ thi kể trên.

2.- Bậc Đại-Học -

Trong các kỳ thi tuyển vào Phân-khoa Đại-học Sư-phạm, Y-khoa, Nha-khoa, Kiến-trúc và các trường thuộc Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật Phú-thọ, thí sinh Sắc-tộc thi chung với thí sinh Việt, nhưng phải được hưởng tăng điểm là 10% điểm số của thí sinh trúng tuyển có số điểm thấp nhất. Khi xếp hạng theo số điểm, thì không phân biệt thành phần Sắc-tộc.

Đề-nghị Bộ Giáo-Dục cho áp dụng đường lối thi tuyển các Phân-khoa Đại-học đối với các sinh-viên Sắc-tộc Thiểu-số (và Việt gốc Miên) như Ban Đốc-sự Học-viện Quốc-gia Hành-chánh, nghĩa là cho họ thi riêng với nhau và tuyển chọn tỷ-lệ 10% thí sinh trúng tuyển.

IV.- ĐÔNG-VIÊN -

Phần đông, nhiều thanh thiếu-niên Việt gốc Miên học chậm hơn người Việt thuần túy, nên họ quá hạn tuổi để theo học ở Bắc Trung, Đại-học. Qua phúc thư gửi Ủy-Ban Miên-Vụ số 403-QP/ĐV/III ngày 8 tháng 1 năm 1972 và 20.887-QP/ĐV/HD1 ngày 11 tháng 7 năm 1972 Bộ Quốc-phòng minh xác :

- Tiêu chuẩn hoãn dịch học vấn cho học sinh và sinh viên ấn định tại Nghị-định 768-ND/Th.T/PC1 ngày 22 tháng 7 năm 1968 của Thủ-Tướng Chính-phủ (được tu bổ bởi Nghị-định 408-ND/Th.T/PC1 ngày 21 tháng 4 năm 1972) và áp-dụng từ niên-khoá 1968 - 1969 ;

- Thông-tư 601-GD/KHPC/HV7 ngày 22 tháng 7 năm 1970 của Bộ Giáo-Dục, chỉ chi phối khía cạnh giáo-dục, không thể thay Nghị-định trên để làm căn-bản cứu xét hoãn dịch học vấn. Do đó, hạn tuổi cứu xét hoãn dịch học vấn cho con em Việt gốc Miên là Nghị-định căn-bản nói trên.

ĐỀ - NGHỊ -

1.- Duy-trì văn-thư số 3.414-QP/QS/3 ngày 4 tháng 4 năm 1964, Bộ Quốc-phòng đã chấp thuận cho đồng-bào Thiểu-số (kể cả người Việt gốc Miên) theo học các khoá đào-tạo Sĩ-quan, Hạ-sĩ Quan Trừ-Bị như sau :

- Sĩ-Quan : Trung-học Đệ I Cấp
- Hạ-Sĩ-Quan : Bằng Tiểu-Học.

- Sĩ-Quan và Hạ-Sĩ-Quan người Việt gốc Miên phải được giao phó các chức-vụ Chi-huy-Trưởng xứng đáng với khả-năng và thiện chí của họ.

2.- Liên Ủy-Ban Quốc-Phòng, Giáo-Dục, Phát-Triển Sắc Tộc và Miên-Vụ vừa can thiệp với Thủ-Tướng Chính phủ cho các em gia hạn thêm thời gian hoãn-dịch tương-ứng với số tuổi mà Bộ Giáo-Dục (thêm 3 tuổi) và Học-Viện Quốc-gia Hành-chánh (thêm 5 tuổi) đã đặc biệt nâng đỡ. Chúng tôi nhận thấy, đề nghị này phù hợp với nguyện vọng của người Việt gốc Miên.

B.- PHƯƠNG-DIÊN DÂN-SINH -

Từ trước tới nay, nông dân Việt gốc Miên sống quá rời rạc, thiếu tinh-thần hợp tác. Sự trạng này đưa đến hậu quả là việc sản-xuất không quy mô, phí tổn sản-xuất cao, bị nhiều trung gian bóc lột phần lợi tức của mình, sự quảng bá kỹ-thuật khó-khạn. Hợp-tác-xã và Hiệp-hội Nông-dân là hai công cụ có thể giải-quyết tốt đẹp sự trạng trên, Hợp-tác-xã và Hiệp-hội Nông-dân đã được hình thành từ hơn mười năm nay. Tuy nhiên, cho tới nay hãy còn quá yếu.

I.- HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN -

Chúng tôi đề-nghị thiết lập Hiệp-hội Nông-dân để thực hiện các nghiệp-vụ nhập-cảng phân bón, thuốc sát-trùng bán lại cho nông-dân, lập nhà máy biến-chế thực-phẩm gia-súc, mua bán bắp, nông cơ cụ... Hiệp-hội Nông-dân được tổ chức theo hệ thống hành-chánh, từ Chi-hội (Ấp) lên Hiệp-hội Trung-ương (Quốc-gia) theo nguyên-tắc dân chủ. Hiệp-hội Nông-dân là tổ-chức có ích lợi về cả 3 phương-diện : kinh-tế, xã-hội và chính-trị. Do đó, phải cố gắng thiết lập, cải thiện tổ chức này. Việc tổ-chức có lẽ không khó lắm, nhưng cái khó là làm sao nuôi dưỡng nó, cho nó hoạt-động tương đối hữu-hiệu (khắc phục các trở ngại : Tình trạng an-ninh : Gây ý thức hợp tác trong nông-dân. Trung-ương không nên cứng rắn buộc mỗi Tỉnh

đạt tỷ-lệ số lượng, mà tùy hoàn cảnh. Cho nông-dân thấy lợi ích thực sự. Trong lúc đầu, chính-quyền phải can-thiệp bằng cách lựa chọn người và giới thiệu cho tổ-chức này bầu lên. Thiếu phương-tiện tài-chánh).

II.- HỢP-TÁC-XÃ -

1.- Thành-lập Hợp-tác-xã Vĩnh-Bình + Ba-Xuyên -

Trong năm 1971 và 1972, Tổng Nha Đắc-trách Phát-triển đồng bào Việt gốc Miên đã can-thiệp và được sự chấp thuận của Thủ Thủ-Tướng trợ cấp cho hai Hợp-tác-xã (1.000.000\$ và 1.500.000\$) tại Vĩnh-Bình. Và một Hợp-tác-xã (2.700.000\$00) tại Ba-Xuyên.

Chúng tôi đề-nghị Chính-phủ cho thành lập tại các Tỉnh Kiên-Giang, Châu-Đốc, Bạc-Liêu, Chương-Thiện, mỗi Tỉnh một Hợp-tác-xã.

Nhân-Dân Tự-Vệ ———> Hiệp-Hội Nông-Dân ———
Hợp-tác-xã ———> Kinh-tế đại-chúng.

2.- Hoạch-thảo dự-án Áp Thí-điểm chăn nuôi -

Chúng tôi đề nghị dự án đặt trên căn-bản : tự-túc theo đúng chiều hướng chính sách của Chính-phủ, tương-tự như chương-trình tự-túc phát-triển Xã-ấp qua hình thức tổ-hợp, nhưng khác nhau ở giai-đoạn, đơn-giản hơn và tránh được mọi thủ-tục rắc-rối về tài-chánh.

Sự chăn-nuôi có tính cách gia-dình, số gia-súc được giới hạn tùy ở số vốn mỗi gia-dình có. Dự-án này không có vấn-đề uy-ngân tài trợ cho các nhà chăn nuôi tại các Áp Thí-điểm, mà Tổng Nha chỉ giúp đỡ bằng cách hướng dẫn xin vay tiền phát-triển dành cho nhà chăn nuôi có nhiều kinh-nghiệm và thiện-chí.

+ Về hai phương-diện dân-trí và dân-sinh bao trùm nhiều lãnh vực khác nhau. Chúng tôi chỉ trình bày một vài ý kiến qua các khía cạnh thực tế mà không đi sâu vào phần hoạch-định chính-sách phát-triển đời sống đồng bào Việt gốc Miên.

Đoạn 2.- ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN -

Ngót 1/4 thế kỷ chiến-tranh, Hiệp-định ngưng bắn về Việt-Nam ngày 27 tháng 1 năm 1973 ký kết tại Ba-lê. Hiện tình âm-thầm chuyển sang giai-đoạn đấu tranh chính-trị, mọi hành-động, tư-tưởng lũng chừng phải cương quyết dứt khoát. Đồng bào Việt gốc Miên phải có thái-độ tích cực tham-gia vào mọi công cuộc sinh-hoạt chính-trị để phát-huy tinh-thần Quốc-gia, nhất là lịch-sử đang đòi hỏi ở đồng bào một lập trường Quốc-gia Dân-tộc. Người Việt gốc Miên có thể không trung thành với một cá-nhân, một nhóm người lãnh đạo, nhưng đồng-bào phải trung-thành với chế-độ, với Chính-phủ Việt-nam Cộng-hoà. Giữ vững lập trường Quốc-gia có nghĩa là ý-chí quyết đấu kiên-trì không thay đổi vì các ảnh-hưởng nội tại và ngoại lai, vì áp lực hoặc bởi hình thức tuyên-truyền rỉ tai, những hứa hẹn không bao giờ thực hiện của Cộng-sản.

Gần đây, chính tình Pháp-quốc xáo-trộn, người dân lựa chọn thể chế cho khuynh-hướng chính-trị. Mặc dù có nhóm người không thích chính quyền hiện-hữu, nhưng tất cả mọi công dân không thể nào chấp nhận các chính-khách tả khuynh lãnh-đạo đất nước. Cộng-sản đã hoạt-động công khai tại Pháp đã không thắng được đường lối chính-trị Quốc-gia. Điều đó, cho chúng ta nhận định cái gọi là Xã-hội Chủ-nghĩa của Cộng-sản không hấp dẫn và lôi cuốn được dân chúng.

Trong bối cảnh đấu tranh chính-trị tại Việt-nam Cộng-hoà, mỗi đồng bào có trang bị được tinh thần Quốc-gia, tinh-thần chống Cộng mãnh liệt thì chúng ta mới thắng Cộng-sản ở giai-đoạn gay go này. Tại Quốc-gia dân-chủ tự-do, nếu đồng bào có bất đồng chính kiến với Chính-phủ, đồng bào còn có tiếng nói đối-lập để xây-dựng, cải-thiện chế độ cho hoàn-hảo hơn. Đối-lập là phương cách hữu-hiệu để phát-triển chính-trị trong sinh-hoạt dân-chủ. Nếu Cộng-sản đạt ách thống-trị, thì tiếng nói đối-lập của đồng bào sẽ mất, quyền phát biểu ý-kiến không còn nữa. Sự thông-đạt sẽ nhường chỗ cho đường lối lãnh-đạo độc đoán, một chiều.

Thời gian sắp tới, lập trường Quốc-gia của đồng bào sẽ được thể hiện tích cực bằng phương cách lựa chọn lá phiếu của người Quốc-gia, mỗi lá phiếu là viên gạch xây dựng nền dân-chủ, tự-do. Việc quyết định lá phiếu dành cho Quốc-gia để nhận chìm Cộng-sản qua phương-thức dân-chủ và khi đó, Cộng-sản sẽ thất bại hoàn-toàn, ý đồ thôn tính miền Nam Việt-Nam của chúng nó chỉ còn lại những mẫu huyền-thoại mà thôi.

KẾT LUẬN

Sau khi trình-bày về hệ-thống tổ-chức Phật giáo, đoàn-thể hệ thuộc Phật-giáo và những hình-thức, mức - độ tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị của người Việt gốc Miên chúng ta nhận thấy họ có thái-độ thụ-động, thiếu tham gia vào lãnh-vực chính-trị. Thông thường, họ chịu đựng hơn là hành-động để có ảnh-hưởng đến đời sống chính-trị. Với nhân số trên hai triệu, sự thờ ơ, chưa ý thức được tinh-thần trách-nhiệm của họ rất tai hại cho tương-lai đất nước.

Nhằm tạo luồng sinh khí mới, việc kích-động họ tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị là một điều - kiện cần-thiết. Vấn-đề được đặt ra là cứu xét nguyện-vọng của đồng bào sắc-tộc này, trong đó, người Việt gốc Miên là sắc tộc thiếu-số phải được đề cập đến. Hiện nay, có hai khuynh-hướng đối nghịch về việc khôi phục quyền-thiếu số cho đồng bào Việt gốc Miên.

Trước hết, một số ít người không đồng ý công nhận người Việt gốc Miên là sắc tộc thiếu số. Nhóm này cho rằng, nếu họ có trình-độ thấp kém thì không cần đưa ra các biện-pháp nâng đỡ, mà hãy đặt họ vào tình-trạng tự-lực cánh sinh. Hơn nữa, việc thiếu-số hóa người Việt gốc Miên sẽ đặt lại một số vấn-đề đặng-viên, thiết-lập tòa án phong tục... Và ảnh-hưởng ngoại-lai, là Cộng-Hòa Khmer xưa nay

vẫn xem họ như Miền kiều, luôn luôn áp-lực với Việt-Nam Cộng-Hòa trong yêu sách đất đai, quyền lợi chính-trị, kinh-tế, hải-phần.

Tuy nhiên, hầu hết người Việt gốc Miền đều tán thành việc trở về cương-vị thiếu-số. Họ cho rằng, chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa cần có các biện-pháp nâng đỡ đặc-biệt, vì trên thực-tế, họ yếu kém qua hai phương diện dân trí và dân-sinh. Hơn nữa, Dự số 10 ngày 7 tháng 12 năm 1955 quy-định Bộ Luật quốc-tịch Việt-Nam không cho-phớt người Việt gốc Miền, họ mang quốc-tịch Việt-Nam nguyên thủy qua các triều-đại lịch-sử, nhất là họ không phải sức dân từ phương xa đến lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa. Mặt khác, phân tách qua các yếu-tố pháp-lý, lịch-sử, tâm-lý chính-trị, xã-hội, chúng ta đồng quan-điểm rằng vấn-đề khôi phục quyền thiếu-số cho người Việt gốc Miền không thấy gì trở ngại đối với chính tình của quốc-gia.

Từ hệ-quả trên, Luật 014/69 ngày 14.10.1969 quy định "Tổ-Chức và Điều-Hành Hội-Đồng Các Sắc-Tộc" sẽ được mở rộng cho người Việt gốc Miền được ứng cử và bầu cử vào định-chế này.

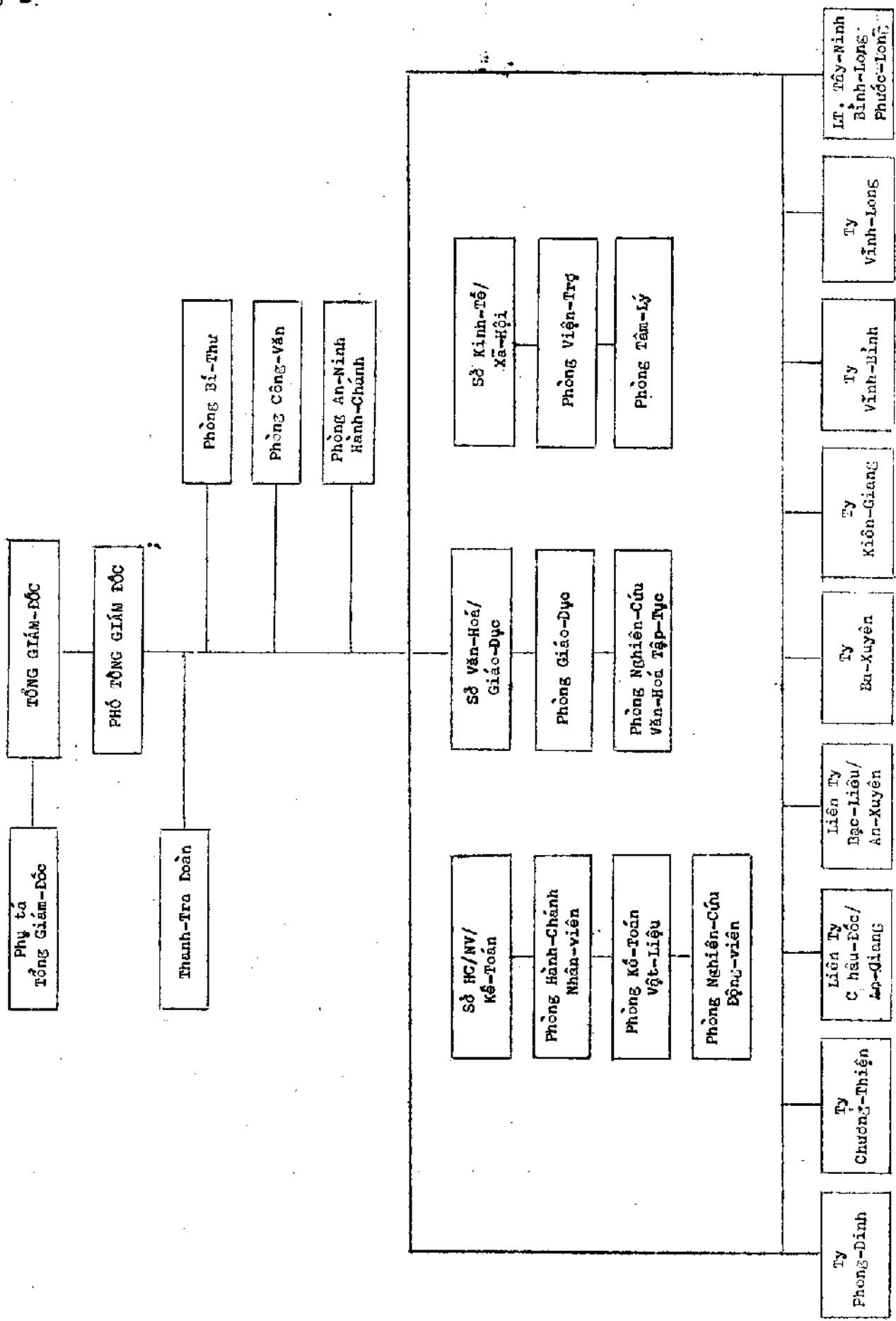
Thứ đến, công cuộc giáo-dục họ đặt ngay tại học đường bằng phương cách nâng-từ sinh-viên, học-sinh Việt gốc Miền trên khía cạnh đồng-viên, học vấn. Song song theo đó, việc chỉnh-đốn cuộc sinh-hoạt địa-phương phải đạt vào tầm mức quan-trọng. Sinh hoạt địa-phương là dịp họ luyện-tập để tham-gia. Chính-phủ địa-phương là nền tảng của chính-thể dân-chủ và sự tham-gia của họ

vào đời sống xã-hội là một môi-trường quý báu : chính-phủ phải đặt kế-hoạch tuyên huấn cho nhóm sắc-tộc thiểu-số , Việt gốc Miên.

Thiết tưởng, qua việc thực thi đúng mức các vấn - đề trên-quyết nói trên sẽ đem lại cho đồng bào Việt gốc Miên một niềm tin và khích-lệ họ chú ý, tham gia vào sinh hoạt chính-trị, ngõ hầu góp phần cứu nước, dựng nước, nhất là trong giai-đoạn đấu-tranh chính-trị hiện nay với Cộng-sản.



PHỤ BẢN I : SƠ ĐỒ TỔ CHỨC : TỔNG NHA ĐẶC TRÁCH PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẢO VIỆT GỐC MIỀN



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
 PHỦ THỦ-TƯỚNG
 NHÀ TÔNG GIÁM-ĐỐC ĐẶC-TRÁCH
 PHÁT-TRIỂN ĐỒNG-BẢO V.G.M.

ĐĂNG KÊ TÌNH-HÌNH CHÙA CHIÊN, SU-SÀI VÀ
 ĐỒNG-BẢO VIỆT GỐC MIỀN TOÀN-QUỐC

Số TT	Tỉnh	Số Chùa	Chia ra những Giáo Phái					Số Sư-Sãi	Dân-số Đồng-bảo VGM
			Khémara Nikay	Théravada	Thomma-yutt	Moha-nikay	Phái khác		
1	Phong-Dinh	13	11	2				402	7.754
2	Chương-Thiện	25	24	1				1.433	41.169
3	C Hâu-Đồ	65			16	49		928	54.647
4	An-Giang	5	5					95	4.591
5	Bạc-Liêu	34	34					2.179	68.210
6	An-Xuyên	6	6					182	6.812
7	Vĩnh-Long	12	12					370	16.707
8	Đa-Xuyên	66	66					2.807	146.703
9	Vĩnh-Bình	132	79	53				6.449	218.067
10	Kiên-Giang	48	41	7				1.747	68.052
11	Tây-Ninh	1					1	3	3.407
12	Phước-Long								1.197
13	Bình-Long								5.184
14	Bình-Dương								1.551
15	Saigon	1		1				25	2.900
	Cộng	408	278	64	16	49	1	16.620	646.951

Số 1.481-SHC/NV

Cần-Thơ, ngày 2 tháng 11 năm 1972

Nơi nhận :

- VP Tổng Giám-Đốc
- VP Phó Tổng Giám-Đốc
- VP Phụ-tá Tổng Giám-Đốc
- Các Sở, Phòng Tổng-Nha
- Các Ty ITPFB/VGM trực thuộc

TL. Tổng Giám-Đốc
 Phó Tổng Giám-Đốc

Ấn-ký : Trung-Tá SƠN-THƯƠNG

TOÀN BỘ DỰ-LUẬT "PHỤC HỒI QUYỀN THIỂU-SỐ CHO
ĐỒNG-BÀO VIỆT GỐC MIỀN "

(Thượng-Viện đã biểu-quyết chấp thuận ngày 14-1-1971)

Luật số ngày tháng năm 1970

Sửa đổi Luật số 014/69 ngày 14 tháng 10 năm 1969, ấn
định " TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH HỘI-ĐỒNG CÁC SẮC-TỘC "

Chiếu Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967,

Sau khi Quốc-Hội đã thảo-luận và biểu quyết,

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Ban hành Luật số ngày tháng năm 1970, bổ khuyết
Luật số 014/69 ngày 14-10-1969, ấn-định "Tổ-chức và điều
hành Hội-đồng các Sắc-Tộc", nguyên-văn như sau :

Điều 1.- Điều 5 của Luật số 014/69 ngày 14-10-1969
được bổ-khuyết như sau :

Số Hội-viên thực-thụ và dự-khuyết được phân chia như
sau :

Mười sáu (16) Hội-viên thực-thụ và bốn (4) Hội-viên
dự-khuyết, do Tổng-Thống chỉ định.

Ba mươi hai (32) Hội-viên thực thụ và tám (8) Hội-
viên dự-khuyết, do các đồng-bào Việt gốc Thượng miền Nam,
Thượng miền Bắc di cư, VIỆT GỐC KHMER, và Chăm đê cử và
được Tổng-Thống bổ-nhiệm bằng Sắc-lệnh.

THƯ TỊCH

I. - SÁCH

- Lê-Hương. Người Việt gốc Miên. Saigon : K.t., 1969.
- Meynaud, Jean. Nouvelles études sur les Groupes de pression en France. Paris : Librairie Armand Colin, 1962.
- Nguyễn-Độ. Luật Hiến-Pháp. Saigon : Loại sách Hồng Đức, 1972.
- 1 Nguyễn-Trác-Dĩ. Hội-đồng các Sắc-Tộc. Saigon : Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, 1970.
- Nguyễn-van-Bông. Luật Hiến-Pháp và Chính-Trị Học. Saigon : K.t., 1971.
- Smith, Donald Eugene, (ed). Religion and Politics in Burma. Princeton, New Jersey : n.p., 1965.
- Thích-Nhất-Hạnh. Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời. Saigon : Lá Bối, 1967.
- Trương-tiến-Đạt. Hiến-Pháp Chú-Thích. Saigon : Hoà-Bình, 1967.
- Vũ-quốc-Thông. Pháp-Chế Sử Việt-Nam. Saigon : Tủ-Sách Đại-Học, 1972.

II. - GIẢNG VĂN

- Lương-thọ-Phát. Định-chế Hành-Chánh Việt-Nam. Giảng Văn Ban Đốc-sự. Saigon : Học-viện Quốc-gia Hành-chánh, 1970.
- Nguyễn-van-Tương. Định-chế Chính-Trị Việt-Nam Cộng-Hoà. Giảng-văn Ban Đốc-sự. Saigon : Học-Viện Quốc Gia Hành-chánh, 1970.

III, - TẠP CHÍ ĐỊNH KỲ

- Nguyễn-chính-Đoan. "Các Khuynh-Hướng Chính-Trị tại Việt-Nam qua cuộc Bầu-cử Bán Phần Thượng Nghị-Viện ngày 30-8-1970". Nghiên-cứu Hành-chánh, Tập XIV, số 2 (tháng Tư, Năm, Sáu 1971) tr. 91-147.
- Phạm-dĩnh-Hưng. "Lịch-Sử Nền Dân-Chủ Lập-Hiến Việt-Nam". Cấp-Tiến số 22 (tháng Mười 1970) tr. 42.

IV, - NHẬT-BÁO

- Nghiêm-Thăm. "Ta nên quan-niệm Hội-Đồng Các Sắc-Tộc ra sao ?". Chính-Luận, 29 tháng Mười Một 1967, tr. 2.
- "Phục Hồi Quyền Thiểu-Số cho Đồng-Bào Việt-gốcMiên" Chính-Luận, 15 tháng Giêng 1971, số 2058, tr.3.

V, - LUẬN-ÁN

- Hoàng-Xuân-Hào. Phật-Giáo và Chánh-Trị tại Việt-Nam Ngày Nay. Luận-Án. Saigon : Viện Đại-Học Saigon, 1972.

VI, - GIẢNG THUYẾT

- Sơn-thái-Nguyên. "Phát-Triển và Nâng Đỡ đời sống Đồng-Bào Việt-gốc-Miên tại Nam Phần Việt-Nam". Giảng-Thuyết. Saigon : Hội-Đồng Dân-Quần, 15 tháng Năm 1967.

VII, - CÁC BẢN VĂN LUẬT PHÁP

- Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967.
- Luật 002/67 ngày 15-6-1967, ấn-định thể-thức Bầu-Cử Thượng-Nghị-Viện.
- Luật 007/70 ngày 27-6-1970, ấn-định thể-thức Bầu-Cử Bán phần Thượng-Nghị-Viện.

- Luật 007/71 ngày 5-6-1971, ấn-định thể thức Bầu-cử Quốc-Hội Lập-Pháp (1971 - 1975).
- Sắc-luật 002-TT/SLU ngày 21-1-1965, ấn-định thành-phần và thể thức triệu-tập Quốc-Dân Đại-Hội.
- Sắc-luật 021/66 và 022/66 ngày 19-6-1966, ấn-định thể thức và tổ-chức Bầu-Cử Quốc-Hội Lập-Hiến.
- Sắc-luật 004/67 ngày 7-8-1967, ấn-định thể-thức Bầu-Cử Quốc-Hội Lập-Pháp (1967 - 1971).
- Các Thông-Tư, về những biện-pháp nâng-đỡ Sinh-viên, Học-sinh Việt gốc Miên và Sắc-tộc Thiểu-số trên phương-diện Giáo-Dục, của Ông Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục số :
 - 382-GD/KHPC/HV7 ngày 12-5-1970.
 - 488-GD/KHPC/HV7 ngày 18-6-1970.
 - 601-GD/KHPC/HV7 ngày 22-7-1970.
 - 737-GD/KHPC/HV5 ngày 25-8-1970.
 - 8421-GD/KHPC/HV9 ngày 17-11-1972.

VIII. - CÁC TÀI-LIỆU LINH-TINH

- Biên-bản phiên họp Quốc-Hội Lập-Hiến số :
 - 048-QH/LH/BB ngày 30-12-1966.
 - 083-QH/LH/BB ngày 6-3-1967.
- Biên-Bản phiên họp Hạ-nghị-Viện số :
 - 103-68/H/BB ngày 3-12-1968.
- Biên-Bản phiên họp khoáng đại Lương-Viện Quốc-Hội số : X-69/QHLH/BB ngày 7-10-1969.
- Biên-Bản phiên họp Thượng-Nghị-Viện ngày 14-1-1971.
- "Tài-liệu Tranh-Đấu để Duy-Trì và Bảo-Vệ Vị-Trí Thiểu-Số của người Việt gốc Miên!" Chùa Chantareangsey/Saigon : 1969.
- "Tài-Liệu Van-Phòng Ủy-Ban Miên-Vũ" /Hạ-Nghị-Viện.

ĐÍNH-CHÁNH

Sau khi Quyển Luận-Văn Tôt-Nghiệp này hoàn tất, người viết nhận được Văn-thư số 170-TG/VP/73 ngày 14-7-1973 của Thượng-Tòa D.KIM-SANG, Trưởng-Giáo THERAVADA (Nam-Tông) VN và Ông Nghi-Sĩ SON-THÁI-NGUYỄN, nhằm minh xác, giải-thích vài điểm liên quan đến Luận-Văn. Chúng tôi thành kính cảm ơn Nhi-Vị và xin đính-chính các điểm sau đây :

oOo

MỤC I, ĐOẠN I: Hệ-thống tổ chức Phật-Giáo, Phần Đoạn II:
Các Giáo-Hội, A-Giáo-Phái Phật-Giáo THERAVADA (Tr.7)

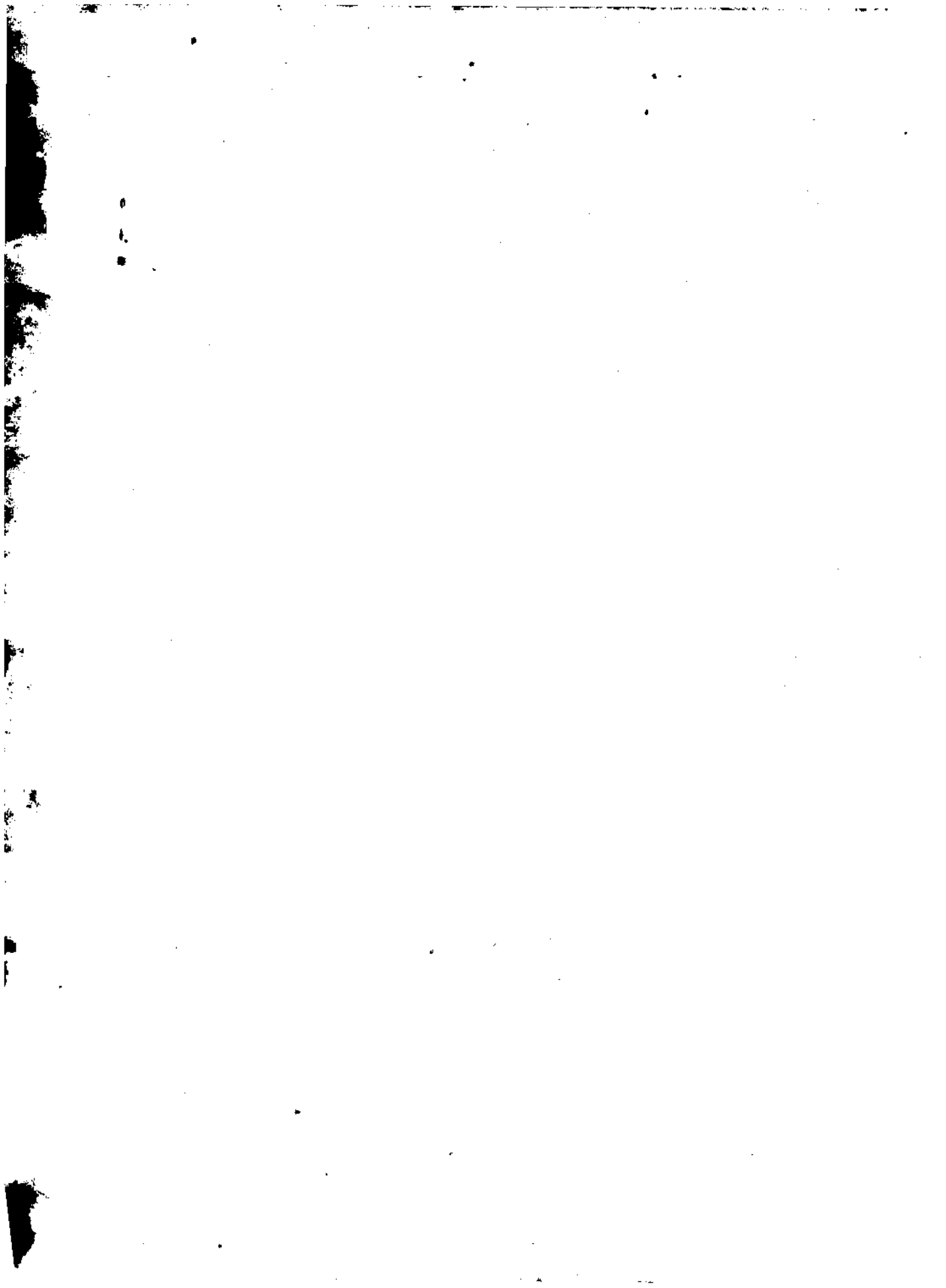
I)-... "Năm 1957, Ông SON-THÁI-NGUYỄN thành lập Giáo-Phái Phật-Giáo THERAVADA..."

Văn-thư dẫn thượng minh-xác:

"GIÁO-PHÁI PHẬT-GIÁO THERAVADA, là danh-từ nguyên mẫu, nguyên âm của Đức Thế-Tôn Từ phụ đặt ra và không một cá nhân nào thành-lập trong thời-gian gần đây. Tất cả các tổ-chức Phật-Giáo Thế-Giới cũng vẫn duy-hành dưới danh-khung này. Phật-Giáo THERAVADA hiện diện mặc-nhiên vô giá, như cái vô giá của thiên-nhiên từ 2517 niên hạ Phật-Lịch đến nay. Riêng tại Việt-Nam, trong đó đồng-bào KHMER và Phật-Giáo THERAVADA cũng đã hiện-diện mặc-nhiên từ thuở khởi thủy của lịch-sử và non sông. Theo đà mặc-nhiên đó, Giáo-Phái này đã được duy hành với sự Lãnh-Đạo của nhiều nhân-Vật liên tiếp trong lịch-sử và do đó, hệ thống Lãnh-Đạo cũng dần dần bị rời-rạc đi, nếu không nói là bị tan rã theo thời-gian.

Mãi đến năm 1957, cụ SON-THÁI-NGUYỄN, hiện là đương-nhiệm Nghi-Sĩ Thượng-Nghi-Viện VNCH 1970-1976, mới đứng ra tổ-chức lại hệ thống Lãnh-Đạo, điểm tiên khởi là Trụ-Sở Trung-Ương Giáo-Phái, sau đó là Hội-Đồng Lãnh-Đạo Trung-Ương. Bằng tất cả nỗ lực phát-huy tinh-thần Đạo Pháp, Hội-Đồng Lãnh-Đạo này đã tích-cực điều hành sinh-hoạt Giáo-Phái cho đến năm 1965, Hội-Đồng Lãnh-Đạo Trung-Ương Giáo-Phái chúng tôi, với một vài thành phần nhân-sự mới được suy cử, đã được chính-thức công-nhận qua một Văn-thư của Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia, và Hội-Đồng Lãnh-Đạo chúng tôi vẫn tiếp tục điều-hành sinh-hoạt Giáo-Phái trong khuôn-khố pháp lý mặc-nhiên của tinh-thần Tín-ngưỡng theo nguyên-tắc Lãnh-Đạo từ ngàn xưa "

.....2.....



I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LVHC 448

- Loại tài liệu: LA

- Người giao: BQ

- Hợp đồng Kế hoạch

- Yêu cầu scan

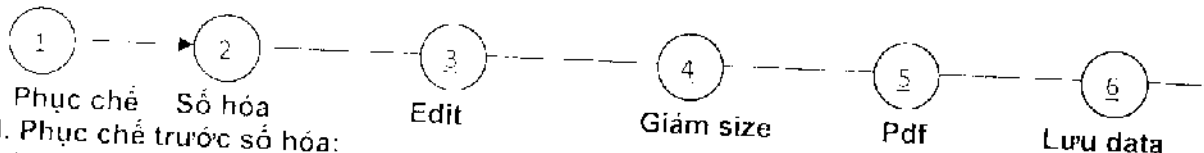
Bình thường Cẩn file Raw Khác:

Tên tài liệu: Sự tham gia bình đẳng chính trị

Kích thước, số trang: 105 tr của người viết

Người, ngày nhận: BQ 04.05.13

Khác (tự nhân): gốc mềm



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: Thời gian:
- Người thực hiện:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Khác. Người thực hiện: BQ. Thời gian: 2/5/13. Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu)